

**ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-----oOo-----

SỔ TAY

GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG

TP. HỒ CHÍ MINH - 2019

LỜI NÓI ĐẦU

Các bạn học sinh, sinh viên thân mến,

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh xin chúc mừng các bạn đã trúng tuyển, chính thức trở thành học sinh, sinh viên của Trường. Từ đây các bạn sẽ bước vào một hành trình mới để tiếp tục phấn đấu, học tập và trau dồi kỹ năng, chuẩn bị chu đáo cho sự thành công của bản thân trong tương lai.

Quãng thời gian học sinh, sinh viên sẽ mang đến cho các bạn những trải nghiệm quý báu, nhưng bên cạnh đó sẽ có những khó khăn, thử thách, nhất là ở thời điểm các bạn bước chân vào ngôi trường mới. Để hoàn thành tốt việc học tập và rèn luyện tại Trường, ngoài việc nhận được sự hướng dẫn từ các giảng viên, cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm và các phòng ban chức năng, mỗi học sinh, sinh viên phải tự trang bị cho mình những kiến thức cơ bản liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của bản thân. Biết cách khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động học tập, rèn luyện, sinh hoạt Đoàn – Hội trong Nhà trường và các thông tin khác.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đã biên soạn cuốn *Sổ tay Giáo dục định hướng* để gửi tới các bạn như một lời động viên, một sự trợ giúp thiết thực và hiệu quả. Được trình bày ngắn gọn, súc tích, ấn bản này có nội dung xoay quanh những vấn đề được học sinh, sinh viên quan tâm nhiều nhất, gồm: Quy chế đào tạo; Công tác sinh viên; Chế độ chính sách...;

Khi đọc *Sổ tay*, có thể bạn chưa hình dung được hết lợi ích của những nội dung hàm chứa trong đó, nhưng trong suốt những năm học tại trường, đây chính là một “trợ thủ đắc lực” để bạn tra cứu thông tin lúc cần thiết;

Sổ tay được cung cấp một lần cho toàn khóa học của bạn. Những thay đổi qua các năm, bạn có thể cập nhật trong phiên bản điện tử của *Sổ tay Giáo dục định hướng* trên website của trường: www.lttc.edu.vn.

Nhà trường tin tưởng cuốn *Sổ tay* này sẽ là bạn đồng hành thân thiết của các học sinh, sinh viên khóa mới. Các bạn hãy gửi ý kiến chia

SỔ TAY GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG

sẽ, góp ý về phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên để nội dung **Sổ tay** được cập nhật và ngày càng hữu ích hơn cho tất cả chúng ta.

Chúc các bạn luôn vững tin, nỗ lực để đạt kết quả học tập và rèn luyện tốt nhất.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

Tháng 7/2019

PHỤ LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG	7
1.1. TIỂU SỬ ANH HÙNG LIỆT SĨ LÝ TỰ TRỌNG	7
1.2. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN	8
1.3. SỨ MẠNG – TẦM NHÌN.....	9
1.4. CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG.....	10
1.5. CƠ SỞ VẬT CHẤT	10
1.6. HỆ THỐNG TỔ CHỨC	12
1.7. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRONG TRƯỜNG	13
PHẦN II: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG	16
2.1. LUẬT GIÁO DỤC.....	16
2.2. LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP	20
2.3. LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ.....	24
2.4. QUY CHẾ ĐÀO TẠO	25
2.5. NỘI QUY ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY.....	49
2.6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM.....	61
2.7. QUY CHẾ NGOẠI TRÚ	70
2.8. QUY CHẾ NỘI TRÚ	72
2.9. NỘI QUY KÝ TÚC XÁ.....	73
PHẦN III: THƯ VIỆN VÀ CÁC DỊCH VỤ CƠ BẢN	82
3.1 TRUNG TÂM KHỞI NGHIỆP VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ.....	82
3.2. THƯ VIỆN	82

3.3. TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO	85
3.4. KÝ TÚC XÁ	85
PHẦN IV: NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT	87
4.1. CÔNG TÁC ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN	87
4.2. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH.....	94
4.4. THÔNG BÁO CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC ĐÀO TẠO:	116
4.5. QUI ĐỊNH VỀ TRÌNH ĐỘ TIN HỌC CHO HSSV (KHÔNG CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN)	118
4.6. THÔNG BÁO NĂNG LỰC TIẾNG ANH	120
PHẦN V: PHỤ LỤC	122
5.1. KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT HỌC SINH, SINH VIÊN VI PHẠM NỘI QUY NHÀ TRƯỜNG	122
5.2. BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN THEO TỪNG HỌC KỲ	126
5.3. KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI HỌC SINH SINH VIÊN VI PHẠM NỘI QUY KÝ TÚC XÁ	130
5.4. QUY ĐỊNH GIỜ LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH	133

PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG

1.1. TIỂU SỬ ANH HÙNG LIỆT SĨ LÝ TỰ TRỌNG



Lý Tự Trọng lúc nhỏ tên là Lê Hữu Trọng, sinh ngày 20/10/1914 trên đất Xiêm (nay là Thái Lan), con ông Lê Hữu Đạt quê xã Thạch Minh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh;

Đầu năm 1923, Lê Hữu Trọng được Tổng bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Xiêm cử sang Quảng Châu (Trung Quốc) học tập. Đến Quảng Châu, anh được gặp đồng chí Lý Thụy (tức Nguyễn Ái Quốc) và được Người tổ chức vào nhóm thiếu niên tiên phong Việt Nam. Lê Hữu Trọng và các hội viên trong nhóm này được đồng chí Nguyễn Ái Quốc chuẩn

bị kế hoạch đưa sang Liên Xô học tập và Người cải tên họ là họ Lý. Lê Hữu Trọng đổi tên là Lý Tự Trọng;

Sau khi được Nguyễn Ái Quốc dạy thêm về địa lý, lịch sử nước nhà, Lý Tự Trọng được Người giới thiệu vào học tiếng Trung Quốc tại trường trung học của chính phủ Tôn Trung Sơn. Do thông minh và ham học nên anh đã rút ngắn được thời gian học tập tại trường và sau đó được điều về giúp việc ở cơ quan Tổng bộ. Trong thời gian làm việc tại đây, anh đã góp phần tích cực vào việc liên lạc giữa Tổng bộ Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội với Đảng bạn, các cán bộ cách mạng Việt Nam đang hoạt động ở Trung Quốc; đồng thời tổ chức chuyển thư từ, tài liệu của Tổng bộ về nước;

Mùa Thu năm 1929, Lý Tự Trọng được điều về Sài Gòn để thực hiện nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong tình hình mới. Về Sài Gòn, anh xin làm công nhân nhật than tại bến Nhà Rồng với bí danh là Trọng Con. Lúc cơ quan Trung ương Đảng chuyển vào Sài Gòn, nhiệm vụ của Lý Tự Trọng vô cùng nặng nề. Anh vừa làm giao thông liên lạc giữa cơ sở Đảng trên tàu quốc tế với Xứ ủy Nam Kỳ, vừa làm nhiệm vụ liên lạc giữa Xứ ủy Nam Kỳ với các cấp bộ Đảng ở Sài Gòn - Chợ Lớn;

Để chuẩn bị cho việc thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản, Trung ương Đảng giao nhiệm vụ cho Lý Tự Trọng nghiên cứu tình hình thanh niên ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Công việc hết sức nặng nề nhưng anh hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp trên giao. Ngày 9/2/1931, để bảo vệ cho đồng chí Phan Bội đang diễn thuyết tuyên truyền cách mạng, Lý Tự Trọng đã bắn chết tên Thanh tra mật thám Pháp Lơ gơ rằng gần sân vận động Sài Gòn. Lý Tự Trọng bị mật thám Pháp bắt. Mặc dù bị tra tấn hết sức dã man; nhưng anh không khai nửa lời. Ngày 15/4/1931, chính quyền Pháp tại Sài Gòn đã mở phiên tòa Đại hình xét xử Lý Tự Trọng và anh bị kết án tử hình tuy chưa hết tuổi vị thành niên;

Tháng 11/1931, bất chấp dư luận và luật pháp, thực dân Pháp đã xử bắn Lý Tự Trọng khi anh mới 17 tuổi;

Lý Tự Trọng đã anh dũng hy sinh, nhưng dũng khí đấu tranh của anh mãi mãi ghi vào lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Câu nói nổi tiếng của anh được các thế hệ thanh niên Việt Nam lấy làm lẽ sống cho mình: **“Con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng chứ không thể là con đường nào khác”**.

1.2. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

- Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tiền thân là Trường Dạy nghề Trung học thành lập ngày 01/02/1986.

- Ngày 01/02/1986, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ký Quyết định số 18/QĐ-UB về việc thành lập Trường Dạy nghề Trung học Lý Tự Trọng;

- Ngày 31/3/1995, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ký Quyết định số 2426/QĐ-UB-NCVX về việc đổi tên Trường Dạy nghề Trung học Lý Tự Trọng thành Trường Trung học Nghề Lý Tự Trọng;

- Ngày 16/3/1999, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ký Quyết định số 1485/QĐ-UB-VX về việc chuyển Trường Trung học Nghề Lý Tự Trọng thành Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ngày 03/02/2005, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ký Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở Trường Trung học Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ngày 17/07/2017, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã ký Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. SỨ MẠNG – TẦM NHÌN

Sứ mạng

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh:

- Là nơi chuyên đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của xã hội, của doanh nghiệp và góp phần phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước.

- Là nơi kết hợp đào tạo với thực hiện nghiên cứu và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học về lĩnh vực đào tạo nghề nghiệp và công nghệ kỹ thuật cho xã hội.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh đào tạo nhiều loại hình phù hợp với người học; Cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu xã hội; Kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Tầm nhìn

Đến năm 2020, Trường đảm bảo đủ điều kiện để được công nhận đạt chuẩn Trường nghề chất lượng cao theo Quyết định số 761/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trở thành cơ sở đào tạo có uy tín trong các lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật của Thành phố Hồ Chí Minh, cung cấp cho thị trường lao động nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng đáp ứng công việc ở các khu công nghệ cao trong nước và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu lao động các nước phát triển trong khu vực.

Xây dựng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh có môi trường thân thiện, đủ năng lực cạnh tranh và hội nhập; Đáp ứng sự mong đợi của các bên liên quan bằng việc cung cấp các chương trình và dịch vụ tốt nhất; Phát triển thành cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao theo hướng tiên tiến, hiện đại, có vị trí xứng đáng tại Việt Nam và khu vực Asean.

Đến năm 2020, Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh sẽ trở thành trường Chất lượng cao của Quốc gia, đạt chuẩn ASEAN và Quốc tế.

1.4. CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

1- Toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên làm việc hết sức mình để nâng cao mức độ hài lòng của người học trên cơ sở tuân thủ pháp luật và những quy định chung.

2- Để thực hiện chính sách này, toàn trường xây dựng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng.

3- Trường thiết lập mục tiêu chất lượng hàng năm và xác định chương trình hành động để nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế.

4- Toàn thể cán bộ, giảng viên, nhân viên hiểu được mục tiêu chất lượng, thông qua việc huấn luyện nghiệp vụ, rèn luyện ý thức tự giác và tự chủ trong hoạt động quản lý chất lượng, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Giá trị cốt lõi của trường là:

“Nhân văn – Sáng tạo – Phát triển – Bền vững”

1.5. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

- Tổng diện tích đất: 50.646,6 m²
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 27.040 m²

Trong đó:

- Diện tích phòng học lý thuyết: 4.544,5 m²
- Diện tích phòng thí nghiệm, nhà xưởng: 9.530,6 m²
- Diện tích thư viện: 1050 m², gồm:

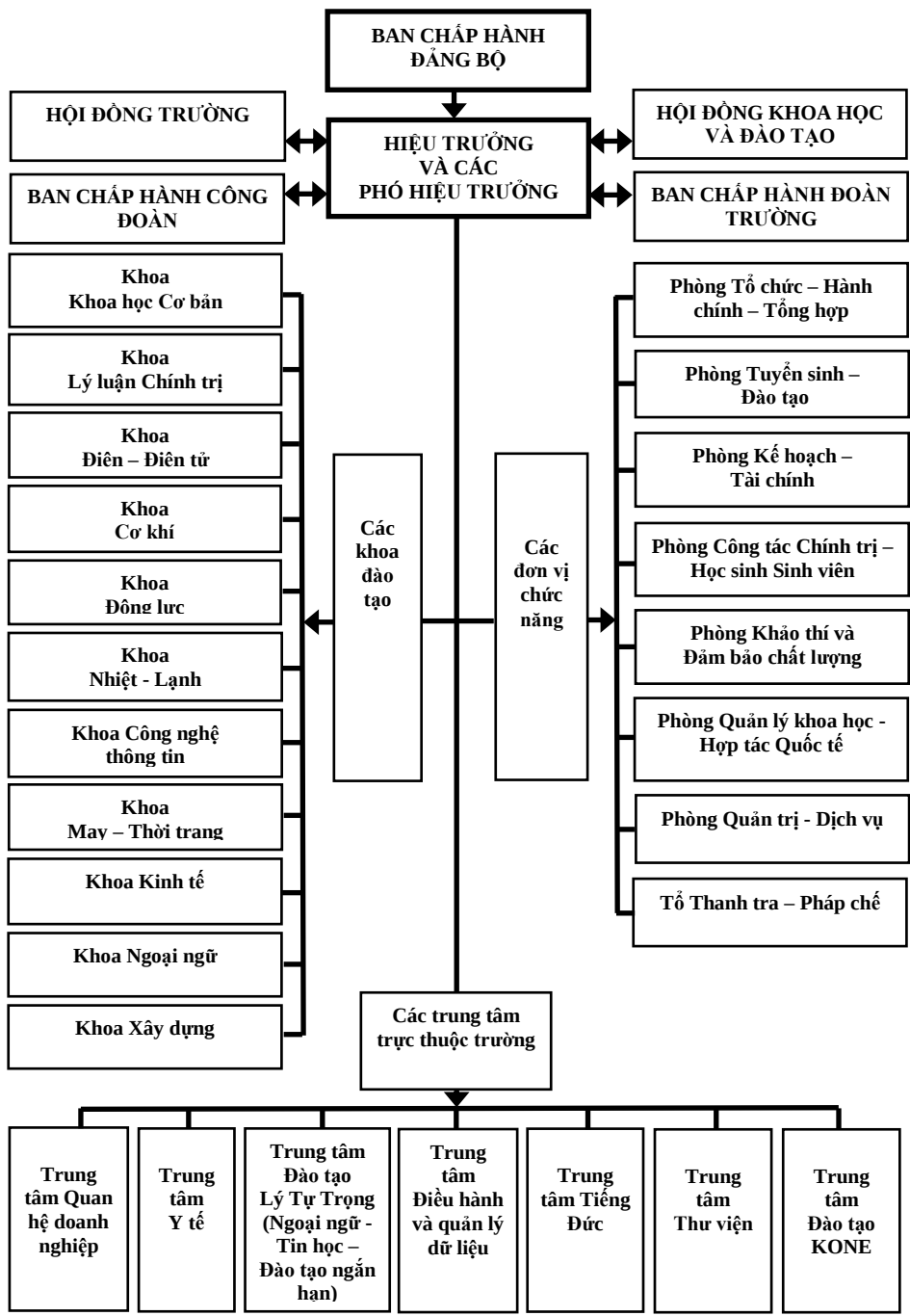
✓ 01 phòng đọc sách diện tích 360 m²: dung lượng 220 chỗ ngồi, phục vụ các khu vực như đọc báo – tạp chí, khu vực tự học;

✓ Phòng máy tính diện tích 168 m²: với 14 máy tính có kết nối mạng internet phục vụ việc tham khảo, học tập trực tuyến;

✓ Phòng photo in ấn diện tích 24 m²: với 03 máy photo và 02 máy in màu;

- ✓ Phòng nghiệp vụ diện tích 100 m²;
- ✓ Kho sách diện tích 168 m²: đang lưu hành 4.793 đầu sách với hơn 29.060 bản sách;
- ✓ Phòng nghỉ dành cho HSSV diện tích 230 m²: được thiết kế riêng biệt, hiện đại phù hợp với chức năng nghỉ ngơi của HSSV;
- ✓ Trường đã tiến hành lắp đặt hệ thống mạng không dây phủ sóng toàn bộ Trung tâm Thư viện;
- ✓ Trang Thư viện số tại địa chỉ <http://thuvienso.lttc.edu.vn>
 - Diện tích nhà làm việc: 3.222 m²
 - Diện tích sân vận động, bãi tập: 8.700 m²
 - Diện tích vườn hoa, cây cảnh: 2.000 m²
 - Hội trường: 984 m²
 - Đường nội bộ: 583 m

1.6. HỆ THỐNG TỔ CHỨC



1.7. DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TRONG TRƯỜNG**1.7.1. Khoa đào tạo của trường**

TT	Đơn vị	Ghi chú
1	Khoa Khoa học cơ bản	
2	Khoa Lý luận Chính trị	
3	Khoa Điện – Điện tử	
4	Khoa Cơ khí	
5	Khoa Động lực	
6	Khoa Nhiệt – Lạnh	
7	Khoa Công nghệ thông tin	
8	Khoa May – Thời trang	
9	Khoa Kinh tế	
10	Khoa Ngoại ngữ	
11	Khoa Xây dựng	

1.7.2. Các đơn vị chức năng

TT	Đơn vị	Điện thoại liên hệ	Nội dung liên hệ
1	Phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp	38 440 567 54 490 593	- Tiếp nhận, hướng dẫn và trình ký các thủ tục hành chính - Quản lý thiết bị, vật tư thực tập
2	Phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên	38 116 847	- Thủ tục hành chính - Chế độ chính sách, miễn giảm học phí, học bổng - Cấp giấy chứng nhận đang học tập tại trường - Đánh giá rèn luyện
3	Phòng Tuyển sinh - Đào tạo	62 966 062 38 110 521	- Tuyển sinh - Cấp phát văn bằng, chứng chỉ - Giải quyết học vụ

4	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng	38 457 475	- Các vấn đề về công tác thi kết thúc học phần - Khảo sát chất lượng đào tạo
5	Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế	54 490 589	- Đăng ký thực hiện nghiên cứu khoa học của sinh viên
6	Phòng Kế hoạch - Tài chính	38 119 874	- Giao dịch về tài chính - Xác nhận tình trạng học phí khi tốt nghiệp - Đăng ký Bảo hiểm tai nạn
7	Phòng Quản trị - Dịch vụ	38 118 677	- Sửa chữa cơ sở vật chất
8	Tổ Thanh tra – Pháp chế	Số nội bộ	- Thanh tra nội bộ, pháp chế và thanh tra giáo dục

1.7.3. Các Trung tâm

TT	Đơn vị	Điện thoại liên hệ	Nội dung liên hệ
1	Trung tâm Thư viện	Số nội bộ	- Tra cứu và mượn tài liệu tham khảo - Đăng ký học phần trên mạng
2	Trung tâm đào tạo Lý Tự Trọng	38 114 800 38 118 678	- Bồi dưỡng Tin học - Bồi dưỡng Ngoại ngữ - Đào tạo ngắn hạn
3	Trung tâm Y tế	Số nội bộ	- Đăng ký Bảo hiểm Y tế - Khám sức khỏe
4	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp	38 111 215	- Quan hệ doanh nghiệp - Tư vấn và hỗ trợ các nhu cầu việc làm
5	Trung tâm Điều hành và Quản lý dữ liệu		- Điều hành và quản lý dữ liệu

1.7.4. Đoàn thể

TT	Đơn vị	Điện thoại liên hệ	Nội dung liên hệ
1	Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên		- Sinh hoạt Đoàn – Hội - Hoạt động ngoại khóa

PHẦN II: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

2.1. LUẬT GIÁO DỤC

2.1.1. Những quy định chung

2.1.1.1. Phạm vi điều chỉnh

Luật giáo dục quy định về hệ thống giáo dục quốc dân; nhà trường, cơ sở giáo dục khác của hệ thống giáo dục quốc dân, của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân; tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động giáo dục.

2.1.1.2. Mục tiêu giáo dục

Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.1.1.3. Tính chất, nguyên lý giáo dục

- Nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng;

- Hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

2.1.2. Quy định về người học trong Luật Giáo dục

2.1.2.1. Nhiệm vụ và quyền của người học

a) Nhiệm vụ của người học.

Người học có những nhiệm vụ sau đây:

- Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường, cơ sở giáo dục khác;

- Tôn trọng nhà giáo, cán bộ và nhân viên của nhà trường, cơ sở giáo dục khác; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện nội quy, điều lệ nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước;

- Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội;

- Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, cơ sở giáo dục khác;

- Góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, cơ sở giáo dục khác;

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Quyền của người học.

Người học có những quyền sau đây:

- Được nhà trường, cơ sở giáo dục khác tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình;

- Được học trước tuổi, học vượt lớp, học rút ngắn thời gian thực hiện chương trình, học ở tuổi cao hơn tuổi quy định, học kéo dài thời gian, học lưu ban;

- Được cấp văn bằng, chứng chỉ sau khi tốt nghiệp cấp học, trình độ đào tạo theo quy định;

- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường, cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật;

- Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, văn hóa, thể dục, thể thao của nhà trường, cơ sở giáo dục khác;

- Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị với nhà trường, cơ sở giáo dục khác các giải pháp góp phần xây dựng nhà trường, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người học;

- Được hưởng chính sách ưu tiên của Nhà nước trong tuyển dụng vào các cơ quan nhà nước nếu tốt nghiệp loại giỏi và có đạo đức tốt;

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

c) Nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước.

- Người học các chương trình giáo dục đại học nếu được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo hiệp định ký kết với Nhà nước thì sau khi tốt nghiệp phải chấp hành sự điều động làm việc có thời hạn của Nhà nước; trường hợp không chấp hành thì phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo;

- Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày người học được công nhận tốt nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm phân công làm việc đối với người học đã được công nhận tốt nghiệp, quá thời hạn trên, nếu người học không được phân công làm việc thì không phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo;

- Chính phủ quy định cụ thể về bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo.

d) Các hành vi người học không được làm.

Người học không được có các hành vi sau đây:

- Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, nhân viên của cơ sở giáo dục và người học khác;

- Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh;

- Tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh trật tự trong cơ sở giáo dục đại học hoặc nơi công cộng và các hành vi vi phạm pháp luật khác;

- Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật.

2.1.2.2. Chính sách đối với người học

a) Học bổng và trợ cấp xã hội

- Nhà nước có chính sách cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh đạt kết quả học tập xuất sắc ở trường chuyên, trường năng khiếu quy định tại Điều 62 của Luật này và người học có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; cấp học bổng chính sách cho sinh viên hệ cử tuyển, học sinh trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dạy nghề dành cho thương binh, người tàn tật, khuyết tật;

- Nhà nước có chính sách trợ cấp và miễn, giảm học phí cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người dân tộc thiểu số ở

vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người mồ côi không nơi nương tựa, người tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế, người có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn vượt khó học tập;

- Học sinh, sinh viên sư phạm, người theo học các khóa đào tạo nghiệp vụ sư phạm không phải đóng học phí, được ưu tiên trong việc xét cấp học bổng, trợ cấp xã hội quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

- Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân cấp học bổng hoặc trợ cấp cho người học theo quy định của pháp luật.

b) Chế độ cử tuyển.

- Nhà nước thực hiện tuyển sinh vào đại học, cao đẳng, trung cấp theo chế độ cử tuyển đối với học sinh các dân tộc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để đào tạo cán bộ, công chức, viên chức cho vùng này;

Nhà nước dành riêng chỉ tiêu cử tuyển đối với những dân tộc thiểu số chưa có hoặc có rất ít cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp; có chính sách tạo nguồn tuyển sinh trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi để học sinh các dân tộc này vào học trường phổ thông dân tộc nội trú và tăng thời gian học dự bị đại học.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ vào nhu cầu của địa phương, có trách nhiệm đề xuất chỉ tiêu cử tuyển, phân bổ chỉ tiêu cử tuyển theo ngành nghề phù hợp, cử người đi học cử tuyển theo đúng chỉ tiêu được duyệt và tiêu chuẩn quy định, phân công công tác cho người được cử đi học sau khi tốt nghiệp;

- Người được cử đi học theo chế độ cử tuyển phải chấp hành sự phân công công tác sau khi tốt nghiệp;

Chính phủ quy định cụ thể tiêu chuẩn và đối tượng được hưởng chế độ cử tuyển, việc tổ chức thực hiện chế độ cử tuyển, việc bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp không chấp hành sự phân công công tác.

c) Tín dụng giáo dục.

Nhà nước có chính sách tín dụng ưu đãi về lãi suất, điều kiện và thời hạn vay tiền để người học thuộc gia đình có thu nhập thấp có điều kiện học tập.

d) Miễn, giảm phí dịch vụ công cộng cho học sinh, sinh viên.

Học sinh, sinh viên được hưởng chế độ miễn, giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, khi tham quan viện bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Chính phủ.

2.2. LUẬT GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

2.2.1 Những quy định chung

2.2.1.1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về hệ thống giáo dục nghề nghiệp; tổ chức, hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

2.2.1.2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, trường cao đẳng; doanh nghiệp và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam.

2.2.1.3. Mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp

- Mục tiêu chung:

Nhằm đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

- Mục tiêu cụ thể đối với từng trình độ của giáo dục nghề nghiệp:

* Đào tạo trình độ sơ cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc đơn giản của một nghề;

* Đào tạo trình độ trung cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ sơ cấp và thực hiện được một số công việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;

* Đào tạo trình độ cao đẳng để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ trung cấp và giải quyết được các công

việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, hướng dẫn và giám sát được người khác trong nhóm thực hiện công việc.

2.2.2. Người học

Người học là người đang học các chương trình giáo dục nghề nghiệp tại cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp bao gồm sinh viên của chương trình đào tạo cao đẳng; học sinh của chương trình đào tạo trung cấp và chương trình đào tạo sơ cấp; học viên của chương trình đào tạo thường xuyên quy định tại các điểm a, b, c và d **khoản 1 Điều 40** của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

2.2.2.1. Nhiệm vụ và quyền của người học

- Học tập, rèn luyện theo quy định của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.

- Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt nam, nữ, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện.

- Được tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.

- Được hưởng chính sách đối với người học thuộc đối tượng ưu tiên và chính sách xã hội.

- Các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

2.2.2.2. Chính sách đối với người học

- Người học được hưởng chính sách học bổng, trợ cấp xã hội, chế độ cử tuyển, chính sách tín dụng giáo dục, chính sách miễn, giảm phí dịch vụ công cộng cho học sinh, sinh viên quy định tại các Điều 89, 90, 91 và 92 của Luật **Giáo dục**.

- Người học được Nhà nước miễn học phí trong các trường hợp sau đây:

* Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng là người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng; người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; người mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa;

* Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp;

* Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng đối với các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu theo danh mục do Thủ tướng cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định; người học các ngành, nghề chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Chính phủ.

- Người học là phụ nữ, lao động nông thôn khi tham gia các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo dưới 03 tháng được hỗ trợ chi phí đào tạo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Học sinh tốt nghiệp trường trung học cơ sở dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông dân tộc nội trú, kể cả nội trú dân nuôi được tuyển thẳng vào học trường trung cấp, cao đẳng công lập.

- Người học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật; người học là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật mà có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo; học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú khi tham gia chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng được hưởng chính sách nội trú theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Trong quá trình học tập nếu người học đi làm nghĩa vụ quân sự hoặc do ốm đau, tai nạn, thai sản không đủ sức khỏe hoặc gia đình có khó khăn không thể tiếp tục học tập hoặc đi làm thì được bảo lưu kết quả học tập và được trở lại tiếp tục học tập để hoàn thành khóa học. Thời gian được bảo lưu kết quả học tập không quá 05 năm.

- Những kiến thức, kỹ năng mà người học tích lũy được trong quá trình làm việc và kết quả các mô-đun, tín chỉ, môn học người học đã tích lũy được trong quá trình học tập ở các trình độ giáo dục nghề nghiệp được công nhận và không phải học lại khi tham gia học các chương trình đào tạo khác.

- Người học sau khi tốt nghiệp được hưởng các chính sách sau đây:

* Được tuyển dụng vào các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang theo quy định; ưu tiên đối với những người có bằng tốt nghiệp loại giỏi trở lên;

* Được hưởng tiền lương theo thỏa thuận với người sử dụng lao động dựa trên vị trí việc làm, năng lực, hiệu quả làm việc nhưng không được thấp hơn mức lương cơ sở, mức lương tối thiểu hoặc mức lương khởi điểm đối với công việc hoặc chức danh có yêu cầu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo quy định của pháp luật.

2.2.2.3. Chính sách đối với người học để đi làm việc ở nước ngoài

- Nhà nước có chính sách tổ chức đào tạo nghề nghiệp cho người lao động để đưa đi làm việc theo hợp đồng ở nước ngoài.

- Trường hợp người đang học tập tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp mà đi làm việc theo hợp đồng ở nước ngoài thì được bảo lưu kết quả học tập. Thời gian được bảo lưu kết quả học tập không quá 05 năm.

2.2.2.4. Chính sách đối với người đạt giải trong các kỳ thi tay nghề

- Nhà nước khuyến khích người học tham gia các kỳ thi tay nghề. Người đạt giải trong các kỳ thi tay nghề quốc gia, thi tay nghề khu vực ASEAN hoặc thi tay nghề quốc tế được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Người đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề quốc gia có bằng tốt nghiệp trung cấp và có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của pháp luật thì được tuyển thẳng vào trường cao đẳng để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đạt giải.

- Người đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế, nếu có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp, đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của pháp luật thì được tuyển thẳng vào trường đại học để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đạt giải.

2.2.2.5. Nghĩa vụ làm việc có thời hạn của người học

- Người tốt nghiệp các khóa đào tạo theo chế độ cử tuyển, theo các chương trình do Nhà nước đặt hàng, cấp học bổng, chi phí đào tạo hoặc do nước ngoài tài trợ theo hiệp định ký kết với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải chấp hành sự điều động làm việc có thời hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trường hợp không chấp hành thì phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo.

- Người tốt nghiệp các khóa đào tạo do người sử dụng lao động cấp học bổng, chi phí đào tạo phải làm việc cho người sử dụng lao động theo thời hạn đã cam kết trong hợp đồng đào tạo; trường hợp không thực hiện đúng cam kết thì phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo.

2.3. LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ

Căn cứ Luật số 78/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 Luật Nghĩa vụ quân sự có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

2.3.1. Đối tượng miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự

Người khuyết tật, người mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh tâm thần hoặc bệnh mãn tính theo quy định của pháp luật.

2.3.2. Độ tuổi gọi nhập ngũ

Công dân đủ 18 tuổi được gọi nhập ngũ; độ tuổi gọi nhập ngũ từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi; công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi.

2.3.3. Đối tượng được hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ:

2.3.3.1. Tạm hoãn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:

- Chưa đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo kết luận của Hội đồng khám sức khỏe;

- Là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

- Một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%;

- Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ; hạ sĩ quan, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân;

- Người thuộc diện di dân, giãn dân trong 03 năm đầu đến các xã đặc biệt khó khăn theo dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên quyết định;

- Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật;

- Đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông; đang được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo.

2.3.3.2. Miễn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau đây:

- Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một;

- Một anh hoặc một em trai của liệt sĩ;

- Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên;

- Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân;

- Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật từ 24 tháng trở lên.

2.3.3.3. Công dân thuộc diện tạm hoãn gọi nhập ngũ quy định tại mục 2.3.3.1, nếu không còn lý do tạm hoãn thì được gọi nhập ngũ:

Công dân thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ hoặc được miễn gọi nhập ngũ quy định tại mục 2.3.3.1 và mục 2.3.3.2, nếu tình nguyện thì được xem xét tuyển chọn và gọi nhập ngũ.

2.4. QUY CHẾ ĐÀO TẠO

2.4.1. Những quy định chung

2.4.1.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Quy định này quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

b) Quy định này áp dụng đối với học sinh trung cấp và sinh viên cao đẳng, hệ chính quy tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, từ khóa tuyển năm 2019.

2.4.1.2. Giải thích từ ngữ

Đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ được tổ chức theo học kỳ, là phương thức đào tạo trong đó học sinh sinh viên (HSSV) chủ động lựa chọn theo quy định của trường để học và tích lũy từng môn học cho tới khi hoàn tất toàn bộ chương trình. HSSV tích lũy đủ tín chỉ được quy định trong chương trình của ngành, nghề học thì được xét cấp bằng tốt nghiệp.

2.4.1.3. Thời gian khóa học và thời gian hoạt động giảng dạy

1. Thời gian đào tạo là thời gian được thiết kế để HSSV hoàn thành một chương trình cụ thể và đủ điều kiện để nhận bằng tốt nghiệp tương ứng với chương trình đó, cụ thể:

a) Thời gian đào tạo trình độ trung cấp theo phương thức tích lũy tín chỉ là thời gian tích lũy đủ số lượng tín chỉ quy định cho từng chương trình. Tùy thuộc vào đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo trình độ trung cấp được thiết kế như sau:

- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: đào tạo 01 năm đến 1,5 năm (hệ 01 năm).

- Thí sinh chưa tốt nghiệp THPT, đã hoàn thành chương trình THPT: đào tạo 01 năm 03 tháng đến 01 năm 8 tháng (hệ 01 năm 03 tháng).

- Thí sinh tốt nghiệp THCS: đào tạo 1,5 năm đến 2 năm, không học các môn văn hóa (hệ 1,5 năm).

- Thí sinh tốt nghiệp THCS: đào tạo 03 năm, có học các môn văn hóa (hệ 03 năm).

b) Học sinh có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, nếu có nguyện vọng tiếp tục học lên trình độ cao đẳng thì phải tích lũy thêm nội dung văn hóa theo quy định của chương trình;

c) Thời gian đào tạo trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ là thời gian tích lũy đủ số lượng tín chỉ cho từng chương trình đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông. Tùy thuộc

vào đối tượng tuyển sinh, thời gian đào tạo trình độ cao đẳng được thiết kế như sau:

- Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: đào tạo 02 năm đến 03 năm (hệ 02 năm).

- Thí sinh tốt nghiệp trung cấp và có tích lũy thêm nội dung văn hóa theo quy định của chương trình: đào tạo 01 năm (hệ liên thông cao đẳng).

2. Thời gian tối đa để HSSV hoàn thành chương trình bao gồm thời gian tối đa để hoàn thành các môn học trong chương trình, được tính từ thời điểm bắt đầu học môn học thứ nhất đến khi hoàn thành môn học cuối cùng của chương trình và thời gian tối đa để hoàn thành các môn thi tốt nghiệp hoặc hoàn thành chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp;

Thời gian tối đa để HSSV hoàn thành chương trình không vượt quá hai lần thời gian thiết kế cho chương trình từ hai đến ba năm học, không vượt quá ba lần thời gian thiết kế cho chương trình từ một đến dưới hai năm học, cụ thể như sau:

a) Thời gian tối đa đối với trình độ cao đẳng: 06 năm đối với bậc cao đẳng; 03 năm đối với bậc liên thông cao đẳng.

b) Thời gian tối đa đối với trình độ trung cấp: 4,5 năm đối với hệ 01 năm đến 1,5 năm và 06 năm đối với hệ 03 năm.

Ngoài ra, Hiệu trưởng xem xét, quyết định kéo dài thêm thời gian tối đa đối với HSSV thuộc vào một trong các trường hợp sau: Được điều động đi thực hiện nghĩa vụ an ninh - quốc phòng, sau khi hoàn thành nghĩa vụ tiếp tục học tại trường; có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật; vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị; bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học;

HSSV cùng lúc hai chương trình, thời gian tối đa để hoàn thành hai chương trình bằng thời gian tối đa lớn nhất để hoàn thành một trong hai chương trình và được tính từ khi bắt đầu học chương trình thứ nhất.

3. Thời gian tổ chức giảng dạy của trường bảo đảm yêu cầu sau:

a) Thời gian tổ chức giảng dạy của trường từ 6 giờ đến 22 giờ hàng ngày;

b) Tổng thời lượng học tập theo thời khóa biểu đối với một HSSV trong một ngày không quá 8 giờ, trừ các nội dung bắt buộc phải có nhiều thời gian hơn 8 giờ mới đủ điều kiện thực hiện. Trong đó, một tuần học không bố trí quá 30 giờ lý thuyết; trong một ngày, không bố trí quá 6 giờ lý thuyết. Trường phòng Tuyển sinh - Đào tạo kết hợp với các Trường khoa sắp xếp thời khóa biểu cho toàn trường, căn cứ vào số lượng HSSV, số lớp học cần tổ chức và điều kiện cơ sở vật chất của trường.

2.4.1.4. Địa điểm đào tạo

1. Địa điểm đào tạo được thực hiện tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM số 390 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM. Trong đó, nhà trường có thể tổ chức giảng dạy ngoài phạm vi của trường các nội dung về An ninh - quốc phòng, thực tập tốt nghiệp trên cơ sở bảo đảm chất lượng đào tạo.

2. Việc thi kết thúc môn học, thi tốt nghiệp phải được thực hiện tại trường.

2.4.1.5. Kế hoạch đào tạo

1. Căn cứ vào khối lượng kiến thức, yêu cầu kỹ năng quy định của chương trình, trường khoa chuyên môn trình hiệu trưởng duyệt phân bố số môn học cho từng năm học, học kỳ và được thể hiện trong chương trình đào tạo của từng ngành.

2. Trước khi bắt đầu một khóa học, năm học, học kỳ, trường phải công bố công khai kế hoạch đào tạo đối với khóa học, năm học, học kỳ đó. Kế hoạch đào tạo cho từng khóa học, năm học, học kỳ thể hiện ít nhất các nội dung sau: số lượng học kỳ thời điểm bắt đầu và kết thúc của mỗi học kỳ, năm học, khóa học và thời gian nghỉ hè, tết đối với lớp học trong cùng một đợt tuyển sinh; chương trình của từng môn học.

2.4.2. Tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ

2.4.2.1. Đăng ký nhập học

1. Khi đăng ký nhập học người học phải nộp các giấy tờ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành. Tất cả giấy tờ nhập học phải được xếp vào túi hồ sơ của từng cá nhân và được quản lý tại phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên của trường.

2. Sau khi xem xét đủ điều kiện nhập học, phòng Tuyển sinh – Đào tạo trình hiệu trưởng ký quyết định công nhận người đến học là HSSV chính thức của trường và cấp Thẻ HSSV.

3. Trường phải cung cấp đầy đủ các thông tin cho HSSV về mục tiêu, nội dung và kế hoạch học tập của các chương trình, quy chế đào tạo, nghĩa vụ và quyền lợi của HSSV.

2.4.2.2. Tổ chức lớp học

1. Lớp học của sinh viên được tổ chức dưới hai hình thức:

a) Lớp học ổn định, được tổ chức theo khóa, ngành tuyển sinh. Phòng Tuyển sinh Đào tạo sắp xếp sinh viên trúng tuyển vào các lớp học ổn định. Đối với phần đông sinh viên lớp học ổn định được duy trì không thay đổi suốt cả khóa học.

b) Lớp học phần, được tổ chức theo từng học phần dựa vào đăng ký khối lượng học tập của sinh viên ở từng học kỳ.

c) Số lượng sinh viên tối thiểu cho mỗi lớp học phần được quy định như sau: 58 sinh viên đối với các môn học giáo dục đại cương, những môn học cơ sở ngành, kiến thức ngành, chuyên ngành, bổ trợ; 29 sinh viên đối với những học phần thực tập. Trừ một số trường hợp cụ thể được Hiệu trưởng chấp thuận, nếu số lượng sinh viên đăng ký thấp hơn số lượng tối thiểu quy định thì lớp học sẽ không được tổ chức và sinh viên có thể đăng ký chuyển sang học những học phần khác có lớp.

2. Chương trình thực hiện theo phương thức tích lũy tín chỉ tổ chức đào tạo theo học kỳ, một năm tổ chức 2-3 học kỳ, tùy điều kiện cụ thể của trường.

Học kỳ chính là học kỳ bắt buộc phải học, mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và 3 tuần thi. Học kỳ phụ không bắt buộc phải học. Trong học kỳ phụ HSSV học các môn học chậm tiến độ ở học kỳ chính, hoặc học lại các môn học chưa đạt, hoặc để cải thiện điểm, hoặc học vượt các môn học có ở các học kỳ sau nếu trong kỳ phụ có lớp. Mỗi học kỳ phụ có ít nhất 5 tuần thực học và 1 tuần thi.

2.4.2.3. Chuyển ngành, nghề đào tạo

1. HSSV được chuyển ngành, nghề đào tạo đang học sang học một ngành, nghề đào tạo khác của trường.

2. Hiệu trưởng quyết định cho phép HSSV chuyển ngành, nghề đào tạo, bảo đảm các yêu cầu sau:

a) HSSV có đơn đề nghị chuyển đổi ngành, nghề đào tạo;

b) Ngành, nghề đào tạo dự kiến sẽ chuyển sang học phải có cùng hình thức tuyển sinh và các tiêu chí tuyển sinh bằng hoặc thấp hơn so với tiêu chí tuyển sinh của ngành, nghề đào tạo đang học;

c) HSSV khi đã được chuyển đổi sang ngành, nghề đào tạo khác thì phải dừng học ngành, nghề đào tạo trước khi chuyển đổi;

d) Việc chuyển đổi ngành, nghề đào tạo phải hoàn thành trước khi bắt đầu học kỳ thứ hai đối với chương trình trình độ trung cấp, trước khi bắt đầu học kỳ thứ ba đối với chương trình trình độ cao đẳng;

e) Không trong thời gian: tạm dừng chương trình đang học, bị nhà trường kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Thời gian học tối đa để HSSV chuyển ngành, nghề đào tạo hoàn thành chương trình được quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy định này và được tính từ khi bắt đầu nhập học ngành, nghề trước khi chuyển.

2.4.2.4. Học cùng lúc hai chương trình

1. Học cùng lúc hai chương trình dành cho HSSV có đủ điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và có nhu cầu đăng ký học thêm một chương trình thứ hai của trường hoặc của đơn vị liên kết đào tạo với trường để khi đủ điều kiện tốt nghiệp được cấp hai bằng.

2. Điều kiện học cùng lúc hai chương trình:

a) HSSV có đơn đề nghị học cùng lúc hai chương trình;

b) Ngành, nghề đào tạo ở chương trình thứ hai phải khác ngành, nghề đào tạo ở chương trình thứ nhất;

c) Đã học xong học kỳ thứ nhất đối với chương trình có thời gian thực hiện từ một đến hai năm học, đã học xong học kỳ thứ hai đối với chương trình có thời gian thực hiện từ trên hai năm học. Trong đó, xếp loại kết quả học tập của từng học kỳ đã hoàn thành ở chương trình thứ

nhất tính đến thời điểm xét học cùng lúc hai chương trình phải đạt loại khá trở lên;

d) Không trong thời gian: tạm dừng chương trình đang học, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. HSSV thuộc diện bị buộc thôi học ở chương trình thứ nhất thì bị buộc thôi học ở chương trình thứ hai.

4. HSSV chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất.

5. Thời gian để HSSV hoàn thành hai chương trình được quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy định này.

2.4.2.5. *Nghỉ học tạm thời, nghỉ ốm*

1. HSSV được tạm dừng chương trình đang học và được bảo lưu điểm học tập nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều động thực hiện nhiệm vụ an ninh - quốc phòng;

b) Vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị thì phải có giấy xác nhận của cơ sở y tế nơi HSSV đó khám hoặc điều trị hoặc phải có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật;

c) Trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn;

d) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học;

e) Vì lý do khác không được quy định tại điểm a, b, c, d của khoản này: HSSV phải học xong ít nhất học kỳ thứ nhất tại trường; không thuộc trường hợp bị buộc thôi học.

2. HSSV được tạm hoãn học môn học theo kế hoạch đào tạo của trường và phải hoàn thành môn học tạm hoãn đó trong quỹ thời gian tối đa hoàn thành chương trình nếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a) Vì lý do sức khỏe không bảo đảm để học môn học đó và phải có giấy xác nhận của cơ sở y tế nơi HSSV đó khám hoặc điều trị;

b) Có lý do khác không thể tham gia hoàn thành môn học đó, kèm theo minh chứng cụ thể và phải được hiệu trưởng chấp thuận.

3. HSSV không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, trong trường hợp có lý do chính đáng thì được nghỉ học đột xuất và phải viết đơn xin phép theo nội quy của nhà trường, kèm theo minh chứng cụ thể và phải được chấp thuận thì được tính nghỉ học có phép và phải hoàn thành nhiệm vụ học tập theo quy định, đồng thời phải bảo đảm điều kiện dự thi kết thúc môn học mới được dự thi kết thúc môn học.

4. Thời gian nghỉ học tạm thời được tính vào thời gian tối đa để HSSV hoàn thành chương trình được quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy định này.

5. HSSV nghỉ học tạm thời phải thực hiện theo hướng dẫn trong Sổ tay giáo dục định hướng.

2.4.2.6. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

1. Việc miễn, giảm, tạm hoãn học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện theo quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

2. Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học trong chương trình của trường trong trường hợp HSSV đã được công nhận tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương, trong đó có môn học hoặc có môn thi tốt nghiệp có điểm đạt yêu cầu và được công nhận là tương đương với môn học, môn thi tốt nghiệp trong chương trình của trường.

3. Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học văn hóa trong trường hợp HSSV đã học và đạt yêu cầu theo chương trình THPT; miễn thi tốt nghiệp môn văn hóa trong trường hợp HSSV đã dự thi tốt nghiệp và đạt yêu cầu.

4. Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Chính trị thuộc các môn học chung trong trường hợp người học đã tốt nghiệp chương trình từ trình độ tương đương hoặc có văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp chương trình trung cấp, cao cấp lý luận chính trị hoặc tương đương.

5. Được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Giáo dục thể chất thuộc các môn học chung trong trường hợp HSSV là thương bệnh binh, có thương tật hoặc bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động;

HSSV trong thời gian học tại trường đạt giải nhất, nhì, ba hoặc đạt huy chương trong các đợt thi đấu thể thao cấp ngành hoặc từ cấp tỉnh trở lên.

6. HSSV có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật được hiệu trưởng xem xét, quyết định cho miễn, giảm học một số môn học hoặc miễn, giảm một số nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng cá nhân không thể đáp ứng được.

7. Bảo lưu điểm, công nhận kết quả học tập

a) HSSV được bảo lưu điểm, công nhận kết quả học tập của các môn học đạt yêu cầu từ chương trình đào tạo của trường, của trường nơi chuyển đi trong trường hợp chuyển trường, của một trong hai trường thực hiện liên kết đào tạo trong trường hợp học cùng lúc hai chương trình;

b) Thời gian được bảo lưu kết quả học tập không quá 5 năm.

8. HSSV có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

2.4.2.7. Chuyển trường

1. HSSV chuyển trường theo quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì việc chuyển trường được thực hiện theo quyết định của cơ quan ra quyết định cho HSSV chuyển trường đó. Trong đó, việc ra quyết định chuyển trường phải có sự đồng ý bằng văn bản của HSSV.

2. HSSV chuyển trường theo nhu cầu cá nhân thì việc chuyển trường được thực hiện theo quy định của trường nơi chuyển đi và trường nơi chuyển đến. Trong đó, hiệu trưởng chỉ xét tiếp nhận hoặc cho HSSV chuyển đi học ở một trường khác khi HSSV đó bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Có đơn đề nghị chuyển trường;

b) Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Đã hoàn thành ít nhất một học kỳ tại trường nơi chuyển đi nhưng không vào học kỳ cuối cùng của khóa học;

d) Khi chuyển sang trường nơi chuyển đến phải học đúng ngành, nghề đang học tại trường nơi chuyển đi và có cùng hình thức đào tạo.

3. Hiệu trưởng trường có HSSV xin chuyển đến quyết định việc tiếp nhận hoặc không tiếp nhận công nhận hoặc không công nhận kết quả học tập của HSSV ở trường nơi chuyển đến.

4. Thời gian tối đa cho HSSV chuyển trường hoàn thành chương trình được tính từ thời điểm nhập học ở trường nơi chuyển đi.

2.4.2.8. Đăng ký khối lượng học tập

1. Đầu mỗi năm học, trường phải thông báo kế hoạch đào tạo dự kiến cho từng chương trình trong từng học kỳ; chương trình môn học dự kiến sẽ dạy, điều kiện tiên quyết để được đăng ký học cho từng môn học, lịch kiểm tra và thi, hình thức kiểm tra và thi đối với các môn học.

2. Có 2 hình thức đăng ký các môn học sẽ học trong mỗi học kỳ: đăng ký bình thường và đăng ký muộn.

a) Đăng ký bình thường là hình thức đăng ký được thực hiện trước thời điểm bắt đầu học kỳ 2 tuần;

b) Đăng ký muộn là hình thức đăng ký được thực hiện trong 2 tuần đầu của học kỳ chính hoặc trong tuần đầu của học kỳ phụ cho HSSV muốn đăng ký học thêm hoặc đăng ký học đổi sang môn học khác khi không có lớp;

c) Phòng Tuyển sinh – Đào tạo căn cứ kế hoạch giảng dạy trong từng học kỳ của từng ngành, thực hiện đăng ký môn học cho HSSV. Trong trường hợp học lại, HSSV phải đăng ký trực tiếp tại phòng Tuyển sinh – Đào tạo.

3. Khối lượng học tập tối thiểu mà mỗi HSSV phải đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định như sau:

a) 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những HSSV xếp loại kết quả học tập từ trung bình trở lên;

b) 10 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những HSSV xếp loại kết quả học tập loại yếu.

c) Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối với HSSV ở học kỳ phụ.

4. HSSV đang trong thời gian bị xếp loại học lực yếu chỉ được đăng ký khối lượng học tập không quá 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ. Không hạn chế khối lượng đăng ký học tập của những HSSV xếp loại kết quả học tập từ trung bình trở lên.

5. HSSV được quyền đăng ký học lại đối với các môn học bị điểm 4 đến 5,4 theo quy định tại Điều 20 của Quy định này để cải thiện điểm trung bình chung tích lũy.

2.4.2.9. Rút bớt môn học đã đăng ký

1. Việc rút bớt môn học trong khối lượng học tập đã đăng ký được thực hiện không muộn quá 2 tuần kể từ đầu học kỳ chính, không muộn quá 1 tuần kể từ đầu học kỳ phụ. Ngoài thời hạn quy định, môn học vẫn được giữ nguyên và nếu HSSV không đi học môn học này sẽ được xem như tự ý bỏ học và phải nhận điểm 0 cho môn học đó.

2. Điều kiện rút bớt các môn học đã đăng ký:

a) HSSV phải có đơn đề nghị gửi phòng Tuyển sinh – Đào tạo để trình hiệu trưởng;

b) Không vi phạm khoản 3 Điều 13 của Quy định này;

c) Được cố vấn học tập chấp thuận;

d) HSSV chỉ được phép bỏ lớp đối với các môn học đã đăng ký xin rút bớt khi đã được nhà trường chấp thuận.

2.4.2.10. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học

1. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

a) Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

b) Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

c) Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học cụ thể được thực hiện theo quy định của hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ.

2. Tổ chức thi kết thúc môn học

a) Cuối mỗi học kỳ, hiệu trưởng tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho HSSV chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, hiệu trưởng có thể tổ chức thi kết thúc môn học vào thời điểm khác cho HSSV đủ điều kiện dự thi;

b) Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

c) Thời gian làm bài thi kết thúc môn học đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do hiệu trưởng quyết định;

d) Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học trong cùng một buổi thi của một HSSV;

đ) Danh sách HSSV đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi môn học 01 tuần; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc môn học từ 1 - 2 ngày;

e) Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 HSSV dự thi; HSSV dự thi phải được bố trí theo số báo danh; đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác;

g) Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản;

h) Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học phải được quy định trong chương trình môn học do trường khoa đề xuất hiệu trưởng duyệt.

3. Hiệu trưởng quy định cụ thể về tổ chức kiểm tra, kỳ thi kết thúc môn học.

2.4.2.11. Điều kiện và số lần dự thi kết thúc môn học, học và thi lại

1. Điều kiện dự thi kết thúc môn học

HSSV được dự thi kết thúc môn học khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết, thực hành và các yêu cầu của môn học được quy định trong chương trình môn học;

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 4,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

- Còn số lần dự thi kết thúc môn học theo quy định tại khoản 2 Điều này.

- HSSV có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định và nghỉ học có lý do chính đáng thì được hiệu trưởng xem xét, quyết định ưu tiên điều kiện dự thi trên cơ sở HSSV đó phải bảo đảm điều kiện về điểm trung bình chung các điểm kiểm tra.

2. Số lần dự thi kết thúc môn học

a) HSSV được dự thi kết thúc môn học lần thứ nhất, nếu điểm môn học chưa đạt yêu cầu thì được dự thi thêm một lần nữa ở kỳ thi khác do trường tổ chức;

b) HSSV vắng mặt ở lần thi nào mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự thi đó, phải nhận điểm 0 cho lần thi đó và phải thi lại.

c) Trường hợp có lý do chính đáng thì không tính số lần dự thi và được bố trí dự thi ở kỳ thi khác. HSSV phải nộp đơn xin vắng thi lần thứ nhất có xác nhận của Trưởng Khoa, phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên, phòng Tuyển sinh – Đào tạo để trình hiệu trưởng duyệt chậm nhất là 1 tuần sau ngày thi.

3. Học và thi lại

a) HSSV phải học và thi lại môn học chưa đạt yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không đủ điều kiện dự thi;

- Đã hết số lần dự thi kết thúc môn học nhưng điểm môn học chưa đạt yêu cầu;

b) HSSV thuộc diện phải học và thi lại không được bảo lưu điểm, thời gian học tập của môn học lần học trước đó và phải bảo đảm các điều kiện dự thi được quy định tại khoản 1 Điều này mới được dự thi kết thúc môn học;

c) Trường hợp không còn môn học do điều chỉnh chương trình thi trường khoa đề nghị hiệu trưởng quyết định chọn môn học khác thay thế trên cơ sở phù hợp với mục tiêu của ngành, nghề đào tạo.

2.4.2.12. Ra đề thi, chấm thi kết thúc môn học

1. Nội dung đề thi

a) Đề thi phải phù hợp với nội dung môn học đã được quy định trong chương trình;

b) Bảo đảm phải có ngân hàng đề thi kết thúc môn học của tất cả các môn học trong chương trình của trường; đề thi phải được tổ chức bốc thăm ngẫu nhiên từ ngân hàng đề thi của trường và được hiệu trưởng duyệt trước khi thi;

c) Đề thi đối với người có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật do hiệu trưởng quyết định.

2. Chấm thi

a) Mỗi bài thi kết thúc môn học phải do ít nhất 02 giáo viên chấm thi, cho điểm độc lập nhau và phải ký đầy đủ vào bài thi, phiếu chấm điểm, bảng điểm tổng hợp của người dự thi; trong đó, bài thi viết tự luận phải được làm phách trước khi chấm và việc chấm thi vấn đáp, thực hành phải thực hiện trên phiếu chấm thi do hiệu trưởng quy định;

b) Điểm của bài thi là trung bình cộng điểm của các giáo viên chấm thi; trường hợp điểm của các giáo viên chấm thi đối với một bài thi có sự chênh lệch từ 1,0 điểm trở lên theo thang điểm 10 thì phải tổ chức xem xét hoặc chấm thi lại, nếu chấm thi lại mà chưa thống nhất được điểm thì trường khoa hoặc trường bộ môn xem xét, giải quyết và là người quyết định cuối cùng về điểm bài thi;

c) Bài thi được chấm thông qua máy, phần mềm chuyên dụng và việc chấm phúc khảo do hiệu trưởng quy định cụ thể và tổ chức thực hiện.

3. Trường hợp HSSV không đủ điều kiện dự thi thì phải nhận điểm 0 cho lần thi đó.

4. Công bố điểm thi

a) Điểm thi, kiểm tra theo hình thức vấn đáp, thực hành, thực tập hoặc bảo vệ báo cáo thực tập phải được công bố cho HSSV biết ngay sau khi chấm;

b) Đối với các hình thức thi, kiểm tra khác phải được công bố cho HSSV biết muộn nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thi xong.

2.4.2.13. Cách tính điểm môn học, điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy

1. Điểm môn học chỉ có lý thuyết hoặc có cả lý thuyết và thực hành:

a) Điểm môn học bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6;

b) Điểm trung bình điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ và bài thực hành tính hệ số 2;

2. Điểm môn học thực hành:

a) Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành theo đúng đề cương chi tiết học phần.

b) Điểm môn học thực hành là trung bình cộng của điểm các bài thực hành.

3. Điểm kiểm tra, kể cả điểm của từng bài thực hành, điểm thi kết thúc môn học và điểm môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

4. Điểm môn học đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 4,0 trở lên.

5. Điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy

a) Công thức tính điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học và điểm trung bình chung tích lũy:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

+ A: là điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học hoặc điểm trung bình chung tích lũy;

+ i: là số thứ tự môn học;

+ a_i : là điểm của môn học thứ i ;

+ n_i : là số tín chỉ của môn học thứ i ;

+ n : là tổng số môn học trong học kỳ/năm học/khóa học hoặc số môn học đã tích lũy.

b) Điểm trung bình chung học kỳ là điểm trung bình có trọng số của các môn học mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng môn học.

c) Điểm trung bình chung tích lũy là điểm trung bình có trọng số của các môn học được đánh giá bằng các điểm từ 4,0 trở lên mà sinh viên đã tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ.

d) Điểm trung bình chung học kỳ/năm học/khóa học, điểm trung bình chung tích lũy bao gồm cả điểm môn học được bảo lưu, không bao gồm điểm môn học được miễn trừ và môn học điều kiện;

đ) Trường hợp HSSV được tạm hoãn học môn học thì chưa tính khối lượng học tập của môn học đó trong thời gian được tạm hoãn.

6. Điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ, năm học hoặc khóa học được tính theo kết quả điểm thi kết thúc môn học lần thứ nhất; để xét cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học được tính theo kết quả lần thi kết thúc môn học có điểm cao nhất.

7. Môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - an ninh và Kỹ năng mềm là 03 môn học điều kiện; kết quả đánh giá 03 môn học này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy, xếp loại tốt nghiệp nhưng là một trong các điều kiện để xét hoàn thành khối lượng học tập, xét điều kiện dự thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp và được ghi vào bảng điểm cấp kèm theo bằng tốt nghiệp.

Môn học ngoại ngữ của ngành tiếng Anh: Học sinh, sinh viên được học một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Đức và tiếng Trung.

2.4.2.14. Xử lý HSSV vi phạm về thi, kiểm tra

1. HSSV thi hộ, nhờ người thi hộ sẽ bị đình chỉ học tập một năm đối với vi phạm lần thứ nhất và bị buộc thôi học đối với vi phạm lần thứ

hai; trường hợp tổ chức thi, kiểm tra hộ sẽ bị buộc thôi học đối với vi phạm lần thứ nhất.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, việc xử lý HSSV vi phạm trong khi dự kiểm tra, thi kết thúc môn học, thi tốt nghiệp được thực hiện như sau:

a) Khiển trách và trừ 25% điểm bài kiểm tra hoặc bài thi: áp dụng đối với HSSV phạm lỗi một lần nhìn bài, thảo luận bài với HSSV khác trong giờ kiểm tra, thi;

b) Cảnh cáo và trừ 50% điểm bài kiểm tra hoặc bài thi: áp dụng đối với HSSV vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Đã bị khiển trách một lần trong giờ kiểm tra, thi nhưng vẫn tiếp tục vi phạm quy định tại giờ kiểm tra, thi đó;

- Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp cho người khác;

- Chép bài kiểm tra, bài thi của người khác; những bài kiểm tra, bài thi đã có kết luận là giống nhau thì xử lý như nhau, nếu HSSV bị xử lý có đủ bằng chứng chứng minh mình bị sao chép trước khi nộp bài thi được hiệu trưởng xem xét giảm từ mức kỷ luật cảnh cáo xuống mức khiển trách, nếu bị sao chép sau khi nộp bài thi không bị xử lý.

c) Đình chỉ làm bài và nhận điểm 0 cho bài kiểm tra, bài thi: áp dụng đối với HSSV vi phạm một trong các lỗi sau:

- Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ kiểm tra, thi vẫn tiếp tục vi phạm quy định trong giờ kiểm tra, thi đó;

- Mang theo tài liệu hoặc các vật dụng không được phép đem vào phòng thi;

- Đưa đề kiểm tra, thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi;

- Có hành động gây gổ, đe dọa người có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa HSSV khác;

- Viết, vẽ bậy lên bài kiểm tra, bài thi;

- Viết bài kiểm tra, bài thi trên giấy không đúng quy định của trường;

- Dùng bài kiểm tra, bài thi của người khác để nộp;

- Có các hành vi nhằm mục đích xin điểm, nâng điểm hoặc làm sai lệch kết quả kiểm tra, thi;

HSSV sau khi đã dự kiểm tra, thi nếu có kết luận vi phạm thì bị xử lý kỷ luật như trong khi làm bài kiểm tra, bài thi.

2.4.2.15. Quy đổi điểm môn học

1. Điểm môn học được tính theo khoản 1, khoản 2 Điều 18 của Quy định này theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân

a) Loại “Đạt”:

8,5 - 10	Giỏi
7,0 - 8,4	Khá
5,5 - 6,9	Trung bình
4,0 - 5,4	Trung bình yếu

b) Loại “Không đạt”:

Dưới 4,0	Kém
----------	-----

2. Đối với những môn học chưa đủ cơ sở để đưa vào tính điểm trung bình chung học kỳ, khi xếp mức đánh giá được sử dụng các kí hiệu sau:

I: Chưa đủ dữ liệu đánh giá

X: Chưa nhận được kết quả thi

3. Đối với những môn học được trường cho phép chuyển điểm, khi xếp mức đánh giá được sử dụng kí hiệu R viết kèm với kết quả;

4. Việc xếp loại các mức điểm số (từ 0 đến 10) được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a) Đối với những môn học mà HSSV đã có đủ điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ, kể cả trường hợp bỏ học, bỏ kiểm tra hoặc bỏ thi không có lý do phải nhận điểm 0;

b) Chuyển đổi từ mức điểm I qua, sau khi đã có đủ điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ mà trước đó HSSV được giáo viên cho phép nợ;

c) Chuyển đổi từ các trường hợp X qua;

5. Việc xếp loại ở mức điểm 0 ngoài những trường hợp như đã nêu ở khoản 4 Điều này, còn áp dụng cho trường hợp HSSV vi phạm nội quy thi, có quyết định phải nhận mức điểm 0;

6. Việc xếp loại theo mức điểm I được áp dụng cho các trường hợp sau đây:

a) Trong thời gian học hoặc trong thời gian thi kết thúc học kỳ, HSSV bị ốm hoặc tai nạn không thể dự kiểm tra hoặc thi. HSSV phải nộp đơn xin vắng kiểm tra hoặc thi lần thứ nhất có xác nhận của Trưởng Khoa, phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên, phòng Tuyển sinh – Đào tạo để trình hiệu trưởng duyệt chậm nhất là 1 tuần sau ngày kiểm tra hoặc thi.

b) Trừ các trường hợp đặc biệt do hiệu trưởng quy định, trước khi bắt đầu học kỳ mới kế tiếp, HSSV nhận mức điểm I phải trả xong các điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ còn nợ để được chuyển điểm. Trường hợp HSSV chưa trả nợ và chưa chuyển điểm nhưng không thuộc trường hợp bị buộc thôi học thì vẫn được học tiếp ở các học kỳ kế tiếp.

7. Việc xếp loại theo mức điểm X được áp dụng đối với những môn học mà phòng Tuyển sinh – Đào tạo của trường chưa nhận được báo cáo kết quả học tập của HSSV từ khoa chuyển lên;

8. Ký hiệu R được áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Điểm môn học được đánh giá ở các mức điểm đạt (từ 4,0 đến 10) trong đợt đánh giá đầu học kỳ (nếu có) đối với một số môn học được phép thi sớm để giúp HSSV học vượt;

b) Những môn học được công nhận kết quả, khi HSSV chuyển từ trường khác đến hoặc chuyển đổi giữa các chương trình.

2.4.2.16. *Xếp loại kết quả học tập học kỳ/năm học/khóa học*

1. Xếp loại kết quả học tập

a) Xếp loại kết quả học tập của HSSV theo học kỳ được căn cứ vào điểm trung bình chung trong học kỳ/năm học/khóa học đó, cụ thể:

Loại Xuất sắc :	Điểm trung bình chung từ 9,00 đến 10;
Loại Giỏi :	Điểm trung bình chung từ 8,00 đến 8,99;
Loại Khá :	Điểm trung bình chung từ 7,00 đến 7,99;

Loại **Trung bình**: Điểm trung bình chung từ 5,50 đến 6,99;

Loại **Trung bình Yếu**: Điểm trung bình chung từ 4,00 đến 5,49;

Loại **Kém**: Điểm trung bình chung dưới 4,00.

b) HSSV có điểm đạt loại **Giỏi** trở lên bị hạ xuống một mức xếp loại nếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- Bị nhà trường kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong học kỳ được xếp loại kết quả học tập (không tính mức kỷ luật được quy định tại khoản 2 Điều 19 của Quy định này);

- Có một môn học trở lên trong học kỳ phải thi lại (không tính môn học điều kiện; môn học được tạm hoãn học hoặc được miễn trừ).

2. Kết quả học tập trong học kỳ phụ được gộp vào kết quả học tập trong học kỳ chính ngay trước học kỳ phụ để xếp loại HSSV về học lực.

2.4.2.17. Cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học, tự thôi học

1. Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ, nhằm giúp cho HSSV có kết quả học tập kém biết và lập phương án học tập thích hợp để có thể tốt nghiệp trong thời hạn tối đa được phép theo học chương trình. Việc cảnh báo kết quả học tập của HSSV được dựa trên các điều kiện sau:

a) Điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 3,00 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 4,00 đối với các học kỳ tiếp theo;

b) Tổng số tín chỉ của các học phần bị điểm dưới 4,0 còn tồn đọng tính từ đầu khóa học đến thời điểm xét vượt quá 24 tín chỉ.

2. Sau mỗi học kỳ, HSSV bị buộc thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

a) Có số lần cảnh báo kết quả học tập vượt quá 2 lần;

b) Đã hết quỹ thời gian tối đa để hoàn thành chương trình được quy định tại khoản 2 Điều 3 của Quy định này;

c) Bị kỷ luật ở mức buộc thôi học.

3. Tự thôi học

HSSV không thuộc diện bị buộc thôi học, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định, nếu thuộc một trong các trường hợp sau được đề nghị trường cho thôi học:

a) HSSV tự xét thấy không còn khả năng hoàn thành chương trình do thời gian còn lại không đủ để hoàn thành chương trình theo quy định;

b) Vì lý do khác phải thôi học kèm theo minh chứng cụ thể và được hiệu trưởng chấp thuận.

4. Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, tự thôi học trường phải thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú. Trường hợp tại trường có các chương trình đào tạo ở trình độ thấp hơn hoặc có các chương trình giáo dục thường xuyên tương ứng thì những sinh viên thuộc các diện quy định tại các điểm a, b khoản 2 và khoản 3 của Điều này được quyền xin xét chuyển qua các chương trình đó và được bảo lưu một phần kết quả học tập ở chương trình cũ. Hiệu trưởng xem xét quyết định cho bảo lưu kết quả học tập đối với từng trường hợp cụ thể.

2.4.2.18. Điều kiện tốt nghiệp

1. HSSV được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

a) Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tích lũy đủ số môn học và khối lượng tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo;

c) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,50 trở lên;

d) Hoàn thành học phần Giáo dục quốc phòng - an ninh, Giáo dục thể chất, Kỹ năng mềm do trường cấp;

e) Trình độ kỹ năng, Tin học, Ngoại ngữ

*** Đối với học sinh trình độ trung cấp:**

- Kỹ năng: Đạt bậc 2/5 của tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia;

- Tin học: Đạt tiêu chuẩn IC3 hoặc tương đương trở lên; Chứng nhận tin học ứng dụng do Trường cấp (trừ HS ngành Công nghệ thông tin).

- Ngoại ngữ: Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Học sinh hệ chính quy: Đạt bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc cao hơn; Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ A1 hoặc tương đương trở lên, giấy chứng nhận do Trường cấp.

+ Học sinh ngành Tiếng Anh: Ngoại ngữ khác trừ Tiếng Anh đạt bậc 1 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc cao hơn; Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 1 hoặc tương đương trở lên, giấy chứng nhận do Trường cấp.

*** Đối với sinh viên trình độ cao đẳng:**

- Kỹ năng: Đạt bậc 3/5 của tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia;

- Tin học: Đạt tiêu chuẩn IC3 hoặc tương đương trở lên; Chứng nhận tin học ứng dụng do Trường cấp (trừ SV ngành Công nghệ thông tin).

- Ngoại ngữ: Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Sinh viên hệ chính quy: Đạt bậc 2 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc cao hơn; Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ A2 hoặc tương đương trở lên, giấy chứng nhận do Trường cấp.

+ Sinh viên ngành chất lượng cao và trọng điểm: Đạt bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc cao hơn; Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B1 hoặc tương đương trở lên, giấy chứng nhận do Trường cấp.

+ Sinh viên ngành Tiếng Anh: Ngoại ngữ khác trừ Tiếng Anh đạt bậc 1 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc cao hơn; Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 1 hoặc tương đương trở lên, giấy chứng nhận do Trường cấp.

f) Học sinh chưa có bằng tốt nghiệp THPT, phải thi thêm tốt nghiệp văn hóa gồm 03 môn Toán, Lý, Hóa được quy định trong chương trình. Trong đó nội dung thi là những kiến thức cơ bản được tổng hợp từ môn học cụ thể thuộc khối kiến thức văn hóa được quy định trong chương trình đào tạo.

- Điều kiện dự thi tốt nghiệp văn hóa: Đã tích lũy đủ số môn học văn hóa được quy định trong chương trình đào tạo và điểm của tất cả môn học đó phải đạt yêu cầu. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xét điều kiện dự thi tốt nghiệp, Hiệu trưởng ra quyết định học sinh đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp văn hóa.

- Điều kiện tốt nghiệp, công nhận tốt nghiệp văn hóa: Điểm của mỗi môn thi tốt nghiệp văn hóa phải đạt từ 5,0 điểm trở lên;

- Số lần dự thi tốt nghiệp văn hóa: Học sinh dự thi tốt nghiệp văn hóa có môn thi tốt nghiệp có điểm đạt từ 5,0 điểm trở lên thì không được dự thi tiếp môn thi tốt nghiệp đó, nếu dưới 5,0 điểm thì được dự thi lại môn thi tốt nghiệp đó không quá 03 lần ở các kỳ thi tốt nghiệp khác trong thời gian tối đa cho phép. Trong đó, nhà trường tổ chức thi lại lần thứ nhất cho học sinh có môn thi chưa đạt yêu cầu trong thời gian từ 3 đến 6 tháng kể từ ngày trường công bố kết quả thi tốt nghiệp văn hóa và phải bảo đảm quyền số lần dự thi tốt nghiệp văn hóa của học sinh trong thời hạn theo quy định.

g) Trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học, HSSV phải có đơn gửi phòng Tuyển sinh - Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp;

h) Trường hợp HSSV có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho HSSV đó.

2. Sau mỗi học kỳ, Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ các điều kiện công nhận tốt nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này để lập danh sách những HSSV đủ điều kiện tốt nghiệp.

Hội đồng xét tốt nghiệp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo được Hiệu trưởng ủy quyền làm Chủ tịch, Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo làm Thư ký và các thành viên là các Trưởng khoa chuyên môn, Trưởng phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên.

3. Căn cứ đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp, Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp cho những HSSV đủ điều kiện tốt nghiệp.

4. Trường hợp HSSV bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết

luyện của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

2.4.2.19. Xếp loại tốt nghiệp

1. Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học, như sau:

a) Loại **Xuất sắc**: Điểm trung bình chung tích lũy từ 9,00 đến 10,00;

b) Loại **Giỏi**: Điểm trung bình chung tích lũy từ 8,00 đến 8,99;

c) Loại **Khá**: Điểm trung bình chung tích lũy từ 7,00 đến 7,99;

d) Loại **Trung bình**: Điểm trung bình chung tích lũy từ 5,50 đến 6,99.

2. HSSV có điểm xếp loại tốt nghiệp đạt từ loại **Giỏi** trở lên sẽ bị giảm đi một mức xếp loại tốt nghiệp nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có một môn học trở lên trong khóa học phải thi lại (không tính môn học điều kiện; môn học được miễn trừ);

b) Bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên (không tính mức kỷ luật được quy định tại khoản 2 Điều 19 của Quy định này) trong thời gian học tập tại trường.

2.4.2.20. Cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, bảng điểm, giấy chứng nhận kết quả học tập, bằng tốt nghiệp

1. Cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, bảng điểm, giấy chứng nhận kết quả học tập

a) HSSV được công nhận tốt nghiệp được hiệu trưởng cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trước khi cấp bằng tốt nghiệp;

b) HSSV được công nhận tốt nghiệp được hiệu trưởng cấp bảng điểm theo từng môn học cho toàn khóa học. Trong đó ghi rõ ngành, nghề đào tạo, hình thức đào tạo; kết quả và lý do môn học được miễn trừ, bảo lưu điểm; điểm trung bình chung học tập toàn khóa học, xếp loại tốt nghiệp, khen thưởng và kỷ luật, lý do hạ mức xếp loại tốt nghiệp (nếu có);

c) Bảng điểm được cấp sau khi HSSV có quyết định công nhận tốt nghiệp, muộn nhất trong ngày trao bằng tốt nghiệp;

d) HSSV chưa được công nhận tốt nghiệp được cấp giấy chứng nhận kết quả học tập các môn học đã học trong chương trình của trường, trong đó phải ghi rõ hình thức đào tạo và lý do HSSV chưa được công nhận tốt nghiệp.

2. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức trao bằng tốt nghiệp cho HSSV đủ điều kiện cấp bằng tốt nghiệp trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày HSSV kết thúc môn học cuối cùng trong chương trình.

2.5. NỘI QUY ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY

Ban hành kèm theo Quyết định số: 528 /QĐ-LTT-CTCT ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5.1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Văn bản này quy định về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của HSSV; các quy định về nội quy và công tác khen thưởng, kỷ luật đối với HSSV trong suốt khóa học;
- Văn bản này áp dụng đối với HSSV Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5.2. Nhiệm vụ của học sinh, sinh viên

2.5.2.1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, và các quy chế, quy định của Bộ, ngành và nội quy, quy định của Nhà trường;

2.5.2.2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động tích cực học tập, nghiên cứu khoa học, năng động và sáng tạo;

2.5.2.3. Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng CB-GV-NV và các HSSV khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn minh trong trường học;

2.5.2.4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của nhà trường và các hoạt động khác của HSSV;

2.5.2.5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Bộ, Ngành và của Nhà trường;

2.5.2.6. Tham gia các hoạt động và chấp hành bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng;

2.5.2.7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường, tài sản công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy thành tích, truyền thống tốt đẹp của Nhà trường;

2.5.2.8. Đóng học phí và tham gia bảo hiểm y tế đầy đủ theo quy định;

2.5.2.9. Có trách nhiệm khai báo đầy đủ thông tin liên quan đến cá nhân khi nhập học, bổ sung và cập nhật thường xuyên các thông tin cá nhân đúng hạn theo yêu cầu của nhà trường;

2.5.2.10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của nhà trường.

2.5.3. Quyền của học sinh, sinh viên

2.5.3.1. Được học theo đúng ngành nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh. Được xét, tiếp nhận vào ở ký túc xá theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường;

2.5.3.2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của Nhà trường; được nghe phổ biến nội quy, quy chế về học tập, thực tập, thi tốt nghiệp, rèn luyện, về chế độ chính sách của Nhà nước có liên quan đến HSSV;

2.5.3.3. Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định;

2.5.3.4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của HSSV, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường;

2.5.3.5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường;

2.5.3.6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và các công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp;

2.5.3.7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của HSSV;

2.5.3.8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và kết quả rèn luyện, các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp theo quy định;

2.5.3.9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định;

2.5.3.10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

2.5.4. Những việc học sinh, sinh viên không được làm

2.5.4.1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và HSSV khác trong Nhà trường;

2.5.4.2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra, tổ chức hoặc tham gia tổ chức thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác; Làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với HSSV;

2.5.4.3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường;

2.5.4.4. Mang, tàng trữ hoặc sử dụng thuốc lá (kể cả thuốc lá điện tử) trong khuôn viên Nhà trường; Uống rượu bia, trong trường. Say rượu bia khi đến trường. Xả rác, khạc nhổ, để xe không đúng nơi quy định; Tự ý dịch chuyển bàn ghế, phương tiện và làm hư hỏng thiết bị dụng cụ phục vụ học tập; tự ý xóa, xé, viết, vẽ trên những thông tin, thông báo niêm yết của Nhà trường; Tự ý dán giấy, viết, vẽ lên bàn ghế, tường, các phương tiện khác trong phòng học, trong khuôn viên Nhà trường;

2.5.4.5. Gây rối làm mất an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng;

2.5.4.6. Cố ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, tham gia đua xe hoặc cổ vũ đua xe trái phép;

2.5.4.7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức;

2.5.4.8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường;

2.5.4.9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet;

2.5.4.10. Tổ chức, cổ vũ hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

2.5.5. Một số quy định chung áp dụng đối với học sinh, sinh viên

2.5.5.1. Giờ giấc, nề nếp trong học tập tại Trường

a) Thực hiện theo thời khóa biểu của Nhà trường, đi học đúng giờ, đều đặn và đủ tiết học, thực hiện nghiêm túc giờ ra vào lớp, giờ thực hành, giờ nghỉ giải lao;

- Trước khi bắt đầu tiết học thứ nhất của buổi học, HSSV phải có mặt tại lớp trước 5 phút để đón giảng viên (GV) và chuẩn bị dụng cụ học

tập, cán bộ lớp phải có trách nhiệm đến đơn vị liên quan mượn phương tiện hỗ trợ học tập theo yêu cầu của GV (nếu cần) và trả lại khi hết giờ học, khi CB-GV-NV hoặc các đoàn khách tham quan vào lớp và rời lớp, HSSV phải đứng lên chào nghiêm túc và trật tự;

- Khi tan học, tất cả HSSV phải ra khỏi lớp, tắt đèn, quạt, đóng cửa phòng; tập thể lớp có nhu cầu mượn phòng học để sinh hoạt lớp nếu được phép phải chịu trách nhiệm bảo quản toàn bộ trang thiết bị và vệ sinh phòng học.

b) Trong giờ học HSSV không làm việc riêng, không gây mất trật tự, tư thế nghiêm chỉnh, không ngủ gật, không sử dụng điện thoại di động, ipad, các thiết bị nghe nhìn khác... khi chưa được sự cho phép của GV; ra vào lớp phải xin phép GV trực tiếp giảng dạy và được sự đồng ý mới ra khỏi lớp;

Nếu trong giờ học bị GV mời ra khỏi lớp do vi phạm nội quy thì tiết học đó bị coi là vắng mặt không phép, HSSV phải làm kiểm điểm về hành vi này và bị xử lý theo quy định (GV trực tiếp giảng dạy cho phép lớp trưởng đưa HSSV vi phạm đến phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên (CTCT-HSSV) để làm kiểm điểm và xử lý).

c) HSSV nếu đi học trễ (muộn) từ 10 phút trở lên so với giờ được quy định trong thời khóa biểu thì GV được quyền không cho vào học tiết đó, HSSV chỉ được vào học nếu có sự đồng ý của GV nhưng vẫn bị xem là trễ tiết học và tính vắng mặt không phép 01 tiết học đó, nếu vắng 03 tiết/1 buổi học sẽ được tính vắng 01 buổi học không phép;

d) Khi vào học và khi ra về HSSV không tụ tập tại khu vực gần cổng trường hoặc dưới lòng lề đường gây cản trở giao thông;

đ) HSSV nghỉ học không phép ≥ 15 ngày trong tháng Nhà trường sẽ gửi thông báo về cho gia đình; Đối với học sinh Trung cấp nghỉ học liên tục 03 ngày không có lý do, giáo viên chủ nhiệm (GVCN) kết hợp với phòng CTCT - HSSV (quản lý HSSV phụ trách) sẽ thông báo về cho PHHS biết để giáo dục, nhắc nhở (bằng điện thoại, tin nhắn điện tử hoặc đường bưu điện);

e) Trong một học kỳ nếu HSSV vắng mặt không phép ≥ 15 buổi, nghỉ quá thời gian xin phép 03 lần hoặc vi phạm 03 lần về quy định đồng phục (quần, áo, giày, dép, thẻ HSSV), bảo hộ lao động sẽ chịu hình thức kỷ luật khiển trách;

g) Trong một học kỳ/năm học, HSSV đã bị nhận hình thức kỷ luật khiển trách, nếu tái phạm hoặc nghỉ học ≥ 20 buổi, vi phạm các hành vi

HSSV không được làm, vi phạm các thông báo của Nhà trường sẽ bị xử lý hình thức kỷ luật cảnh cáo;

h) Trong một năm học/khóa học, HSSV đã bị nhận hình thức kỷ luật cảnh cáo, lần kỷ luật tiếp theo sẽ là hình thức đình chỉ học tập 01 năm;

i) Trong một khóa học, HSSV nếu đã bị kỷ luật đình chỉ học tập 01 năm mà bị bất kỳ hình thức kỷ luật nào từ khiển trách trở lên sẽ bị buộc thôi học;

k) Trong thi cử và kiểm tra, phải đến đúng giờ, nghiêm cấm các hành vi gian lận, trao đổi với nhau, vi phạm quy chế thi, vẽ bậy vào bài thi, có hành vi vô lễ, đe dọa GV và cán bộ coi thi; bỏ thi không lý do, thi hộ, nhờ người thi hộ. Tất cả các lỗi vi phạm tùy theo mức độ sẽ xử lý trừ điểm, hủy kết quả thi, cảnh cáo, đình chỉ học có thời hạn, buộc thôi học.

2.5.5.2. Phân cấp giải quyết nghỉ học có phép

a) Nghỉ tiết học: Có đơn xin phép gửi GV trực tiếp giảng dạy và được chấp thuận; Nghỉ do ốm đau, tai nạn đột xuất trong giờ học phải có ý kiến của Trung tâm Y tế;

b) Nghỉ học 01 ngày: HSSV viết đơn xin phép có chữ ký của GVCN/CVHT gửi phòng CTCT-HSSV (quản lý HSSV phụ trách) để quản lý (những trường hợp đột xuất thì HSSV phải báo với GVCN/CVHT và nộp đơn cho phòng CTCT-HSSV, GVCN/CVHT sẽ ký sau);

c) Nghỉ học 02 ngày: HSSV viết đơn xin phép có chữ ký của GVCN/CVHT, có ý kiến của Trưởng khoa sau đó gửi phòng CTCT-HSSV (quản lý HSSV phụ trách) để quản lý;

d) GVCN/CVHT được giải quyết phép tối đa 01 ngày, Trưởng khoa được phép giải quyết phép tối đa 02 ngày liên tục. Trên 02 ngày liên tục, HSSV phải làm đơn xin phép kèm theo chứng từ hợp lệ gửi phòng CTCT-HSSV (quản lý HSSV phụ trách) để trình Ban Giám hiệu phê duyệt;

đ) Những trường hợp HSSV tự ý nghỉ học ≥ 3 buổi liên tục hoặc nghỉ nhiều ngày không liên tục trong tháng, GVCN/CVHT có trách nhiệm báo cho PHHS, phòng CTCT-HSSV (quản lý HSSV phụ trách) sẽ phối hợp giáo dục nhắc nhở, nếu tiếp tục tái phạm sẽ yêu cầu làm kiểm điểm và thông báo về gia đình.

2.5.5.3. Sử dụng thẻ HSSV

a) Khi vào trường phải đeo thẻ HSSV;

b) Khi liên hệ với các đơn vị trong trường, HSSV phải xuất trình thẻ HSSV;

c) Thẻ HSSV được sử dụng để kiểm tra nhận diện trong các kỳ thi, không có thẻ HSSV phải thay thẻ bằng giấy tờ tùy thân còn hạn sử dụng (CMND, Hộ chiếu, Bằng lái xe) có dán ảnh mới được giải quyết vào phòng thi;

d) Thẻ HSSV được sử dụng trong suốt khóa học, HSSV không được để mất thẻ, nhàu nát thẻ, không cho người khác mượn thẻ, không dùng thẻ của người khác; nếu hư hỏng hoặc làm thất lạc thẻ, HSSV phải báo ngay với phòng CTCT-HSSV để được hướng dẫn làm lại thẻ mới.

2.5.5.4. Quy định khác

a) Không tự ý dẫn người ngoài vào trường khi nhà trường không có yêu cầu, không vào các khu vực không liên quan khi chưa được phép;

b) Kịp thời báo ngay cho giảng viên bộ môn, GVCN/CVHT, khoa, phòng CTCT-HSSV về các hiện tượng bè phái, hăm dọa, mang hung khí vào trường và những hành động làm hư hỏng trang thiết bị phục vụ học tập hoặc tài sản của trường.

2.5.6. Hành vi ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh, sinh viên

2.5.6.1. Hành vi ngôn ngữ ứng xử

a) Thể hiện thái độ văn minh, lịch sự khi tiếp xúc với CB-GV-NV và khách tham quan, phụ huynh HSSV... (lịch sự cúi chào); tôn trọng bản thân, tôn trọng mọi người; đối với người lớn tuổi phải kính trọng và lễ phép chào hỏi, dạ, thưa, cảm ơn, xin lỗi đúng lúc.

b) Tư cách hòa nhã, thân thiện, khiêm tốn, nói năng lịch sự, không nói tục chửi thề, không chen lấn, xô đẩy, nô đùa, chạy nhảy làm mất trật tự chung;

c) Với bạn bè phải đoàn kết thân ái, giúp đỡ nhau tiến bộ trong học tập, cấm trêu ghẹo, chọc phá bạn, gây mất đoàn kết, bè phái, đánh nhau.

2.5.6.2. Đồng phục của HSSV

HSSV phải thực hiện trang phục sạch sẽ, chỉnh tề, lịch sự, gọn gàng theo quy định khi vào trường, cụ thể:

a) Đồng phục khi HSSV học các học phần lý thuyết (phòng học lý thuyết, phòng chuyên môn, phòng LAB...):

- Áo sơ mi đồng phục theo qui định của Nhà trường, đeo thẻ HSSV;

- Quần sẫm màu;
- Giày hoặc dép có quai hậu;

HSSV vi phạm đồng phục sẽ bị xử lý đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ.

b) Đồng phục khi HSSV học các học phần thực tập, thực hành tại xưởng trường, phòng máy, giáo dục thể chất, giáo dục an ninh - quốc phòng. Theo qui định của nhà trường:

- HSSV khi học thực hành phải xếp hàng trước khi vào xưởng, thực hiện đúng đồng phục bảo hộ lao động và chỉ được vào xưởng khi có sự chấp thuận của GV trực tiếp giảng dạy. Trong thời gian học tại xưởng phải chấp hành “Nội quy xưởng”. Đối với HSSV sai phạm về đồng phục bảo hộ lao động thì GV không được giải quyết cho vào xưởng và xử lý theo nội quy, quy chế đánh giá kết quả rèn luyện;

- Đồng phục học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng theo quy định của nhà trường;

- Đồng phục khi thực tập tốt nghiệp tại các công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp được thực hiện theo đồng phục bảo hộ lao động của trường hoặc quy định riêng của công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp;

- Trường hợp trong một buổi học (ngày học) có cả giờ lý thuyết và thực hành, HSSV mặc đồng phục thực hành cả buổi (ngày) đó;

- Trường hợp trong một buổi học (ngày học) có cả giờ lý thuyết và giáo dục thể chất thì HSSV được phép mặc đồng phục giáo dục thể chất cả buổi (ngày) đó;

- Trường hợp trong một buổi học (ngày học) có cả giờ giáo dục thể chất và giờ thực hành. HSSV phải thực hiện đồng phục quy định riêng cho các giờ học.

c) Khi vào trường liên hệ với các phòng, khoa, trung tâm hoặc tham gia các hoạt động ngoại khóa HSSV phải thực hiện đồng phục nghiêm túc theo quy định và đeo thẻ HSSV;

d) Lễ phục tốt nghiệp: Ban hành quy định riêng về Lễ phục.

2.5.7. Nội dung, hình thức khen thưởng học sinh, sinh viên

2.5.7.1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể lớp HSSV có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung, mức khen thưởng do Hiệu trưởng quy định. Cụ thể:

a) Đạt giải trong kỳ thi tay nghề các cấp; thi văn hóa, văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;

b) Tham gia, đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên; Các câu lạc bộ, hoạt động thanh niên xung kích, HSSV tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn; phòng chống tiêu cực, tham nhũng, chống lãng phí;

d) Các thành tích đặc biệt khác.

2.5.7.2. Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân và tập thể lớp HSSV được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân theo 03 danh hiệu: Khá, Giỏi, Xuất sắc.

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu HSSV Khá đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện từ Khá trở lên;

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu HSSV Giỏi đối với trường hợp xếp loại học tập từ Giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ Tốt trở lên;

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu HSSV Xuất sắc đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện Xuất sắc;

b) Khen thưởng định kỳ đối với tập thể lớp HSSV theo 02 danh hiệu: Do Hiệu trưởng Nhà trường quy định cụ thể tiêu chuẩn danh hiệu Lớp học sinh, sinh viên Tiên tiến và Lớp học sinh, sinh viên Xuất sắc như sau;

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu Lớp học sinh, sinh viên Tiên tiến (có 1/3 HSSV đạt danh hiệu từ Khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 HSSV đạt danh hiệu Giỏi);

- Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu Lớp học sinh, sinh viên Xuất sắc (có 1/3 HSSV đạt danh hiệu từ Khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 HSSV đạt danh hiệu Xuất sắc).

c) Việc đánh giá, xếp loại học tập của HSSV được thực hiện theo quy định hiện hành về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích

lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Đối với môn học, mô đun, tín chỉ nào chưa kết thúc ở thời điểm đánh giá thì lấy điểm tổng hợp kết quả kiểm tra thường xuyên, định kỳ của môn học, mô đun, tín chỉ đó làm căn cứ để đánh giá, xếp loại. Không xét khen thưởng đối với HSSV bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc môn học, mô đun, tín chỉ trong năm học đó dưới điểm trung bình (<5).

2.5.8. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng học sinh, sinh viên

2.5.8.1. Đầu kỳ học hoặc năm học, Trường tổ chức cho HSSV và các lớp đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân và tập thể lớp.

2.5.8.2. Thủ tục xét khen thưởng

a) Đến kỳ xét khen thưởng các danh hiệu, cá nhân và tập thể, GVCN/CVHT các lớp lập danh sách kèm theo bản thành tích của tập thể lớp HSSV và thành tích cá nhân đạt được trong học tập, rèn luyện, gửi về phòng CTCT-HSSV (quản lý HSSV phụ trách);

b) Phòng CTCT-HSSV lập danh sách tập thể lớp HSSV và cá nhân đạt danh hiệu để báo cáo Hội đồng xét khen thưởng, kỷ luật HSSV của Trường;

c) Căn cứ đề nghị của phòng CTCT-HSSV, Hội đồng xét khen thưởng, kỷ luật HSSV tổ chức họp, xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường công nhận danh hiệu đối với cá nhân HSSV và tập thể lớp HSSV.

2.5.8.3. Quyết định công nhận danh hiệu cá nhân của HSSV do Chủ tịch Hội đồng xét khen thưởng ký và được lưu trong hồ sơ quản lý HSSV.

2.5.9. Các hình thức xử lý kỷ luật đối với học sinh, sinh viên

2.5.9.1. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm

a) Những HSSV có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

- **Khiển trách:** Áp dụng đối với HSSV có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ;

- **Cảnh cáo:** Áp dụng đối với HSSV đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

- **Đình chỉ học tập 01 năm học:** Áp dụng đối với những HSSV đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi HSSV không được làm;

- **Buộc thôi học:** Áp dụng đối với HSSV đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến Nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù (kể cả trường hợp bị xử phạt tù được hưởng án treo).

b) Hình thức kỷ luật của HSSV phải được ghi vào hồ sơ HSSV. Trường hợp HSSV bị kỷ luật mức đình chỉ học tập 01 năm học và buộc thôi học. Nhà trường gửi thông báo cho địa phương và gia đình HSSV biết để quản lý, giáo dục.

c) Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định (phụ lục 1) kèm theo Nội quy.

2.5.9.2. *Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật*

a) Thủ tục xét kỷ luật:

- HSSV có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật;

- GVCN/CVHT chủ trì họp với tập thể lớp HSSV, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi Trưởng khoa để họp hội đồng kỷ luật;

- Hội đồng kỷ luật cấp khoa tổ chức họp để xét kỷ luật, thành phần bao gồm: các thành viên của Hội đồng (Trưởng khoa, GVCN/CVHT, Bí thư chi đoàn, đại diện phòng CTCT-HSSV), đại diện ban cán sự lớp và HSSV có hành vi vi phạm. HSSV vi phạm kỷ luật được mời mà không đến dự (nếu không có lý do chính đáng) thì Hội đồng vẫn tiến hành họp và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.

Hội đồng kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, phòng CTCT-HSSV trình Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

b) Hồ sơ xử lý kỷ luật HSSV:

- Bản tự kiểm điểm (trong trường hợp HSSV có khuyết điểm không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được);

- Biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm HSSV có hành vi vi phạm;

- Biên bản họp của Hội đồng kỷ luật cấp khoa;
- Đề nghị của phòng CTCT-HSSV;
- Các tài liệu có liên quan;
- Trong trường hợp có đủ chứng cứ HSSV vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế, phòng CTCT-HSSV sau khi trao đổi với Trưởng khoa, đại diện tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên lập hồ sơ trình Hiệu trưởng quyết định hình thức xử lý.

c) Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật:

- Đối với trường hợp bị khiển trách: Sau 3 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu HSSV không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của HSSV kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật;

- Đối với trường hợp bị cảnh cáo: Sau 6 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu HSSV không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của HSSV kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật;

- Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn: Khi hết thời hạn đình chỉ, HSSV phải xuất trình chứng nhận của địa phương xã, phường, thị trấn nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

2.5.10. Quyền khiếu nại về khen thưởng, kỷ luật

Cá nhân và tập thể HSSV nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng có quyền gửi đơn khiếu nại đến các phòng, khoa, trung tâm hoặc Ban Giám hiệu Nhà trường; nếu Nhà trường đã xem xét lại mà HSSV thấy chưa thỏa đáng có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2.5.11. Việc công khai, niêm yết nội quy đối với học sinh, sinh viên

Nội quy đối với HSSV được công khai, niêm yết dưới các hình thức sau:

- Trên website của Nhà trường;

- Trên các bảng thông tin;
- Trong sổ tay Giáo dục định hướng;
- Triển khai đến toàn thể CB-GV-NV;
- Quán triệt cho HSSV trong tuần sinh hoạt Giáo dục định hướng, sinh hoạt thường kỳ của GVCN/CVHT với lớp.

2.6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

2.6.1. Mục đích:

Quy định đánh giá kết quả rèn luyện đối với học sinh sinh viên (HSSV) của trường nhằm:

2.6.1.1. Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành và bồi dưỡng phẩm chất, năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

2.6.1.2. Đưa ra được những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của trường, tạo điều kiện cho HSSV có môi trường rèn luyện tốt;

2.6.1.3. Nâng cao ý thức và trách nhiệm của HSSV trong học tập, rèn luyện, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống và hoàn thiện nhân cách;

2.6.1.4. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý HSSV trong Nhà trường;

2.6.1.5. Làm căn cứ để xếp loại HSSV, khen thưởng, học bổng khuyến khích học tập và các loại học bổng khác.

2.6.2. Nguyên tắc đánh giá

2.6.2.1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác;

2.6.2.2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của HSSV;

2.6.2.3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện;

2.6.2.4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong Nhà trường.

2.6.3. Nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của HSSV. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100. Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

2.6.3.1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm;

2.6.3.2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường: Tối đa 25 điểm;

2.6.3.3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm;

2.6.3.4. Ý thức và kết quả tham gia công tác của cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

2.6.4. Tiêu chí trong các nội dung đánh giá

2.6.4.1. Tiêu chí về ý thức, thái độ và kết quả học tập: **Tối đa 30 điểm**

a) Ý thức và thái độ trong học tập: 10 điểm

- Đi học chuyên cần, đúng giờ đủ điều kiện dự thi các học phần (*1 học phần không đủ điều kiện -1 điểm*): +10 điểm
- Đi học trễ 10 phút trở lên: -1 điểm/2 lần
- Bỏ tiết học: -1 điểm/1 lần
- Nghỉ học không phép từ 2 đến 04 ngày: -2 điểm
- Nghỉ học không phép từ 5 đến 10 ngày: -3 điểm
- Nghỉ học không phép từ 11 ngày trở lên: -5 điểm

b) Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học (*Cùng với GVCN/CVHT/GVBM, lớp, khoa*): 10 điểm

- Tham gia câu lạc bộ học thuật, học nhóm, hội thảo, tọa đàm: +5 điểm
- Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, xây dựng mô hình: +5 điểm
- Tham quan thực tế tại doanh nghiệp: +5 điểm/1lần

c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi: 5 điểm

- Không vi phạm qui chế thi, kiểm tra: +5 điểm

- Vi phạm qui chế thi, kiểm tra: -5 điểm

d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: 5 điểm

- Được giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập và tập thể lớp công nhận có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập: +5 điểm

(Thể hiện sự tiến bộ so với đầu học kỳ về KQHT, KQRL hoặc có điểm TBCHT học kỳ sau > học kỳ trước đó, đối với HSSV năm thứ 1 học kỳ 1 không có điểm dưới 5)

đ) Kết quả học tập: 10 điểm

- Điểm TBCHT đạt từ 9^d,00 đến cận 10^d: +10 điểm

- Điểm TBCHT đạt từ 8^d,00 đến cận 9^d,00: +9 điểm

- Điểm TBCHT đạt từ 7^d,00 đến cận 8^d,00: +8 điểm

- Điểm TBCHT đạt từ 6^d,00 đến cận 7^d,00: +7 điểm

- Điểm TBCHT đạt từ 5^d,00 đến cận 6^d,00: +6 điểm

- Điểm TBCHT đạt dưới 5^d: +5 điểm

2.6.4.2. Tiêu chí đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của Nhà trường: **Tối đa 25 điểm.**

a) Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường: 5 điểm

- Không vi phạm pháp luật, chủ trương của các cấp, thông báo của Nhà trường: +5 điểm;

b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường: 20 điểm

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai thông tin cá nhân, đăng ký nội trú và ngoại trú: +5 điểm;

- Tham gia đầy đủ Tuần sinh hoạt Giáo dục định hướng (mỗi buổi học +1 điểm nhưng không quá 5 điểm): +5 điểm;

- Tham gia đầy đủ giờ sinh hoạt chủ nhiệm lớp (*vắng* +5 điểm;

1 buổi -1 điểm):

- Không vi phạm đồng phục, tác phong, ngôn phong +5 điểm;
(vi phạm 1 lần -1 điểm):

- Đeo thẻ HSSV khi vào trường (vi phạm 1 lần -1 điểm);

- Tham gia khám sức khỏe định kỳ: +5 điểm;

- Có ý thức, chấp hành về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản chung (vi phạm 1 lần -2 điểm):

- Đóng học phí, BHYT, KTX đúng thời hạn (đóng trễ hạn -2 điểm/1 tháng): +5 điểm;

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trong việc lấy ý kiến phản hồi từ người học: +5 điểm;

c) Điểm trừ: Áp dụng cho tiêu chí 2 sau khi chấm điểm theo thực tế

- HSSV bị kiểm điểm: - 1 điểm;

- Vi phạm kỷ luật ở mức khiển trách: - 2 điểm;

- Vi phạm kỷ luật ở mức cảnh cáo: - 5 điểm;

- Mang, tàng trữ, sử dụng thuốc lá, kể cả thuốc lá điện tử: - 5 điểm;

- Vi phạm bảo hộ lao động 01 lần: - 5 điểm;

- Vi phạm về vệ sinh môi trường: - 2 điểm;

- Vi phạm Luật an toàn giao thông: -10 điểm;

- Vô lễ, đánh nhau: - 5 điểm.

2.6.4.3. Tiêu chí đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường. **Tối đa 25 điểm.**

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. HSSV là người khuyết tật, được đánh giá ý thức tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể:

- Tham gia các hoạt động, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, khoa tổ chức (1 lần/2 điểm nhưng không quá 4 điểm): +4 điểm;

- Tham gia các hoạt động, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động: +5 điểm;

động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Nhà trường tổ chức:

- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Thành phố tổ chức: +10 điểm;
- Tham gia các buổi báo cáo chuyên đề về tình hình chính trị, thời sự, xã hội do Nhà trường tổ chức. Tham gia hoạt động về nguồn, tham quan di tích lịch sử: +5 điểm.

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội:

- Tham gia đội công tác xã hội: +5 điểm;
- Tham gia mùa hè xanh, chiến dịch tình nguyện: +5 điểm;
- Tham gia tiếp sức mùa thi, hỗ trợ HSSV: +5 điểm;
- Hỗ trợ ngày hội tư vấn tuyển sinh: +5 điểm;
- Tham gia hiến máu nhân đạo tại trường (nếu tham gia tại địa phương có giấy xác nhận): +5 điểm;
- Tham gia Chủ Nhật xanh, lao động tình nguyện: +5 điểm/1 buổi;
- Tham gia đóng góp, hỗ trợ các hoạt động tình nguyện như: giúp đồng bào bị bão lụt, xây nhà tình bạn, trung tâm khuyết tật: +5 điểm.

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

- Tham gia các buổi tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội khác: +3 điểm;
- Tham gia phòng chống tiêu cực, tệ nạn xã hội, giúp đỡ người bị nạn, nạn của rơi...: +5 điểm;

Chú ý: Những HSSV khuyết tật không thể tham gia các hoạt động của tiêu chí 3 được tính tối đa: 15 điểm.

2.6.4.4. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng. **Tối đa 20 điểm.**

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của HSSV được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của HSSV trong Nhà trường;

- Ủy viên Ban chấp hành Đoàn trường; Ủy viên Ban thư ký Hội sinh viên; Bí thư Đoàn khoa; Chỉ huy trưởng; Đội trưởng các đội nhóm cấp trường; Chủ nhiệm Câu lạc bộ cấp trường hoàn thành tốt nhiệm vụ: +10 điểm;

- Lớp trưởng; Bí thư chi đoàn lớp; Chi hội trưởng; Ủy viên Ban chấp hành Đoàn khoa; Chỉ huy phó; Đội phó các đội, nhóm, câu lạc bộ cấp trường, khoa hoàn thành tốt nhiệm vụ: +8 điểm;

- Lớp phó; phó Bí thư chi Đoàn; chi hội phó hoàn thành tốt nhiệm vụ: +6 điểm;

- Tổ trưởng các tổ trong lớp; Ủy viên Ban chấp hành chi đoàn, Hội sinh viên hoàn thành tốt nhiệm vụ: +4 điểm;

- Cán bộ lớp; cán bộ đoàn và trưởng, phó các đội nhóm; Hội sinh viên được Nhà trường hoặc các đoàn thể khen thưởng vì có thành tích trong công tác lớp, đoàn, hội, đội nhóm: +5 điểm;

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn cán bộ lớp, cán bộ đoàn (*vắng 1 buổi -1 điểm*): +5 điểm;

- Cộng tác viên thường trực của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên: +10 điểm;

- Tham gia các câu lạc bộ đội nhóm: +5 điểm;

- HSSV tham gia toàn bộ các hoạt động trong và ngoài trường hoàn thành tốt nhiệm vụ: +5 điểm;

- HSSV hỗ trợ Ban cán sự lớp, BCH Đoàn, GVCN/CVHT hoàn thành tốt nhiệm vụ của lớp (được GVCN/CVHT xác nhận): +5 điểm;

- Đạt danh hiệu Học sinh 3 rèn luyện; Sinh viên 5 tốt cấp trường: +5 điểm;

- HSSV là Đảng viên được chi bộ cơ sở xác nhận:

+ Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ: +5 điểm;

+ Đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ: +3 điểm;

- HSSV là Đoàn viên được cơ sở Đoàn xác nhận là Đoàn viên tích cực: +5 điểm;

- HSSV được kết nạp Đoàn: +3 điểm;

- HSSV được kết nạp Đảng: +5 điểm.

b) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường;

- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của lớp, cấp khoa: +5 điểm;

- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp trường: +5 điểm;

- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp thành phố: +10 điểm;

- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ công tác tuyển sinh của trường: +5 điểm;

c) Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (*bằng khen, giấy khen...*);

- Tham gia các cuộc thi và đạt giải cấp khoa, trường: +5 điểm;

- Tham gia kỳ thi cấp khoa, trường nhưng không đạt giải: +2 điểm.

Điểm kết quả rèn luyện học kỳ: Là tổng điểm của 4 nội dung: 1, 2, 3, 4 trong điều 4 này.

Lưu ý:

- Một HSSV có nhiều hoạt động thì đều được tính nhưng không được vượt quá điểm tối đa của mỗi nội dung theo qui định;

- Các hoạt động của HSSV phải có giấy xác nhận của đơn vị tổ chức.

Điểm thưởng vượt khung: Được cộng vào điểm tổng của 4 tiêu chí trên nhưng không vượt quá 100 điểm.

Đối với những HSSV đạt thành tích đặc biệt xuất sắc trong học tập, rèn luyện; “người tốt - việc tốt”; cộng tác viên được Đoàn thanh niên - Hội sinh viên khen thưởng; được chọn cử tham gia thi Olympic các môn học từ cấp thành phố trở lên, tham gia nghiên cứu khoa học, có bài viết được đăng báo, tạp chí, hội nghị, các hoạt động xã hội và những lĩnh vực khác được Hiệu trưởng thưởng điểm rèn luyện (*Mức điểm từ 5 đến 10 điểm*).

- Tham gia đội tự quản KTX được xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ: +20 điểm;
- Tham gia đội an toàn giao thông được xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ: +10 điểm;
- Một học phần có điểm trung bình $\geq 8,0$: Được + 2 điểm (nhưng không quá 10 điểm): +10 điểm;
- Tham gia nghiên cứu khoa học: +10 điểm;
- Tham gia các cuộc thi và đạt giải cấp thành phố, toàn quốc: +10 điểm;
- Tham gia các cuộc thi cấp thành phố, toàn quốc nhưng không đạt giải: + 5 điểm;
- Nhận giấy khen cấp Trường: + 5 điểm;
- Nhận giấy khen cấp Thành phố: +10 điểm;
- Nhận giấy khen cấp Toàn quốc: +15 điểm.

2.6.5. Phân loại kết quả rèn luyện

2.6.5.1. Kết quả rèn luyện của HSSV được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

- a) Loại Xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- b) Loại Tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c) Loại Khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
- d) Loại Trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- đ) Loại Yếu: Dưới 50 điểm.

2.6.5.2. HSSV bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình (HSSV bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả điểm rèn luyện = 79 nếu điểm chấm thực tế từ ≥ 79 điểm, nếu điểm chấm thực tế < 79 điểm thì lấy điểm theo thực tế; HSSV bị kỷ luật hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả điểm rèn luyện = 69 nếu điểm chấm thực tế ≥ 69 điểm, nếu điểm chấm thực tế < 69 điểm thì lấy điểm theo thực tế).

2.6.6. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV

2.6.6.1. Hiệu trưởng Nhà trường quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV. Hội đồng gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;
- b) Thường trực Hội đồng: Là Trưởng đơn vị phụ trách công tác HSSV;
- c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa (*bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ*), phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nhà trường.

2.6.6.2. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện:

- a) Đến thời điểm đánh giá theo quy định, HSSV căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Nhà trường quy định;
- b) Giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập (GVCN-CVHT) tổ chức họp lớp để xem xét, đánh giá, thông qua mức điểm tự đánh giá của từng HSSV trên cơ sở kết quả rèn luyện thực tế và phải được quá 1/2 ý kiến đồng ý của tập thể lớp. Kết quả cuộc họp đánh giá của lớp phải được ghi biên bản, có chữ ký của GVCN-CVHT và thư ký cuộc họp (*do cuộc họp đề xuất*);
- c) Phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên (Quản lý HSSV) căn cứ biên bản đề nghị của lớp, xem xét, đánh giá và báo cáo Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV;
- d) Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện HSSV của Trường xem xét, thống nhất, trình Hiệu trưởng;
- đ) Hiệu trưởng Nhà trường xem xét và quyết định công nhận kết quả rèn luyện của HSSV.

2.6.6.3. Kết quả rèn luyện của HSSV phải được thông báo cho HSSV ít nhất 20 ngày trước khi ban hành quyết định và phải được công khai trong toàn Trường.

2.6.7. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

2.6.7.1. Đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học;

2.6.7.2. Điểm rèn luyện của HSSV trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học;

2.6.7.3. HSSV có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

2.6.8. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của HSSV

2.6.8.1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của HSSV được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học;

2.6.8.2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học nghề và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của HSSV;

2.6.8.3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

2.6.9. Quyền khiếu nại của HSSV về kết quả đánh giá rèn luyện

2.6.9.1. HSSV có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật;

2.6.9.2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2.7. QUY CHẾ NGOẠI TRÚ

2.7.1. Mục đích - Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

2.7.1.1. Mục đích:

Tạo cơ sở pháp lý để nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý và hỗ trợ HSSV ngoại trú.

2.7.1.2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

- Áp dụng cho HSSV ngoại trú hệ chính quy trong các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp;
- HSSV ngoại trú là HSSV không ở trong khu nội trú của trường.

2.7.2. Quyền và nghĩa vụ của HSSV ngoại trú

2.7.2.1. Quyền của HSSV ngoại trú:

- HSSV ngoại trú được hưởng các quyền theo quy chế HSSV;
- HSSV được hưởng các quyền công dân cư trú trên địa bàn ngoại trú;
- Được quyền khiếu nại, đề đạt nguyện vọng của mình đến chính quyền địa phương, hiệu trưởng nhà trường...

2.7.2.2. Nghĩa vụ của HSSV ngoại trú:

- Thực hiện theo qui định hiện hành của quy chế HSSV;
- Thực hiện nghĩa vụ công dân theo qui định của pháp luật;
- Phải đăng ký tạm trú với công an xã (*phường, thị trấn*), nơi HSSV đăng ký cư trú;
- Phải báo với nhà trường về địa chỉ ngoại trú của mình (*theo mẫu của trường*) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhập học;
- Khi có sự thay đổi về nơi cư trú, phải báo địa chỉ nơi cư trú mới trong thời hạn 20 ngày.

2.7.2.3. Kiểm tra, khen thưởng, kỷ luật.

- Nhà Trường phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên kiểm tra ngoại trú của HSSV;
- HSSV vi phạm khoản 3 điều 6 của quy chế ngoại trú sẽ bị xử lý kỷ luật bằng hình thức “*kiến trách*”;
- Các lần vi phạm tiếp theo trong năm học sẽ bị xử lý kỷ luật “*Cảnh cáo*”;
- Các vi phạm khác xử lý kỷ luật theo quy chế HSSV;
- Tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong công tác ngoại trú HSSV được xét khen thưởng theo qui định.

2.8. QUY CHẾ NỘI TRÚ

2.8.1. Đối tượng ưu tiên tiếp nhận ở nội trú

Khi tiếp nhận HSSV vào ở nội trú thì thứ tự ưu tiên theo các đối tượng như sau:

2.8.1.1. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, HSSV khuyết tật;

2.8.1.2. Con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người có công;

2.8.1.3. HSSV có hộ khẩu thương trú tại vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

2.8.1.4. Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

2.8.1.5. Con mồ côi cả cha lẫn mẹ;

2.8.1.6. HSSV là con hộ nghèo, cận nghèo theo qui định hiện hành của nhà nước;

2.8.1.7. Học sinh, sinh viên nữ;

2.8.1.8. HSSV tích cực tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức...

2.8.2. Quyền của HSSV nội trú

2.8.2.1. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, được sử dụng các trang thiết bị... để phục vụ học tập và sinh hoạt;

2.8.2.2. Được tham gia các hoạt động phục vụ đời sống văn hóa, tinh thần do nhà trường tổ chức trong khu nội trú;

2.8.2.3. Được đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong khu nội trú;

2.8.2.4. Được kiến nghị, đề đạt nguyện vọng, khiếu nại lên trường ban quản lý khu nội trú của nhà trường giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của HSSV.

2.8.3. Nghĩa vụ của HSSV nội trú

2.8.3.1. Thực hiện đăng ký tạm trú theo đúng quy định của Luật Cư trú hiện hành...;

2.8.3.2. Chấp hành các quy định của khu nội trú về việc tiếp khách trong phòng ở, giờ tự học...;

2.8.3.3. Tiết kiệm điện, nước, phòng chống cháy nổ, có ý thức giữ gìn và bảo vệ tài sản chung trong khu nội trú;

2.8.3.4. Nộp đủ và đúng hạn phí nội trú theo quy định trong hợp đồng;

2.8.3.5. Nếu làm hư hỏng, mất mát tài sản của khu nội trú phải bồi thường theo qui định của Ban quản lý khu nội trú;

2.8.3.6. Phản ánh kịp thời các việc vụ xảy ra trong khu nội trú có liên quan đến HSSV vi phạm nội quy...;

2.8.3.7. Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, phòng chống ma túy, tội phạm và các tệ nạn xã hội... do nhà trường hoặc Ban quản lý khu nội trú tổ chức...

2.8.4. Các hành vi HSSV nội trú không được làm

2.8.4.1. Cải tạo phòng, thay đổi hoặc tự ý di chuyển trang thiết bị phòng ở; gây mất trật tự, an ninh, vệ sinh môi trường; viết vẽ, che chắn làm mất mỹ quan trong phòng ở và khu sinh hoạt chung của khu nội trú;

2.8.4.2. Chuyển nhượng hoặc cho thuê lại hợp đồng ở nội trú đã ký với nhà trường hoặc Ban quản lý khu nội trú;

2.8.4.3. Tự ý đưa người lạ vào phòng ở của khu nội trú khi chưa được phép của Ban quản lý khu nội trú;

2.8.4.4. Truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo và các hành vi bị cấm khác trong khu nội trú;

2.8.4.5. Sản xuất, tàng trữ, sử dụng, vận chuyển, phát tán các loại vũ khí, chất gây cháy, chất nổ, ma túy, phim ảnh đồi trụy, thông tin phản động, và các tài liệu cấm theo qui định của Nhà nước; tổ chức hoặc tham gia đánh bạc, mại dâm dưới mọi hình thức.

2.9. NỘI QUY KÝ TÚC XÁ

2.9.1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Nội quy này quy định quyền, nghĩa vụ đối với học sinh, sinh viên (HSSV) nội trú của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh; Nội quy được áp dụng làm căn cứ để khen thưởng/xử lý vi phạm

đối với các trường hợp tập thể, cá nhân HSSV chấp hành tốt/vi phạm những quy định trong nội quy này.

2.9.2. Quy định giờ giấc (*học tập, nghỉ ngơi, sinh hoạt*)

1. Sáng (6h00-12h00): HSSV nội trú thức dậy trước giờ đi học 45 phút, thực hiện vệ sinh cá nhân, xếp mùng, mền ngay ngắn, gọn gàng trước khi ra khỏi phòng;

2. Chiều (12h00-18h00): HSSV nội trú thức dậy trước giờ đi học 45 phút, thực hiện vệ sinh cá nhân, xếp mùng mền ngay ngắn, gọn gàng trước khi ra khỏi phòng;

3. Tối (18h00-24h00): Mọi hoạt động sinh hoạt, học tập tại Ký túc xá (KTX) kết thúc vào lúc 23h00. Tất cả các phòng ngừng mọi hoạt động học tập, sinh hoạt tập thể, sinh hoạt cá nhân (*tắt hết đèn*) dành thời gian nghỉ ngơi cho hoạt động của ngày hôm sau. Các cá nhân có nhu cầu, học tập, đọc và nghiên cứu tài liệu ngoài giờ giấc quy định nêu trên, yêu cầu đến phòng sinh hoạt chung của KTX;

4. Ngày Tết, Lễ, Chủ Nhật: Chỉ áp dụng theo thời gian quy định sinh hoạt đối với buổi tối.

2.9.3. Quyền của học sinh, sinh viên nội trú

1. HSSV học tại Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh được quyền đăng ký nội trú tại KTX của Nhà trường theo quy định (*Quy chế công tác HSSV nội trú của Bộ, ngành chủ quản*);

2. Được Nhà trường tạo điều kiện bố trí cơ sở vật chất nơi nội trú thuận lợi nhất, được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tăng cường sức khỏe trong điều kiện có thể của Nhà trường suốt thời gian HSSV học tập tại trường;

3. Được Nhà trường bố trí phòng sinh hoạt tập thể và trang thiết bị phục vụ nhu cầu giải trí, học tập (*Tivi, mạng Internet, Wifi...*) bàn ghế, đèn, quạt, máy...;

4. Được Nhà trường quan tâm chăm sóc bảo vệ sức khỏe, vệ sinh dịch tễ, vệ sinh môi trường thường xuyên và định kỳ nhằm bảo vệ sức khỏe, phòng ngừa dịch bệnh có thể xảy ra (*phun thuốc trừ muỗi, trừ mối, thuốc sát trùng, diệt khuẩn...*);

5. Được tham gia đóng góp ý kiến, hiến kế xây dựng KTX văn minh, an toàn, sạch đẹp...;

6. Được đăng ký tham gia hoạt động của “Tổ Tự quản HSSV” tại KTX khi đảm bảo các yêu cầu, tiêu chuẩn theo quy định.

2.9.4. Nghĩa vụ, trách nhiệm của học sinh, sinh viên nội trú

1. HSSV nội trú có nghĩa vụ, trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ các quy chế, quy định về nội trú, nội quy của trường; nghiêm chỉnh chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của cán bộ, nhân viên quản lý KTX; sự giám sát, nhắc nhở của các thành viên tổ Tự quản HSSV KTX về các hoạt động học tập và sinh hoạt trong KTX;

2. Tôn trọng cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên Nhà trường;

3. Đóng phí, lệ phí (KTX) đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định;

4. Phải tuân theo sự quản lý, điều động, sắp xếp chỗ ở của cán bộ, nhân viên Tổ quản lý KTX;

5. Khai báo, đăng ký tạm trú, tạm vắng theo đúng quy định. Đảm bảo thông tin kê khai chính xác, đầy đủ cho cán bộ, nhân viên quản lý KTX;

6. Khi có nhu cầu (*về quê hoặc các lý do khác vắng mặt tại KTX từ 01 ngày trở lên*) phải làm đơn xin phép và báo cho nhân viên quản lý KTX, ghi rõ lý do vắng, đi đâu, làm gì và cung cấp địa chỉ, số điện thoại nơi đến (*nếu có*) rõ ràng, chính xác để Nhà trường liên hệ khi cần;

7. Khi không có nhu cầu nội trú tại KTX của trường phải báo trước 01 tháng cho Nhà trường biết (*nhân viên quản lý KTX*);

8. Phải có nghĩa vụ, trách nhiệm:

a. Trục vệ sinh phòng ở, nhà vệ sinh, nhà tắm theo lịch phân công;

b. Quần áo, chăn, mùng, mền, đồ dùng cá nhân sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp sau khi thức dậy, trước khi ra khỏi phòng;

c. Không gây ồn ào, mất trật tự trong KTX, không tự ý trang bị các máy móc, thiết bị gây tiếng ồn làm ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của người xung quanh;

d. Không tự ý chuyển dịch tài sản được Nhà trường trang bị trong phòng ở, nơi công cộng; không được lập bàn thờ, thấp nhang cúng bái trong phòng ở;

đ. Nghiêm cấm đun nấu trong phòng ở;

e. Không được mang xe máy, xe đạp vào để ở hành lang, cầu thang hoặc trong phòng ở KTX;

g. Có trách nhiệm tự bảo quản tài sản cá nhân, tài sản công. Nếu làm mất mát, hư hỏng phải có trách nhiệm bồi thường theo thời giá tại thời điểm làm hư, hỏng, mất mát;

h. Hàng tháng, tiến hành tổng vệ sinh 02 lần, cách nhau 02 tuần vào ngày Chủ Nhật (*tất cả các thành viên trong phòng đều phải tham gia*);

i. Vệ sinh môi trường xung quanh KTX;

k. Có ý thức quan tâm, giúp đỡ bạn cùng phòng, báo cáo kịp thời với Tổ quản lý KTX, tổ Tự quản HSSV KTX về các sự vụ xảy ra trong KTX như:

- Trường hợp ốm đau đột xuất của bạn cùng phòng;

- Vắng mặt bất thường của bạn cùng phòng.

9. Nếu có thân nhân, phụ huynh đến thăm, phải liên hệ đăng ký và báo trước cho nhân viên quản lý KTX biết, vị trí tiếp đón tại phòng sinh hoạt chung của KTX, tuyệt đối không tiếp đón trong phòng ở;

10. Có tác phong nghiêm túc, ăn mặc lịch sự, thái độ hòa nhã, lịch thiệp, không nói tục, chửi thề, góp phần xây dựng môi trường sống văn minh. Trong giờ làm việc (*từ 6h00 đến 18h00*) nghiêm cấm HSSV mặc quần đùi, quần lửng đi lại trong khuôn viên Nhà trường;

11. Có trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ tài sản, cơ sở vật chất được Nhà trường trang bị, có ý thức trong việc tiết kiệm điện, nước, phòng chống cháy nổ tại KTX;

12. Phát hiện, báo cáo kịp thời mọi hành vi, hiện tượng có thể gây mất an ninh trật tự, các nguy cơ gây cháy, nổ, mất an toàn, thiệt hại tài sản, vi phạm pháp luật cho người có trách nhiệm để kịp thời ngăn chặn hậu quả xấu có thể xảy ra;

13. Các trường hợp đi làm thêm ngoài giờ (*bán thời gian*) HSSV phải kê khai thông tin việc làm và được sự đồng ý của nhà trường;

Lưu ý: Thời gian đi làm thêm không được quá 23h00, HSSV đi làm về trễ phải trình diện nhân viên quản lý KTX.

14. Tắt các thiết bị điện (*đèn, quạt, ...*), đóng, khóa cửa cẩn thận khi ra khỏi phòng;

15. Bình chữa cháy được nhà trường trang bị cho mỗi tầng để phòng chống cháy nổ, bất kỳ hành vi nghịch, phá hoại làm hư hỏng những thiết bị này sẽ phải bị kỷ luật và bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế.

2.9.5. Các hành vi học sinh, sinh viên nội trú không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, nhân viên và HSSV khác. Nói tục, chửi thề, những hành vi không phù hợp với thuần phong mỹ tục;

2. Trộm cắp tài sản, lừa đảo, cờ bạc, cá cược dưới mọi hình thức, gây gổ đánh nhau;

3. Mang, tàng trữ hoặc sử dụng thuốc lá (kể cả thuốc lá điện tử), sử dụng chất kích thích, uống rượu, bia, say rượu trong KTX;

4. Gây rối an ninh trật tự trong KTX;

5. Tuyên truyền, phổ biến, lôi kéo, kích động người khác tham gia các tổ chức, các hoạt động chống, phá Đảng, Nhà nước (*trong phạm vi Nhà trường và ngoài xã hội*) mà luật pháp nghiêm cấm;

6. Sản xuất, buôn bán, tàng trữ chất nổ, vũ khí, hung khí, các chất ma túy, các loại hóa chất cấm sử dụng;

7. Đưa người lạ, tiếp tay với người khác vào KTX làm những việc không được phép, bị cấm...

2.9.6. Các hình thức xử lý đối với học sinh, sinh viên nội trú vi phạm nội quy

Những HSSV nội trú tại KTX có hành vi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả phải chịu hình thức xử lý kỷ luật (theo khung xử lý kỷ luật đối với HSSV nội trú tại ký túc xá - Phụ lục 5.3).

2.10. QUY ĐỊNH TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ TỰ QUẢN HỌC SINH, SINH VIÊN KÝ TÚC XÁ TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.10.1. Mục đích, yêu cầu của việc thành lập Tổ Tự quản học sinh, sinh viên Ký túc xá

1. Phát huy vai trò tự quản và làm chủ của học sinh, sinh viên (HSSV) nội trú trong việc đảm bảo tình hình an ninh chính trị và ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào Ký túc xá (KTX), để xây dựng KTX Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành KTX “An toàn - Sạch đẹp - Văn minh”.

2. Giúp cho Ban quản lý KTX nắm bắt tình hình, qua đó đôn đốc, nhắc nhở HSSV nội trú tại KTX thực hiện tốt nội quy. Đề xuất ý kiến giải quyết các vụ việc xảy ra tại KTX một cách kịp thời, chính xác.

3. Phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên, tổ Quản lý KTX, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các đơn vị liên quan hỗ trợ Tổ tự quản thực hiện nhiệm vụ.

4. Các thành viên Tổ tự quản đoàn kết, tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2.10.2. Chức năng và nhiệm vụ

2.10.2.1. Chức năng

Hỗ trợ tổ Quản lý KTX trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, chính trị, an toàn xã hội tại khu nội trú của trường;

1. Phát hiện, ngăn ngừa, xử lý kịp thời những trường hợp HSSV vi phạm Nội quy KTX và Nội quy, Quy định khác của Nhà trường;

2. Nắm bắt kịp thời những diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của HSSV nội trú.

2.10.2.2. Nhiệm vụ

1. Thực hiện kiểm tra, tuần tra theo sự chỉ đạo của tổ Quản lý KTX;

2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa trộm cắp tài sản và ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội xâm nhập vào KTX, đảm bảo an toàn cho HSSV nội trú;

3. Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở HSSV nội trú về thực hiện nội quy chung, về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, hướng dẫn cho HSSV các biện pháp bảo vệ tài sản cá nhân, tài sản công...;

4. Tổ chức cho HSSV nội trú tham gia làm vệ sinh môi trường,

Tham gia giải quyết các vụ việc bất thường xảy ra trong khu nội trú.

Khi phát hiện những vụ việc quan trọng, nhanh chóng có biện pháp ngăn chặn, lập biên bản, thu giữ tang vật, bảo vệ và giữ nguyên hiện trường, đồng thời báo cáo ngay với Tổ Quản lý KTX để xử lý. Tuyệt đối không tùy tiện xử lý theo ý kiến chủ quan cá nhân.

5. Hàng ngày duy trì tổ chức tuần tra thường xuyên khu vực KTX, đôn đốc HSSV nội trú chấp hành Quy chế HSSV nội trú, Nội quy Ký túc xá và Nội quy chung của trường. Đồng thời phát hiện, báo cáo, đề xuất xử lý kịp thời những hành vi vi phạm của HSSV nội trú;

6. Khi thực hiện nhiệm vụ tuyệt đối không lợi dụng việc tự vệ để làm tổn hại đến thân thể của người khác.

2.10.3. Cơ cấu tổ chức

Tổ tự quản KTX được thành lập theo Quyết định của Hiệu trưởng, tối thiểu là 12 HSSV, trong đó có Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên:

1. Tổ trưởng: Phân công lịch trực, kiểm tra, đôn đốc thành viên thực hiện nhiệm vụ. Chủ động sắp xếp lịch họp tổ. Hàng tuần, tổng hợp tình hình hoạt động của Tổ để báo cáo Tổ Quản lý KTX;

2. Tổ phó: thay mặt Tổ trưởng thực hiện các công việc khi Tổ trưởng vắng mặt

3. Thành viên: Gồm một số Trưởng phòng nội trú; đại diện cán bộ Đoàn, cán bộ Hội sinh viên hiện đang lưu trú tại KTX và đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

a) Có khả năng nắm bắt, điều hành, tổ chức các hoạt động, sinh hoạt tại KTX, có uy tín trong HSSV nội trú;

b) Đạo đức, tư cách tốt; chấp hành tốt quy chế, quy định đối với HSSV; Nội quy, quy định của Nhà trường, không vi phạm kỷ luật;

c) Tích cực, gương mẫu trong các hoạt động học tập, trong phong trào chung của KTX, của Đoàn thanh niên và Hội sinh viên.

2.10.4. Thời gian hoạt động

Thời gian hoạt động hàng ngày của tổ Tự quản bắt đầu từ 06h00 và kết thúc lúc 23h00, được chia thành 03 ca trực như sau:

1. Ca 1: Thời gian từ 06h00 - 12h00 (Tổ tự quản phân công HSSV có Thời khóa biểu học buổi Chiều);

2. Ca 2: Thời gian từ 12h00 - 18h00 (Tổ tự quản phân công HSSV có Thời khóa biểu học buổi Sáng);

3. Ca 3: Thời gian từ 18h00 - 23h00 (Tổ tự quản phân công);

Trong mỗi ca trực của Tổ Tự quản bố trí ít nhất 02 thành viên trực (Địa điểm làm việc do Tổ Quản lý KTX bố trí).

2.10.5. Trang phục

1. Thành viên tổ Tự quản sẽ thực hiện đồng phục, trang phục riêng do Nhà trường trang bị;

2. Trang phục tổ Tự quản: Áo thun có cổ, màu do Nhà trường quy định. Trên ngực áo có in Logo Nhà trường và sau lưng áo là hàng chữ

Tổ Tự quản Ký túc xá

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

3. Khi thực hiện nhiệm vụ được phân công (ca trực) thành viên tổ Tự quản bắt buộc phải mặc đồng phục theo quy định.

2.10.6. Quyền lợi, khen thưởng và kỷ luật

1. Quyền lợi:

- Thành viên tổ Tự quản nếu tham gia tích cực và có thành tích xuất sắc trong nhiệm vụ được giao (khi có nhận xét đánh giá của Tổ Quản lý KTX về mức độ hoàn thành nhiệm vụ) sẽ được hưởng một số chế độ liên quan đến HSSV, cụ thể như sau:

+ Được xét cấp học bổng trích từ nguồn kinh phí do các đơn vị doanh nghiệp tài trợ;

+ Được xét giảm tiền phí KTX tùy theo chức vụ tham gia hoạt động trong tổ Tự quản: Tổ trưởng giảm 50%, Tổ phó giảm 40% và các thành viên còn lại của tổ Tự quản giảm 30%;

+ Được cộng điểm rèn luyện (cộng 20 điểm vào tổng điểm đánh giá kết quả rèn luyện cá nhân của mỗi thành viên) theo quy định.

2. Khen thưởng:

Những thành viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có sáng kiến sẽ được khen thưởng trong đợt tổng kết cuối năm hoặc khen thưởng đột xuất.

3. Kỷ luật:

Thành viên tổ Tự quản làm việc thiếu trách nhiệm, sai quy định hoặc trực tiếp vi phạm Nội quy KTX, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kiểm điểm, phê bình hoặc xử lý kỷ luật.

2.10.7. Chế độ làm việc, báo cáo

1. Tổ trưởng tổ Tự quản tổ chức các hoạt động của tổ Tự quản trong khu vực nội trú và chịu sự điều hành, chỉ đạo của cán bộ tổ Quản lý KTX;

2. Thành viên trong ca trực của tổ Tự quản lập biên bản đối với những hành vi HSSV vi phạm Nội quy KTX và Nội quy, Quy định chung của Nhà trường; ghi chép diễn biến, các sự vụ xảy ra hàng ngày trong khu vực được phân công quản lý vào sổ trực. Sau ca trực ký bàn giao sổ trực và báo cáo sơ bộ tình hình của ca trực để ca trực sau lưu ý và tiếp tục xử lý, giải quyết (nếu có);

3. Trong ca trực tuyệt đối không làm việc riêng, không rời khỏi khu vực được phân công;

4. Hàng tháng tổ Tự quản tổ chức họp Tổ định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu phát sinh) để trao đổi, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời ghi biên bản, làm báo cáo bằng văn bản gửi tổ Quản lý KTX;

5. Tổ trưởng, Tổ phó tổ Tự quản xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng học kỳ, báo cáo tổ Quản lý KTX.

6. Báo cáo tổ Quản lý KTX về những kiến nghị của HSSV nội trú, đề xuất giải pháp với các cấp lãnh đạo Nhà trường (nếu có) về những vấn đề liên quan đến công tác quản lý KTX.

PHẦN III: THƯ VIỆN VÀ CÁC DỊCH VỤ CƠ BẢN

3.1. TRUNG TÂM KHỞI NGHIỆP VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

TRUNG TÂM KHỞI NGHIỆP VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ



3.2. TRUNG TÂM THƯ VIỆN

Thư viện được thành lập từ khi thành lập trường với diện tích chỉ 60 m², đến năm 2009 thư viện được nhà trường xây dựng trên một mặt bằng rộng 608 m², bao gồm: 01 phòng nghiệp vụ diện tích 28 m²; phòng photocopy phục vụ in ấn diện tích 52 m²; phòng đọc học sinh, sinh viên có diện tích 360 m² được chia ra thành khu vực đọc báo – tạp chí, khu vực đọc sách và khu vực tra cứu internet; kho sách có diện tích 168m². Tháng 11/2018 nhà trường chính thức đưa vào sử dụng phòng nghỉ dành cho HSSV với diện tích 230 m² phục vụ đa chức năng như: HSSV có thể tự học, thảo luận nhóm, kết hợp với việc nghỉ ngơi thư giãn... và 01 phòng máy tính diện tích 168 m² với 14 máy tính có kết nối mạng internet phục vụ việc tham khảo, học tập trực tuyến

Thời gian phục vụ:

Thứ Hai - thứ Sáu: (07h00 - 20h00)

Thứ Bảy: (07h00 - 16h30)

Chủ nhật: Nghỉ

Thư viện đã đáp ứng được nhu cầu của cán bộ, giảng viên, nhân viên và HSSV trong việc giảng dạy, nghiên cứu và học tập. Để tạo điều kiện thuận lợi cho HSSV trong quá trình sử dụng các dịch vụ tại thư viện từ năm 2013 nhà trường đã sử dụng thẻ sinh viên tích hợp với thẻ thư viện để mượn – trả sách.

* Hiện nay, thư viện trường đã đáp ứng được cơ bản các tài liệu phục vụ cho các chuyên ngành đào tạo. Tổng số đầu sách đang phát hành tính tại thời điểm hiện nay là 4.793 đầu sách với hơn 29.060 bản sách, trong đó có:

TT	Môn loại	Nhan đề	Bản sách
1	Anh văn	209	903
2	Từ điển	95	345
3	Chính trị	385	3569
4	Cơ khí chế tạo	71	446
5	Cơ khí công nghệ kim loại	29	284
6	Cơ khí tiện	12	105
7	Cơ khí vẽ kỹ thuật	37	396
8	Cơ khí hàn	26	167
9	Cơ khí tổng loại	123	783
10	Cơ khí cơ học	62	599
11	Điện lạnh	92	611
12	Điện tử	409	2322
13	Điện	270	1826
14	Xe máy	28	72
15	Ô tô	119	712
16	Kinh tế	24	239
17	Lịch sử	86	159
18	Cắt may	101	576
19	Nấu ăn	82	242
20	Cắm hoa	39	83
21	Pháp luật	171	596
22	TT HCM	126	241
23	Tâm lý	167	426
24	Tin học	420	2693
25	Toán học	109	638

TT	Môn loại	Nhan đề	Bản sách
26	Vật lý	72	484
27	Hóa học	61	601
28	Văn hóa	224	580
29	Thơ	43	109
30	VH dân gian	44	115
31	PB-LLVH	44	124
32	PB-BLVH	93	278
33	VH nước ngoài	284	469
34	VH Việt Nam	162	370
35	Y học	61	118
36	Tài liệu	44	847
37	Tham khảo	72	373
38	Học đường	8	40
39	Bồi dưỡng	44	231
40	SGK C.III MỚI	150	2431
41	Nga văn	2	16
42	Địa lý và du lịch	2	4
43	Nghiep vụ khách sạn	1	1
44	Tài chính - K.toán	16	499
45	Tài chính - N.hàng	18	982
46	Kế toán	24	421
47	Môi trường	1	1
48	Quản trị KD	29	880
49	Tài chính quốc tế	2	53
	TỔNG	4793	29.060

* Ngoài ra thư viện phục vụ các loại tài liệu photo đã được nghiệm thu, gồm: 137 giáo trình, 54 luận văn thạc sĩ, 54 tiểu luận môn học.

- Ngoài số lượng sách, hiện tại thư viện phục vụ 09 nhật báo hàng tuần phục vụ nhu cầu tìm hiểu thông tin của bạn đọc. Đặc biệt hiện nay thư viện đang lưu hành rất nhiều giáo trình do các khoa biên soạn đã được nhà trường nghiệm thu. Nguồn giáo trình, tài liệu trong thư viện thích hợp và được cập nhật hàng năm, đáp ứng được nhu cầu cơ bản của giảng viên và sinh viên, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác giảng dạy và học tập, đáp ứng mục tiêu đào tạo. Thư viện đã phát triển thư viện số tại địa chỉ <http://thuvienso.ltcc.edu.vn> và hiện đang trong quá trình số hóa sách trong kho thư viện.

3.3. TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO



3.4. KÝ TÚC XÁ

Ký túc xá Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tọa lạc ở số 390 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, là một ký túc xá khang trang, sạch sẽ, quản lý tốt, giá ưu đãi dành cho sinh viên học tại trường. Hơn nữa Ký túc xá nằm trong khuôn viên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh nên rất thuận tiện cho việc học tập, sinh hoạt và sẽ là ngôi nhà của các bạn học sinh, sinh viên (HSSV) xa nhà khi đến học tập tại trường;

Ký túc xá có tổng diện tích 1335 m², bao gồm 23 phòng (trong đó có 21 phòng ở, 01 phòng sinh hoạt chung phục vụ nhu cầu học tập của HSSV và 01 phòng tập Gym), sức chứa: 532 HSSV, bố trí: 532 giường.

- Khu nhà E1:

Có diện tích 815 m², bao gồm 12 phòng ở, sức chứa 344 HSSV, bố trí 344 giường.

–Tầng 1: 336 m² (bao gồm 04 phòng ở), sức chứa 128 HSSV, 128 giường.

–Tầng 2: 239,5 m² (bao gồm 04 phòng ở), 108 HSSV, 108 giường.

–Tầng 3: 239,5 m² (bao gồm 04 phòng ở), sức chứa 108 HSSV, 108 giường.

- Khu nhà E2:

Có diện tích 358 m², bao gồm 05 phòng (trong đó có 03 phòng ở, 01 phòng sinh hoạt chung và 01 phòng tập Gym), sức chứa 108 HSSV, 108 giường.

– Tầng 1: 312 m² (bao gồm 03 phòng ở và 01 phòng tập Gym), sức chứa 108 HSSV, 108 giường.

– Tầng 2: 46m²: Bao gồm 01 phòng sinh hoạt chung phục vụ nhu cầu học tập của HSSV.

- Khu nhà E3:

Có diện tích 162 m² (bao gồm 06 phòng ở), sức chứa 80 HSSV, 80 giường.

Ký túc xá được trang bị hệ thống tivi ở các tầng và hệ thống mạng Internet, Wifi phủ sóng toàn bộ phòng ở Ký túc xá để phục vụ nhu cầu học tập, sinh hoạt và giải trí của HSSV;

Ký túc xá nằm cạnh bên thư viện. rất thuận tiện cho HSSV đến tham khảo tài liệu, học tập...

Theo kế hoạch của nhà trường, trong năm học 2019-2020 nhà trường tiến hành xây dựng ký túc xá mới hiện đại với đầy đủ tiện nghi nhằm tạo môi trường sống khang trang, an toàn, thuận tiện cho HSSV sinh hoạt, học tập...



PHẦN IV: NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT

4.1. CÔNG TÁC ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN

4.1.1. Giới thiệu về cơ cấu tổ chức của đoàn TN –Hội sinh viên Trường.

1. Cơ cấu tổ chức Đoàn Thanh niên trường

Đoàn Thanh niên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh là Đoàn cơ sở trực thuộc Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm 15 đồng chí đại diện của tất cả các cơ sở Đoàn, các khóa ngành đào tạo trong toàn trường. Đứng đầu Ban chấp hành Đoàn trường là đồng chí Bí Thư Đoàn trường và 02 đồng chí Phó Bí thư gọi chung là Thường trực Đoàn trường. Trong Ban Chấp hành Đoàn trường còn có 02 đồng chí được bầu chọn vào Ban Thường vụ Đoàn trường để đảm trách các công việc mang tính thường xuyên của Đoàn trường.

2. Cơ cấu tổ chức Hội Sinh viên trường

Hội Sinh viên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh là Hội cơ sở trực thuộc Hội Sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Hội sinh viên Việt Nam Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm 15 đồng chí đại diện của tất cả các cơ sở Hội, các khóa ngành đào tạo trong toàn trường. Đứng đầu Ban chấp hành Hội sinh viên trường là đồng chí Chủ tịch Hội sinh viên và hai đồng chí Phó Chủ tịch gọi chung là Thường trực Hội Sinh viên trường. Trong Ban Chấp hành Hội Sinh viên trường còn có 02 đồng chí được hiệp thương vào Ban thư ký Hội Sinh viên trường để đảm trách các công việc mang tính thường xuyên của Hội Sinh viên trường.



4.1.2. Thủ tục tiếp nhận Đoàn viên sinh hoạt tại trường và giới thiệu đăng ký tham gia vào Hội Sinh viên trường.

1. Thủ tục tiếp nhận Đoàn viên sinh hoạt tại trường.

Thực hiện theo đúng điều lệ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về việc chuyển sinh hoạt đoàn và tiếp nhận đoàn viên khi tham gia sinh hoạt tại cơ sở mới. Tất cả Sinh viên, Học sinh là Đoàn viên khi tham gia học tập tại trường phải chuyển hồ sơ Đoàn viên về Đoàn trường vào đầu năm học khi chính thức học tập tại trường. Hồ sơ chuyển sinh hoạt đoàn gồm: Sổ đoàn viên có xác nhận chuyển sinh hoạt đoàn của chi đoàn nơi chuyển đi; Trường hợp Đoàn viên bị thất lạc hồ sơ đoàn, đề nghị Đoàn viên liên hệ Đoàn trường để được hướng dẫn phục hồi lại hồ sơ Đoàn viên.

2. Thủ tục đăng ký tham gia vào Hội sinh viên trường.

Sinh viên Cao đẳng tham gia học tập tại trường có nguyện vọng đăng ký gia nhập vào tổ chức Hội Sinh viên trường, Sinh viên chủ động đăng ký cho cán bộ lớp lập danh sách và nộp về Hội Sinh viên trường vào đầu năm học khi Hội Sinh viên trường triển khai kế hoạch tổ chức kết nạp Hội viên.

4.1.3. Quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia hoạt động Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên tổ chức:

Sinh viên, Học sinh trường phải tham gia các hoạt động phong trào do Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên trường tổ chức trong năm học để tích lũy hoạt động phong trào phục vụ cho việc đánh giá cộng điểm rèn luyện trong thang điểm rèn luyện của phòng Công tác Chính trị – Học sinh Sinh viên trường;

Mỗi hoạt động phong trào do Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên tổ chức được phòng Công tác Chính trị – Học sinh Sinh viên quy đổi bằng điểm cộng trong thang điểm đánh giá kết quả rèn luyện cuối học kỳ và cuối năm học.

4.1.4. Cập nhật thông tin hoạt động, phong trào lớn của Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên trường:

Hoạt động phong trào của Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên trường được cập nhật thường xuyên tại Fanpage www.fb.com/doancdklttt, groups <https://www.fb.com/groups/doancdklttt/>, HSSV có thể cập nhật tin tức và hoạt động phong trào của Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên trường đã tổ chức, đang triển khai và dự kiến tổ chức tại đây;

4.1.5. Triển khai thực hiện các cuộc vận động, phong trào lớn của Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên trường:

1. Cuộc vận động “Xây dựng hình mẫu thanh niên Lý Tự Trọng” năm học 2019 – 2020: Đạo đức, Tri thức, Năng động”.

2. Cuộc vận động “Tuổi trẻ Lý Tự Trọng học tập và làm theo tấm gương đạo đức, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh” thông qua thực hiện công trình thanh niên, phần việc làm theo lời Bác: Mỗi Đoàn viên, thanh niên một phần việc ý nghĩa, mỗi chi đoàn một công trình thiết thực làm theo lời Bác.

3. Chương trình “Thấp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam”, tuyên dương “Học sinh 3 rèn luyện”: dành cho học sinh hệ Trung cấp tiêu biểu đạt cả 3 tiêu chí rèn luyện: Rèn luyện đạo đức, tác phong; Rèn luyện kỹ năng thái độ, nghề nghiệp; Rèn luyện kiến thức tay nghề... và có những nỗ lực phấn đấu trong học tập và tham gia tốt công tác xã hội.

4. Phong trào “Sinh viên 5 tốt” do Hội Sinh viên Việt Nam phát động là một trong những phong trào có ý nghĩa sâu sắc đối với mỗi sinh viên, đó là tiêu chí để sinh viên biết phấn đấu, rèn luyện, hoàn thiện bản thân để phát triển toàn diện và hội nhập với sự phát triển của đất nước trong thời đại mới ngày nay, gồm 5 tiêu chí: học tập tốt, đạo đức tốt, thể lực tốt, tình nguyện tốt và hội nhập tốt.

THỜI GIAN	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA ĐOÀN THANH NIÊN TRƯỜNG	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG
Tháng 8-9/2019	- Tiếp nhận hồ sơ Đoàn viên khóa mới; - Triển khai thực hiện Công trình thanh niên – Phần việc học tập, làm theo lời Bác.	- Tổ chức các hoạt động chào đón Tân sinh viên khóa 2019 trong tuần sinh hoạt công dân đầu năm. - Vận động và giới thiệu học bổng cho Tân Sinh viên khóa 2019 có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trên học tập. - Tổ chức cuộc thi ký túc xá “Sạch đẹp – An toàn – Văn minh” năm học 2019-2020. - Ban hành hướng dẫn bình chọn “Sinh viên 5 tốt” cấp trường năm học 2019-2020.

THỜI GIAN	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA ĐOÀN THANH NIÊN TRƯỜNG	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG
		- Ban hành kế hoạch xây dựng các tiêu chí phong trào “Sinh viên 5 tốt” năm học 2019-2020. - Tổ chức ngày thứ Bảy tình nguyện và Chủ Nhật xanh.
Tháng 10/2019	- Tổ chức chào đón Tân sinh viên; - Triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; - Triển khai cuộc vận động xây dựng hình mẫu Thanh niên Lý Tự Trọng; - Tổ chức các cuộc thi, hội thi học thuật phù hợp với chuyên ngành của từng khoa; - Tổ chức sinh hoạt Chi đoàn chủ điểm tháng 09,10/2019.	- Tổ chức Hiến máu tình nguyện – lần 1, năm học 2019-2020. - Tổ chức giải bóng đá ký túc năm học 2019- 2020. - Hỗ trợ các khoa tổ chức giải bóng đá cấp khoa hướng đến giải bóng đá truyền thống “Cúp Lý Tự Trọng năm 2020”. - Hỗ trợ học sinh - sinh viên các khóa làm hồ sơ thi Giấy phép lái xe hạng A1. - Nhận và xét học bổng “Lý Tự Trọng – Tiếp bước đến trường” Học kỳ 1 năm học 2019-2020.
Tháng 11/2019	- Triển khai mở lớp đối tượng Đoàn đợt 1; - Tổ chức các hoạt động tri ân Thầy, Cô cho HSSV Trường; - Tổ chức tập huấn cán bộ Đoàn – Hội 02 ngày;	- Tổ chức các hoạt động chào ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11 và khai giảng năm học mới. - Tổ chức chuỗi hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11 và lễ khai giảng năm học mới 2019-2020. - Tổ chức ngày hội chào đón tân sinh viên năm 2019.

THỜI GIAN	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA ĐOÀN THANH NIÊN TRƯỜNG	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG
	- Tổ chức tuyên dương “Nhà giáo trẻ tiêu biểu” và “Cán bộ, viên chức trẻ, giỏi, thân thiện” trong giảng viên, giáo viên và nhân viên trẻ trong Chi đoàn giáo viên Nhà trường .	- Hỗ trợ học sinh - sinh viên các khóa làm hồ sơ thi Giấy phép lái xe hạng A1.
Tháng 12/2019	- Tổ chức diễn đàn “Nghe Thanh niên nói – Nói Thanh niên nghe” đồng thời giới thiệu cho toàn thể HSSV biết đến đường dây nóng tiếp nhận và hỗ trợ HSSV trường; - Tổ chức giao lưu với đơn vị Lực lượng vũ trang.	- Tổ chức diễn đàn “Nghe Thanh niên nói – Nói Thanh niên nghe” đồng thời báo cáo công tác tiếp nhận, xử lý thông tin và công tác hỗ trợ thông qua đường dây nóng 4 tháng đầu năm học 2019 – 2020. - Hỗ trợ học sinh - sinh viên các khóa làm hồ sơ thi Giấy phép lái xe hạng A1.
Tháng 01/2020	- Tổ chức chương trình “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam”	- Tổ chức Chiến dịch Xuân tình nguyện 2020. + Tổ chức chương trình “Tết ấm áp năm 2020”. + Tổ chức tặng quà cho người cơ nhỡ không nơi nương tựa trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh. + Tổ chức chương trình “Tết đoàn tụ năm 2020”. + Tổ chức chương trình “Uống nước nhớ nguồn – Xuân sẻ chia 2020” + Tổ chức chương trình “Xuân yêu thương năm 2020”.

THỜI GIAN	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA ĐOÀN THANH NIÊN TRƯỜNG	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG
		+ Tổ chức chương trình Tết đoàn tụ năm 2020. + Tổ chức thăm hỏi và động viên học sinh sinh viên không về quê ăn tết năm 2020. - Tổ chức các ngày thứ Bảy tình nguyện và Chủ Nhật xanh. - Tổ chức cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo – Khởi nghiệp tương lai” năm 2019. - Hỗ trợ học sinh - sinh viên các khóa làm hồ sơ thi Giấy phép lái xe hạng A1.
Tháng 02/2020	- Tổ chức chương trình “Vì biển đảo quê hương – Vì tuyến đầu Tổ quốc”; - Triển khai mở lớp đối tượng Đoàn đợt 2.	
Tháng 03/2020	- Tổ chức hội thi Phong cách cán bộ Đoàn - Hội; - Tổ chức sinh hoạt Chi đoàn chủ điểm tháng 3, 4/2020.	- Tổ chức giải bóng đá truyền thống “Cúp Lý Tự Trọng năm 2020” - Tổ chức các hoạt động chào mừng 26/3. - Tổ chức giải cờ vua, cờ tướng năm 2020. - Hội thi Phong cách cán bộ Đoàn-Hội. - Tổ chức ngày hội Hiến máu tình nguyện lần 2. - Hỗ trợ học sinh - sinh viên các khóa làm hồ sơ thi Giấy phép lái xe hạng A1.
Tháng 04/2020	- Tham gia hội thi	- Tổ chức hoạt động hướng đến kỷ niệm 45 năm ngày Giải phóng hoàn

THỜI GIAN	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA ĐOÀN THANH NIÊN TRƯỜNG	NHỮNG HOẠT ĐỘNG, PHONG TRÀO CHÍNH CỦA HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG
	Olympic các môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh “Tâm nhìn xuyên thế kỷ” – Cấp Thành; - Tổ chức hoạt động hướng đến kỷ niệm 45 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2020).	toàn miền nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2020). - Tổ chức chương trình tìm kiếm tài năng Lý Tự Trọng năm học 2019-2020. - Nhận và xét học bổng “Lý Tự Trọng – Tiếp bước đến trường” Học kỳ 1 năm học 2019-2020.
Tháng 05/2020	- Tuyên dương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác; - Phối hợp Trung tâm Quan hệ Doanh nghiệp tổ chức cho HSSV các khoa tham quan các nhà máy, khu chế xuất, khu công nghiệp, các công ty, xí nghiệp.	- Tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày sinh nhật Bác (19/5/1890 – 19/5/2020).
Tháng 6, 7, 8/2020	- Thực hiện kế hoạch hè năm 2020.	- Thực hiện chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh năm 2020. - Hỗ trợ tư vấn, thu nhận hồ sơ tuyển sinh năm 2020.

4.2. CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

4.2.1. HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC NGHỀ

Căn cứ Quyết định số 70/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc học bổng khuyến khích học nghề

4.2.1.1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Học bổng khuyến khích học nghề được áp dụng cho học sinh, sinh viên học nghề tại các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề (sau đây gọi tắt là học bổng khuyến khích học nghề).

Đối tượng được xét cấp học bổng khuyến khích học nghề là những học sinh, sinh viên học nghề ở các trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề hệ chính quy tại các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề công lập, tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài.

4.2.1.2. Tiêu chuẩn xét cấp học bổng khuyến khích học nghề

1. Học sinh, sinh viên học nghề có kết quả học tập đạt loại khá, loại giỏi, loại xuất sắc và kết quả rèn luyện đạt từ loại khá trở lên theo quy định tại Quyết định số 14/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong dạy nghề hệ chính quy và Quyết định số 54/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 19/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên hệ chính quy trong các cơ sở dạy nghề trong học kỳ xét học bổng thì được xét, cấp học bổng khuyến khích học nghề trong phạm vi quỹ học bổng khuyến khích học nghề của trường.

2. Những học sinh, sinh viên tham gia các kỳ thi tay nghề cấp Bộ, tỉnh, cấp quốc gia, cấp khu vực ASEAN hoặc quốc tế nếu đạt giải (từ khuyến khích trở lên) và có kết quả rèn luyện đạo đức đạt từ loại khá trở lên thì được xét cấp học bổng khuyến khích học nghề của năm học đó (cho cả hai kỳ), xếp loại như sau:

a) Những học sinh, sinh viên học nghề đạt giải trong các kỳ thi tay nghề cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của năm học đó, xếp tương đương loại khá.

b) Những học sinh, sinh viên học nghề đạt giải trong các kỳ thi tay nghề cấp quốc gia của năm học đó, xếp tương đương loại giỏi.

c) Những học sinh, sinh viên học nghề đạt giải trong các kỳ thi tay nghề cấp khu vực ASEAN hoặc quốc tế của năm học đó, xếp tương đương loại xuất sắc

4.2.1.3. Mức và thủ tục cấp xét học bổng khuyến khích học nghề

1. Mức học bổng khuyến khích học nghề

Học bổng được cấp đủ theo số tháng thực học trong một năm (không quá 10 tháng trong một năm học) và được cấp theo từng học kỳ. Mức học bổng được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:

a) Mức học bổng khuyến khích học nghề cho học sinh, sinh viên xếp loại khá tối thiểu bằng mức trần học phí hiện hành của nghề mà học sinh, sinh viên đó phải đóng tại trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề quy định.

b) Mức học bổng khuyến khích học nghề cho học sinh, sinh viên xếp loại giỏi cao hơn học sinh, sinh viên xếp loại khá.

c) Mức học bổng khuyến khích học nghề cho học sinh, sinh viên xếp loại xuất sắc cao hơn học sinh, sinh viên xếp loại giỏi.

Các mức học bổng cụ thể cho từng trường hợp quy định tại các điểm a, b và c, Khoản 1 Điều này do Hiệu trưởng trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề quy định.

Đối với các trường tư thục, trường có vốn đầu tư nước ngoài mức học bổng khuyến khích học nghề tối thiểu do Hiệu trưởng quy định.

2. Thủ tục xét, cấp học bổng khuyến khích học nghề

a) Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào quỹ học bổng khuyến khích học nghề của trường xác định số lượng suất học bổng khuyến khích học nghề cho từng học kỳ, nghề học.

b) Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên để tiến hành xét, cấp học bổng theo thứ tự ưu tiên từ loại xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã được xác định.

4.2.2. MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPQH ngày ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Quốc hội về Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/BGDĐT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

4.2.2.1. Đối tượng miễn giảm học phí

1. Miễn 100% học phí:

Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng. Cụ thể:

- HSSV là anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;

- HSSV là Con của người có công với cách mạng thuộc một trong các đối tượng sau:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng tám năm 1945;
- Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân;
- Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Liệt sĩ;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Bệnh binh;
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- HSSV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- HSSV từ 16 đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định sau đây:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- HSSV thuộc hộ nghèo nhóm 1, 2 thuộc chuẩn nghèo Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (dành cho HSSV có hộ khẩu thường trú và tạm trú KT3);

- HSSV học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo nhóm 1, 2, 3a và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

- HSSV người dân tộc thiểu số rất ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền:

- Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hu, La Ha, Pà Then, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Công, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu;

- Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xác định theo các văn bản quy định tại phụ lục I kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016.

- Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp (bao gồm cả học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp nghề và trung cấp chuyên nghiệp).

2. Đối tượng giảm 70% học phí:

- HSSV học một số ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp. Danh mục các ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định;

- HSSV là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể:

- Người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người được nêu trên);

- Vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: được quy định tại phụ lục I kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 (trừ các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn).

3. Đối tượng giảm 50% học phí:

- HSSV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

- HSSV là con thứ ba của hộ nghèo nhóm 1, 2 thuộc chuẩn nghèo của Thành phố Hồ Chí Minh đang học các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

4.2.2.2. *Trình tự, thủ tục xét miễn giảm học phí*

Trong vòng 45 ngày kể từ ngày khai giảng năm học, HSSV có đơn đề nghị miễn, giảm học phí (*Mẫu đơn nhận tại phòng Công tác Chính trị – Học sinh Sinh viên*) bổ sung chính xác nội dung trong mẫu đơn và nộp lại cho phòng Công tác Chính trị – Học sinh Sinh viên để trình Hội đồng miễn, giảm học phí xét duyệt;

Khi nộp đơn xin xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập HSSV nộp kèm theo bản sao chứng thực một trong các giấy tờ sau:

- Đối với HSSV là người có công với cách mạng hoặc HSSV là con của người có công với cách mạng: giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công với cách mạng cấp;

- Đối với HSSV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo: giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp và giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân xã cấp hoặc xác nhận;

- Đối với HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ, bị bỏ rơi... (mục 3 nội dung 1): Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp;

- Đối với HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo: Giấy khai sinh và giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận cho đối tượng theo quy định;

- Đối với HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Bản sao giấy khai sinh và sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú đối với đối tượng được quy định;

- Đối với học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp: Nhà trường sẽ lập danh sách xét miễn, giảm học phí theo quy định;

- Đối với HSSV là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền: Bản sao giấy khai sinh

và sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú đối với đối tượng được quy định;

- Đối với HSSV là con cán bộ, công nhân viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên: Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp đối với đối tượng được quy định;

- Đối với HSSV thuộc hộ nghèo và cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh: giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo do Ủy ban Nhân dân phường – xã cấp.

• **Chú ý:**

- HSSV thuộc diện miễn, giảm học phí chỉ phải làm 01 bộ hồ sơ nộp lần đầu cho cả thời gian học tập;

- Riêng đối với HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì hàng năm phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí cho học kỳ tiếp theo;

- Đối với HSSV có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú KT3 của Thành phố Hồ Chí Minh thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào đầu mỗi học kỳ phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí cho học kỳ tiếp theo;

- Thời gian HSSV bị kỷ luật đình chỉ học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bổ sung thì không thuộc đối tượng miễn, giảm học phí;

- HSSV thuộc diện được miễn, giảm học phí mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất;

- HSSV thuộc diện được miễn, giảm học phí nếu đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì được hưởng một chế độ ưu đãi;

- Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với HSSV trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học.

4.2.3. VAY VỐN TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HSSV

- Căn cứ Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với HSSV;

- Căn cứ Quyết định số 853/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức cho vay và lãi suất cho vay đối với HSSV;

- Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức cho vay đối với HSSV.

4.2.3.1. Phạm vi áp dụng

Chính sách tín dụng đối với HSSV được áp dụng để hỗ trợ cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn góp phần trang trải chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của HSSV đang theo học tại các trường.

4.2.3.2. Đối tượng được vay vốn

1. HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động.

2. HSSV là thành viên của hộ gia đình thuộc một trong các đối tượng sau:

- Hộ nghèo theo qui định của pháp luật;

- Hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình nghèo theo qui định của pháp luật.

3. HSSV mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học có xác nhận của UBND phường, xã, thị trấn nơi cư trú.

4.2.3.3. Phương thức cho vay

1. Việc cho vay đối với HSSV:

- Được thực hiện thông qua hộ gia đình. Đại diện hộ gia đình là người trực tiếp vay vốn và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội;

- Trường hợp HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động, được trực tiếp vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội nơi trường đóng trụ sở.

2. Giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay đối với HSSV.

4.2.3.4. Điều kiện vay vốn

1. HSSV đang sinh sống trong hộ gia đình cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay có đủ các tiêu chuẩn qui định (*tại mục V.2. Đối tượng được vay vốn*);

2. Đối với HSSV năm thứ nhất phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của trường;

3. Đối với HSSV từ năm thứ hai trở đi phải có xác nhận của nhà trường về việc đang theo học tại trường và không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

4.2.3.5. Mức vốn cho vay

1. Mức vốn cho vay tối đa là: 1.500.000đồng/tháng/HSSV (tức 15.000.000 đồng/năm học);

2. Ngân hàng Chính sách xã hội qui định mức vay cụ thể đối với HSSV.

4.2.3.6. Thời hạn cho vay

1. Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ;

2. Thời hạn phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày đối tượng vay vốn nhận món vay đầu tiên cho đến ngày HSSV kết thúc khóa học. Kể cả thời gian HSSV được trường cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu KQHT (nếu có);

3. Thời hạn trả nợ là khoảng thời gian tính từ ngày đối tượng được vay vốn trả món nợ đầu tiên đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi).

4.2.3.7. Lãi suất cho vay

1. Lãi suất cho vay ưu đãi đối với HSSV là 0,6% / tháng;

2. Lãi suất quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay.

4.2.3.8. Hồ sơ vay vốn

Ngân hàng Chính sách xã hội qui định hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, trả nợ bảo đảm đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện.

4.2.4. CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ:

- Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

4.2.4.1. Đối tượng được hưởng chính sách nội trú

Đối tượng được hưởng chính sách nội trú khi tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm:

1. Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật;

2. Người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú;

3. Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

4.2.4.2. Mức học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác

1. Mức học bổng chính sách

a) 100% mức tiền lương cơ sở/tháng đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật;

b) 80% mức tiền lương cơ sở /tháng đối với học sinh, sinh viên tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

c) 60% mức tiền lương cơ sở /tháng đối với học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

2. Các khoản hỗ trợ khác

a) Hỗ trợ một lần số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân như: chăn cá nhân, áo ấm (nếu cần), màn cá nhân, chiếu cá nhân, áo đi mưa và quần áo bảo hộ lao động theo nghề đào tạo;

b) Hỗ trợ 150.000 đồng đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp tết Nguyên đán;

c) Mỗi học sinh, sinh viên được hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại

- Mức 300.000 đồng/năm đối với học sinh, sinh viên ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Mức 200.000 đồng/năm đối với các đối tượng còn lại.

Các đối tượng quy định tại Điều 2 Quyết định số 53 được miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập; lệ phí tuyển sinh; cấp sổ khám sức khỏe, khám sức khỏe hàng năm; cấp Thẻ bảo hiểm y tế; cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định hiện hành.

4.2.4.3. Nguyên tắc thực hiện

Nguyên tắc thực hiện chính sách nội trú theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 53 và một số nguyên tắc sau đây:

1. Trường hợp học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách cùng lúc thì chỉ được hưởng 01 (một) chính sách cao nhất hoặc học đồng thời ở nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì chỉ được hưởng chính sách ở 01 (một) cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cùng lúc học nhiều ngành, nghề, nhiều trình độ trong cùng một cơ sở giáo dục nghề nghiệp thì chỉ được hưởng chính sách 01 (một) lần trong toàn bộ thời gian học.

2. Đối với các chương trình đào tạo theo niên chế có thời gian học năm cuối không đủ 12 tháng thì học bổng chính sách được cấp theo số tháng thực học của năm học đó.

3. Đối với các chương trình đào tạo theo mô-đun, tín chỉ thì học bổng chính sách được cấp theo thời gian đào tạo quy định nhưng không vượt quá thời gian đào tạo của ngành, nghề học và trình độ đào tạo tương đương đối với chương trình đào tạo theo niên chế theo công thức dưới đây:

$$\frac{\text{Học bổng chính sách theo mô-đun, tín chỉ trong Khoảng thời gian xác định để tính học bổng chính sách} \times \text{Tổng số học bổng chính sách của chương trình đào tạo theo niên chế}}{\text{Tổng số mô-đun, tín chỉ trong Khoảng thời gian xác định để tính học bổng chính sách}} = \text{Số mô-đun, tín chỉ học}$$

Trong đó:

$$\frac{\text{Tổng số học bổng chính sách của chương trình đào tạo theo niên chế} \times \text{Mức học bổng chính sách 01 tháng của 01 học sinh, sinh viên của chương trình đào tạo theo niên chế}}{\text{Số tháng học của cả khóa học của chương trình đào tạo theo niên chế}} = \text{Số tháng học của cả khóa học của chương trình đào tạo theo niên chế}$$

4.2.4.4. Trình tự và hồ sơ cấp chính sách nội trú

1. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thông báo cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chính sách nội trú, thời gian nộp hồ sơ và hướng dẫn học sinh, sinh viên về hồ sơ như sau: Đối với học sinh, sinh viên học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Gửi hồ sơ về cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập nơi học sinh, sinh viên đang tham gia khóa học;

2. Hồ sơ cấp chính sách nội trú, 01 bộ bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú:

- Đối với học sinh, sinh viên học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 12;

- Đối với học sinh, sinh viên học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Bản sao Giấy khai sinh;

c) Đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, ngoài các giấy tờ quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này phải bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu);

d) Đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số là người khuyết tật, ngoài các giấy tờ quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này phải bổ sung Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu);

đ) Đối với học sinh, sinh viên người Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo ngoài các giấy tờ quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này phải bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu) và sổ hộ khẩu (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu);

e) Đối với học sinh, sinh viên người Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo ngoài các giấy tờ quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này phải bổ sung giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng trong trường hợp chưa có giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu) và sổ hộ khẩu (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu);

g) Đối với học sinh, sinh viên tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú, ngoài các giấy tờ quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này phải bổ sung bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu);

h) Đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán, ngoài các giấy tờ quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này và giấy tờ

quy định tại một trong các Điểm c, d, đ, e, g của Khoản này phải bổ sung Giấy xác nhận ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 12 đối với học sinh, sinh viên học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 12 đối với học sinh, sinh viên học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Nộp hồ sơ và thẩm định hồ sơ:

a) Nộp hồ sơ

Học sinh, sinh viên thuộc diện hưởng chính sách nội trú nộp hồ sơ 01 lần vào đầu khóa học. Riêng giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu), giấy xác nhận ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán phải nộp hàng năm.

Trường hợp trong quá trình học, học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách không nộp hoặc nộp chậm hồ sơ đề nghị hưởng chính sách nội trú theo quy định thì không được hưởng chính sách nội trú. Việc chi trả chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tính từ ngày Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện nhận được hồ sơ đến khi kết thúc khóa học và không được giải quyết truy lĩnh học bổng chính sách, các Khoản hỗ trợ trong dịp Tết Nguyên đán và hỗ trợ đi lại đối với thời gian đã học từ trước thời điểm học sinh, sinh viên gửi hồ sơ đề nghị hưởng chính sách nội trú theo quy định.

Đối với học sinh, sinh viên chưa thuộc đối tượng được hưởng chính sách nội trú theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 12, nếu trong thời gian tham gia khóa học, do các hoàn cảnh khách quan, chủ quan mà học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách nội trú theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 12 thì nộp hồ sơ bổ sung đối tượng hưởng chính sách làm căn cứ chi trả chính sách nội trú trong kỳ tiếp theo quy định tại Khoản 2 Mục 4.2.4.4. Thời gian được hưởng theo hiệu lực của các giấy tờ xác nhận đối tượng. Trường hợp các giấy tờ xác nhận có hiệu lực khác nhau thì thời điểm hưởng theo giấy tờ xác nhận có hiệu lực sau cùng.

b) Thẩm định hồ sơ cấp chính sách nội trú

Đối với học sinh, sinh viên tham gia khóa học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Thủ trưởng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công

lập, căn cứ quy định tại Điều 1, Điều 2, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số 12 tổ chức đối chiếu, thẩm định và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ; tổng hợp, lập danh sách đối tượng được hưởng chính sách. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có trách nhiệm thông báo cho người học được biết trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ;

4.2.4.5. Phương thức chi trả học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác

1. Đối với học sinh, sinh viên học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập nơi học sinh, sinh viên đang theo học chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện chi trả học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác trực tiếp bằng tiền mặt cho học sinh, sinh viên học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đó.

2. Thời gian cấp học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác được thực hiện 2 lần trong năm học: Lần 01 cấp cho 06 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 02 cấp cho 06 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4 năm sau. Trường hợp học sinh, sinh viên chưa được nhận học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong lần chi trả tiếp theo.

4.2.4.6. Quy định về dừng cấp học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác

1. Trong thời gian tham gia khóa học, nếu học sinh, sinh viên không còn thuộc đối tượng được hưởng chính sách nội trú theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Thông tư liên tịch số 12 thì học sinh, sinh viên sẽ không được hưởng chính sách nội trú tính từ thời điểm có hiệu lực của các giấy tờ xác nhận không còn thuộc đối tượng được hưởng chính sách nội trú hoặc tính từ thời điểm hết hiệu lực của các giấy tờ cũ xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách đã nộp cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoặc phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện.

2. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật buộc thôi học hoặc nghỉ học do ốm đau, tai nạn hoặc các lý do khách quan khác không thể tiếp tục theo học. Thời gian không được hưởng chính sách nội trú tính từ ngày quyết định buộc thôi học hoặc quyết định nghỉ học có hiệu lực. Trường hợp học sinh, sinh viên đã nhận học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác thì Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, phòng Lao động – Thương binh và

Xã hội cấp huyện dừng thực hiện chi trả học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác vào kỳ học tiếp theo.

3. Học sinh, sinh viên trong thời gian bị đình chỉ học tập (có thời hạn), trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại hoặc dừng học vì lý do khách quan được nhà trường xác nhận. Trường hợp học sinh, sinh viên đã nhận học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện thực hiện khấu trừ số tiền học bổng chính sách (không khấu trừ tiền hỗ trợ khác) tương ứng với số tháng bị đình chỉ học tập vào kỳ học tiếp theo sau khi học sinh, sinh viên nhập học lại.

4. Học sinh, sinh viên trong thời gian bị tạm giam, tạm giữ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền

a) Nếu được tuyên bố là không có tội và tiếp tục tham gia khóa học thì sẽ được tiếp tục hưởng học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác theo quy định. Việc thực hiện cấp chính sách nội trú thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Mục này;

b) Nếu được tuyên bố là không có tội và không tiếp tục tham gia khóa học thì sẽ bị dừng cấp chính sách nội trú từ thời điểm quyết định nghỉ học đối với học sinh, sinh viên của cơ sở giáo dục nghề nghiệp có hiệu lực. Trường hợp học sinh, sinh viên đã nhận học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác thì việc dừng cấp chính sách nội trú theo quy định tại Khoản 2 Mục này;

c) Nếu bị kết luận là có tội thì học sinh, sinh viên sẽ bị dừng cấp chính sách nội trú từ thời Điểm quyết định của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực. Trường hợp học sinh, sinh viên đã nhận học bổng chính sách và các Khoản hỗ trợ khác thì việc dừng cấp chính sách nội trú theo quy định tại Khoản 2 Mục này.

5. Trong trường hợp học sinh, sinh viên nghỉ học theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Mục này sẽ không được hưởng chính sách nội trú khi tham gia các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp khác.

4.2.5. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ RẤT ÍT NGƯỜI

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

4.2.5.1. Đối tượng áp dụng

1. Trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bốc Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ (sau đây gọi là dân tộc thiểu số rất ít người).

2. Các cơ sở giáo dục, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người.

4.2.5.2. Chính sách ưu tiên tuyển sinh

Trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người được ưu tiên vào học tại các cơ sở giáo dục phù hợp theo nguyện vọng:

1. Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tuyển thẳng vào học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp.

2. Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông được xét tuyển thẳng vào học tại các trường, khoa dự bị đại học, các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4.2.5.3. Chính sách hỗ trợ học tập

1. Mức hỗ trợ:

Học sinh sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người học tại các trường, khoa dự bị đại học, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được hưởng mức hỗ trợ học tập bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Thời gian được hưởng hỗ trợ: 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.

3. Nguyên tắc hưởng:

a) Học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người học tại các trường, khoa dự bị đại học, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nếu học đồng thời ở nhiều khoa trong cùng một cơ sở giáo dục hoặc học ở nhiều cơ sở giáo dục khác nhau thì chỉ được hưởng hỗ trợ một lần. Trường hợp học sinh, sinh viên bị ngừng học thì thời gian ngừng

học không được hưởng hỗ trợ. Trường hợp học sinh, sinh viên bị buộc thôi học thì thôi hưởng chính sách hỗ trợ ngay sau khi thôi học.

b) Trường hợp trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ cùng tính chất thì chỉ được hưởng một chính sách với mức hỗ trợ cao nhất, cụ thể:

Học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được hưởng chính sách hỗ trợ học tập quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP không được hưởng học bổng chính sách quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp và không được hưởng hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

4.2.5.4. Trình tự, thời gian xét duyệt và phương thức chi trả hỗ trợ học tập

1. Trình tự, thời gian xét duyệt

Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập:

a) Đầu năm học, các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có trẻ mẫu giáo, học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo học tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi, hướng dẫn cho cha mẹ (hoặc người chăm sóc) trẻ mẫu giáo; cho học sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách làm đơn đề nghị hỗ trợ học tập (mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP).

b) Đầu khóa học, các trường dự bị đại học, các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người theo học tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi cho học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách làm đơn đề nghị hỗ trợ học tập (mẫu quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP).

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết thông báo, cha mẹ (hoặc người chăm sóc) trẻ mẫu giáo; học sinh, sinh viên nộp đơn cho cơ sở giáo dục.

d) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nhận đơn, các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức xem xét đơn đề nghị hỗ trợ học tập, lập và phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng, niêm yết công khai danh sách đối tượng được hưởng, gửi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và thực hiện việc chi trả.

Trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập chỉ cần nộp đơn đề nghị hỗ trợ học tập một lần khi bắt đầu vào học tại một cơ sở giáo dục. Trong các năm học tiếp theo, các cơ sở giáo dục căn cứ vào danh sách trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người đang học tại trường và đơn đề nghị của trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên mới vào học để lập và phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng.

2. Phương thức chi hỗ trợ học tập:

Các cơ sở giáo dục công lập chi trả tiền hỗ trợ học tập trực tiếp cho cha mẹ (hoặc người chăm sóc) trẻ mẫu giáo, cho học sinh, sinh viên. Việc chi trả thực hiện theo tháng.

4.3. HƯỚNG DẪN MỘT SỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LÀM VIỆC VỚI CÁC PHÒNG, KHOA, TRUNG TÂM.

4.3.1. Các công tác liên quan đến HSSV:

TT	TÊN MỤC	NƠI NHẬN HỒ SƠ	LƯU Ý
1.	Cấp giấy xác nhận Vay vốn tín dụng	Phòng CTCT – HSSV hoặc trang thông tin cá nhân của HSSV (Biểu mẫu SVHS)	Sinh viên thuộc đối tượng được vay vốn làm đơn theo Mẫu 01/TDSV và nộp lại phòng CTCT – HSSV;
2.	Cấp giấy xác nhận Chế độ chính sách	Phòng CTCT – HSSV hoặc trang thông tin cá nhân của HSSV (Biểu mẫu SVHS)	- Đầu mỗi học kỳ, phòng CTCT – HSSV sẽ có thông báo cụ thể về thời gian tiếp nhận hồ sơ chế độ chính sách của HSSV; - HSSV thuộc đối tượng chính sách theo dõi thông

TT	TÊN MỤC	NƠI NHẬN HỒ SƠ	LƯU Ý
			báo lịch làm việc cụ thể trên trang thông tin điện tử của Nhà trường để thực hiện. - HSSV không thực hiện đúng thời gian quy định không kịp nhận chế độ phòng CTCT – HSSV không chịu trách nhiệm.
3.	Cấp giấy xác nhận Tạm hoãn thi hành nghĩa vụ quân sự	Phòng CTCT – HSSV hoặc trang thông tin cá nhân của HSSV (Biểu mẫu SVHS)	Sinh viên đem theo giấy báo tại địa phương hoặc xin mẫu đơn tại phòng CTCT – HSSV;
4.	Cấp giấy xác nhận Đăng ký tạm trú, tạm vắng. Miễn giảm thuế thu nhập cá nhân cho gia đình, Đăng ký ở KTX...	Phòng CTCT – HSSV hoặc trang thông tin cá nhân của HSSV (Biểu mẫu SVHS)	HSSV liên hệ hoặc xin mẫu tại phòng CTCT – HSSV

TT	TÊN MỤC	NƠI NHẬN HỒ SƠ	LƯU Ý
5.	Cấp giấy giới thiệu: - Để đăng ký tham quan - Đi thực tập	Phòng CTCT – HSSV hoặc trang thông tin cá nhân của HSSV (Biểu mẫu SVHS)	HSSV liên hệ hoặc xin mẫu tại phòng CTCT-HSSV;
6.	Làm thẻ sinh viên	Phòng CTCT – HSSV hoặc trang thông tin cá nhân của HSSV (Biểu mẫu SVHS)	HSSV liên hệ hoặc xin mẫu tại phòng CTCT-HSSV;
7.	Bảo lưu kết quả học tập	Phòng CTCT – HSSV hoặc trang thông tin cá nhân của HSSV (Biểu mẫu SVHS)	HSSV nhận mẫu tại phòng CTCT-HSSV
8.	- Cấp lại mật khẩu account trang thông tin cá nhân HSSV; - Đăng ký mua đồng phục lý thuyết, thực hành, TDTT;	Phòng CTCT – HSSV	HSSV liên hệ tại phòng CTCT-HSSV

TT	TÊN MỤC	NƠI NHẬN HỒ SƠ	LƯU Ý
9.	Nộp hồ sơ học bổng tài trợ cấp trường, theo thông báo của trường	Mẫu đơn nhận tại đơn vị ra thông báo	P.CTCT–HSSV, Khoa chuyên môn
10.	Bảo hiểm tai nạn	Mẫu đơn nhận tại phòng KH – TC	P. Kế hoạch – Tài chính
11.	Bảo hiểm Y tế	Mẫu đơn nhận tại Trung tâm Y tế	Trung tâm Y tế
12.	Tìm việc làm toàn thời gian/bán thời gian	Mẫu đơn nhận tại TT. Quan hệ doanh nghiệp	TT. Quan hệ doanh nghiệp
13.	Hiển máu nhân đạo, tiếp sức mùa thi, mùa hè xanh, nhà trọ cho HSSV	HSSV liên hệ Đoàn TN – Hội SV	Đoàn TN – Hội SV

4.3.2. Chú ý:

4.3.2.1. Các phòng, khoa, trung tâm chỉ cấp các loại giấy tờ cho HSSV trong học kỳ chính, không cấp giấy xác nhận trong thời gian nghỉ hè (trừ trường hợp đặc biệt).

4.3.2.2. Thời gian: Vào các ngày thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.

(Sáng 7^h00 → 11^h30, chiều 13^h00 → 16^h00. HSSV thực hiện đúng trang phục và trình thẻ HSSV khi đến nộp đơn/hồ sơ).

4.3.2.3. Đề nghị HSSV xem thêm thông tin ở các bản tin của trường.

4.3.2.4. Các phòng, khoa, trung tâm nhận đơn khi đạt các yêu cầu sau:

- Đã ghi đầy đủ thông tin, rõ ràng, cụ thể theo yêu cầu của hồ sơ;
- HSSV thực hiện đúng trang phục theo quy định;
- HSSV tuân theo hướng dẫn của CB – NV.

4.3.3 Nhận lại hồ sơ:

4.3.3.1. Trình thẻ HSSV;

4.3.3.2. Thời gian nhận: 03 ngày sau khi nộp (trong giờ hành chính);

4.3.3.3. Hủy các loại đơn / hồ sơ sau 20 ngày nếu HSSV không đến nhận.

4.4. THÔNG BÁO CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC QUỐC TẾ

Nhằm góp phần vào việc phát triển Nhà trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc triển khai chương trình hợp tác giữa 2 trường giúp sinh viên có nguyện vọng học tập và làm việc tại Hàn Quốc được lưu trú diện visa E7 hoặc vĩnh viễn F5.

4.4.1 Trường Đại học Chosun Hàn Quốc năm học 2019-2020

- Trường Đại học Chosun là một trong top 15 trường đại học đứng đầu của Hàn Quốc. Trang web của trường <http://www.chosun.ac.kr/user>
Quyền lợi dành cho sinh viên Lý Tự Trọng sau khi nhập học vào trường Đại học Chosun:

- Ngành “Cơ khí khuôn đúc”: Học bổng học tiếng Hàn 2 triệu won (50%) + và học bổng 30% học phí chuyên ngành đại học.

- Ngành “Cơ khí hàn”: Học bổng học tiếng Hàn theo điểm đầu vào và học bổng 30% học phí chuyên ngành đại học.

Chính phủ Hàn Quốc cho sinh viên Trường có visa E7 để làm việc dài hạn theo nguyện vọng của sinh viên. Hoặc tiếp tục học sau đại học các ngành trên thì được học bổng 24 triệu won và sinh hoạt phí 12 triệu won trong 2 năm.

- Lưu ý: Sinh viên chưa biết tiếng Hàn có thể đăng ký học Tại Cao đẳng Lý Tự Trọng.

- Thời hạn đăng ký: nộp hồ sơ vào tháng 8 hoặc tháng 9.

- Hồ sơ gồm: Giấy giới thiệu của Trường; Đơn đăng ký học; Bảng điểm; Bản sao bằng tốt nghiệp; Bản sao hộ khẩu, hộ chiếu; Giấy khám sức khỏe; 05 tấm ảnh (3.5cm x 4.5cm).

4.4.2. Trường Đại học Quốc gia Kunsan, Hàn Quốc

- Sinh viên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh có cơ hội học chuyển tiếp lên đại học tại Hàn Quốc và được cấp bằng đại học, sau đại học bởi Đại học Quốc gia Kunsan;

Chương trình trao đổi sinh viên: Mỗi năm chỉ tiêu được 2 sinh viên. Chương trình này mang lại cơ hội trải nghiệm nền văn hóa Hàn Quốc độc đáo, một trong những quốc gia có nền kinh tế phát triển vượt bậc tại châu Á, du học ở Hàn Quốc chi phí hợp lý, bằng cấp được công nhận toàn cầu đồng thời các cơ hội việc làm trong tương lai.

- Chương trình 1 + 1 + 2: Sinh viên học 1 năm tại LTTC, sau đó học 1 năm tiếng Hàn và 2 năm chuyên ngành tại KNU. Sau khi tốt nghiệp sẽ nhận được bằng Đại học (hệ 3 năm) của KNU.

- Chương trình 2 + 1 + 2: Sinh viên học 2 năm tại LTTC, sau đó học 1 năm tiếng Hàn và 2 năm chuyên ngành tại KNU. Sau khi tốt nghiệp sẽ nhận được bằng Đại học (hệ 4 năm) của KNU.

Quyền lợi của sinh viên LTTC: Giảm 75% học phí tiếng Hàn tại KNU trong 1 năm; Được cung cấp chỗ ở trong ký túc xá;

4.4.3 Trường Cao đẳng Kojé, Hàn Quốc

Thành lập từ năm 1990, trường Cao đẳng Kojé tọa lạc tại Thành phố Geoje được Bộ Giáo dục chọn là Trường Cao đẳng đạt chuẩn quốc tế, có chất lượng giáo dục xuất sắc trong 5 năm liền. 94% sinh viên có việc làm trong vòng 6 tháng sau khi tốt nghiệp (Dựa trên dữ liệu BHYT 2013). Trường định hướng đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề đáp ứng nhu cầu cho các ngành công nghiệp mũi nhọn tại Hàn Quốc. Website: www.koje.ac.kr

- Ngành đào tạo: Kỹ thuật cơ khí, Điện tàu thủy, Công nghệ đóng tàu, Kế toán/Phúc lợi xã hội, Kỹ thuật công trình ngoài khơi

- Điều kiện: Sinh viên có năng lực tiếng Hàn TOPIK 2 trở lên, nếu chưa biết tiếng Hàn có thể đăng ký học tại Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng.

Quyền lợi sinh viên

- Đối với học sinh trung cấp, học liên thông 1,5 năm để lấy bằng Cao đẳng.

- Sinh viên nhận được học bổng từ 25% đến 40% học phí mỗi kỳ nếu có năng lực tiếng Hàn TOPIK 3 trở lên; Sinh viên được miễn phí nhập học.

4.4.4. Chương trình Đào tạo thợ điện xanh do tập đoàn Schneider Electric, Pháp tài trợ.

Phòng thực hành năng lượng mặt trời và tự động hóa hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế, chương trình đào tạo do các chuyên gia hàng đầu thiết kế phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam và phương pháp dạy học theo dự án nhằm mang lại kiến thức căn bản, bổ sung và nâng cao cho các kỹ thuật viên ngành điện theo xu thế năng lượng mới, phù hợp với bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0

4.4.5. Chương trình dự án đào tạo thợ làm bánh kỹ thuật cao theo công nghệ của Pháp do tập đoàn Safviet tài trợ.

Chương trình nhằm mang lại kiến thức căn bản, bổ sung và nâng cao cho những học viên muốn khám phá và khai thác các công thức, công nghệ chế biến các loại bánh của Pháp. Từ tháng 10/2019, dự án hợp tác này sẽ cung cấp chương trình dạy học do các chuyên gia về làm bánh mang lại. Chương trình hoàn toàn miễn phí và dạy ngoài giờ tại Trung tâm đào tạo, ưu tiên cho sinh viên của Trường có đam mê sáng tạo về ẩm thực có nguyện vọng mang lại cho cộng đồng sức khỏe và làm tăng chất lượng cuộc sống mà chưa có điều kiện học.

4.5. QUI ĐỊNH VỀ TRÌNH ĐỘ TIN HỌC CHO HSSV (KHÔNG CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN)

4.5.1. Quy định chung

Công nghệ thông tin ngày càng đóng vai trò rất quan trọng trong hầu hết các lĩnh vực kinh tế và kỹ thuật. Do đó, kiến thức và kỹ năng ứng

dụng công nghệ thông tin của học sinh sinh viên (HSSV) là một trong những tiêu chí để nhà trường xét cấp bằng tốt nghiệp.

Theo quy chế đào tạo của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, để được xét và công nhận tốt nghiệp, HSSV bậc Cao đẳng và Trung cấp phải đạt tiêu chuẩn IC3 hoặc tương đương trở lên; chứng nhận tin học ứng dụng do trường cấp.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh chỉ công nhận chứng chỉ do trường cấp. Những sinh viên có chứng chỉ tương đương do những cơ sở khác cấp sẽ phải tham gia một kỳ thi kiểm tra chất lượng. Nếu đạt yêu cầu thì chứng chỉ đó được công nhận.

Trình độ Tin học ứng dụng của HSSV khi tốt nghiệp là yêu cầu bắt buộc và không nằm trong chương trình đào tạo chính khóa. Do đó, HSSV phải chủ động đăng ký học và thi tại Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng của Trường.

4.5.2. Học tập

Nhà trường thường xuyên mở các lớp đào tạo và thi chứng chỉ Tin học ứng dụng cơ bản tại Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng. Lịch khai giảng có trên website của trung tâm: <http://daotao21.net>.

Các lớp sẽ học vào ban đêm, 3 buổi/tuần (2,4,6 hoặc 3,5,7) hoặc sáng chiều thứ Bảy, Chủ Nhật.

Cuối mỗi khóa học, trung tâm sẽ tổ chức thi cấp chứng chỉ vào các tháng 4, 6, 8, 10 và 12.

HSSV đăng ký và nộp học phí tại phòng ghi danh của Trung tâm (ngay cổng chính của trường).

4.5.3. Tổ chức thực hiện

Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng thực hiện nhiệm vụ tổ chức đào tạo, kiểm tra chứng chỉ Tin học ứng dụng cơ bản cho HSSV toàn trường.

Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng:

- Phòng ghi danh: C1.2 (ngay cổng chính của trường)
- Điện thoại: (08) 3811.4800
- Giờ làm việc: 7h - 19h30 các ngày trong tuần (trừ Chủ Nhật)
- Website: <http://daotao21.net>
- Email: info@daotao21.net

Trung tâm thường xuyên khai giảng đào tạo các lớp Tin học ứng dụng cơ bản vào đầu mỗi tháng. HSSV có thể chọn học các buổi sau:

1. Tối thứ 2-4-6 từ 18h đến 21h
2. Tối thứ 3-5-7 từ 18h đến 21h

3. Sáng thứ 7 và sáng Chủ Nhật từ 8h đến 11h

4. Chiều thứ Bảy và chiều Chủ Nhật từ 14h đến 17h.

4.6. THÔNG BÁO NĂNG LỰC TIẾNG ANH

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 384/GDDĐT-VP ngày 17 tháng 2 năm 2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chuẩn đầu ra Tiếng Anh của học sinh, sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh theo hệ thống đánh giá ETS;

Căn cứ thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng;

Hiệu trưởng thông báo về việc công nhận năng lực tiếng Anh để đủ điều kiện xét công nhận tốt nghiệp cho học sinh sinh viên Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh tốt nghiệp từ năm học 2019 - 2020 trở về sau, cụ thể như sau:

4.6.1. Đối với học sinh trình độ Trung cấp:

+ Học sinh chính quy: Năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 1 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ A1 hoặc tương đương, giấy chứng nhận do Trường cấp.

+ Học sinh ngành chất lượng cao: Năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 2 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ A2 hoặc tương đương, giấy chứng nhận do Trường cấp.

+ Học sinh ngành trọng điểm: Năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B1 hoặc tương đương, giấy chứng nhận do Trường cấp.

+ Học sinh ngành Tiếng Anh: Năng lực ngoại ngữ (tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Đức và tiếng Trung) tối thiểu bậc 1 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A1 hoặc tương đương, giấy chứng nhận do Trường cấp. Các trường hợp người học đã có Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A1 ngoại ngữ khác với

tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Đức và tiếng Trung thì Nhà trường sẽ xem xét và giải quyết.

4.6.2. Đối với sinh viên trình độ Cao đẳng:

+ Sinh viên hệ chính quy: Năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 2 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ A2 hoặc tương đương, giấy chứng nhận do Trường cấp.

+ Sinh viên ngành chất lượng cao và trọng điểm: Năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ B1 hoặc tương đương, giấy chứng nhận do Trường cấp.

+ Sinh viên ngành Tiếng Anh:

Sinh viên được học 1 trong các ngoại ngữ sau: tiếng Hàn, tiếng Nhật, tiếng Đức và tiếng Trung. Năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 1 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A1 hoặc tương đương, giấy chứng nhận do Trường cấp.

4.6.3. Tất cả học sinh, sinh viên đều phải tham gia khảo sát năng lực tiếng Anh do nhà trường tổ chức;

4.6.4. Trung tâm Đào tạo Lý Tự Trọng thuộc Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh có nhiệm vụ tổ chức đào tạo, đánh giá và cấp giấy công nhận năng lực tiếng Anh. Trung tâm tổ chức học tăng cường và bổ sung tiếng Anh vào thời gian hợp lý với tiến độ đào tạo của Trường nhằm hỗ trợ cho học sinh, sinh viên đạt chuẩn đầu ra về năng lực tiếng Anh theo yêu cầu được thuận lợi. Trung tâm tổ chức các kỳ thi chuẩn đầu ra về năng lực tiếng Anh tiếng Anh theo đúng quy định và sẽ triển khai theo kế hoạch hàng năm được Hiệu trưởng duyệt.

PHẦN V: PHỤ LỤC

5.1. KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT HỌC SINH, SINH VIÊN VI PHẠM NỘI QUY NHÀ TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 528/QĐ-LTT-CTCT ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	TÊN VỤ VIỆC VI PHẠM	SỐ LẦN (NGÀY) VI PHẠM HÌNH THỨC XỬ LÝ KỶ LUẬT HỌC KỶ					GHI CHÚ
		Kiểm điểm phê bình	Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập	Buộc thôi học	
1	Đến muộn giờ học, giờ thực tập	≥ 3	≥ 15	≥ 20			
2	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập	≥ 3	≥ 15	≥ 20			
3	Bỏ sinh hoạt lớp, khoa, trường, vắng tham dự các buổi lễ	1	2	4			
4	Cố hành vi sửa điểm học tập			1	2		
5	Nghỉ học không phép hoặc quá phép đã được duyệt	≥ 3	≥ 15	≥ 20	Tái phạm	Tái phạm lần 2	Nghỉ học không phép liên tục ≥ 15 ngày sẽ thông báo về gia đình, riêng đối với học sinh Trung cấp sẽ mời phụ huynh đến trường để phối hợp giáo dục
6	Xúc phạm, có thái độ không đúng đắn với bạn bè	1	2	3	Tái phạm		
7	Chửi thề, nói tục, phát ngôn bừa bãi	1	2	≥ 3	≥ 5		
8	Vi phạm quy định về vệ sinh phòng học, xưởng thực tập và các nơi công cộng khác	2	3	6			
9	Vô lễ với thầy, cô, cán bộ và nhân viên trường			1	2	Tái phạm	

TT	TÊN VỤ VIỆC VI PHẠM	SỐ LẦN (NGÀY) VI PHẠM HÌNH THỨC XỬ LÝ KỶ LUẬT HỌC KỶ					GHI CHÚ
		Kiểm điểm phê bình	Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập	Buộc thôi học	
10	Có hành vi đe dọa CB-NV của trường đang làm nhiệm vụ				1	2	
11	Học hộ hoặc nhờ người khác học hộ		1	2	3	Tái phạm	
12	Sử dụng điện thoại di động trong giờ học	1	2	4	6		
13	Thi, kiểm tra hộ, hoặc nhờ thi, kiểm tra hộ; làm hộ, nhờ làm hoặc sao chép tiêu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp			1	2	Tái phạm	
14	Tổ chức học, thi, kiểm tra hộ; tổ chức làm hộ tiêu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.					1	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo qui định của pháp luật
15	Mang tài liệu vào phòng thi			1	2	Tái phạm	Xử lý theo quy chế đào tạo
16	Đưa đề thi ra ngoài nhờ làm hộ, ném tài liệu vào phòng thi				1	Tái phạm	
17	Vẽ bậy vào bài thi; bỏ thi không có lý do chính đáng			1	2	Tái phạm	
18	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí, bảo hiểm y tế theo quy định của Nhà trường mà không có lý do chính đáng.	1	2	3	4	Tái phạm	Tùy theo thông báo nhắc nhở của trường, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
19	Làm hư hỏng tài sản trong ký túc xá, phòng học, xưởng thực tập, tài liệu học tập của thư viện và các tài sản khác của trường		1	2	3	Tái phạm	Phải bồi thường thiệt hại
20	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến trường			1	2	Tái phạm	

SỔ TAY GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG

TT	TÊN VỤ VIỆC VI PHẠM	SỐ LẦN (NGÀY) VI PHẠM HÌNH THỨC XỬ LÝ KỶ LUẬT HỌC KỶ					GHI CHÚ
		Kiểm điểm phê bình	Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập	Buộc thôi học	
21	Mang, tàng trữ hoặc sử dụng thuốc lá (kể cả thuốc lá điện tử) trong trường học và nơi cấm hút thuốc theo qui định			1	2	Tái phạm	
22	Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức		1	2	3	4	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
23	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép		1	2	3	Tái phạm	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
24	Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và lôi kéo người khác sử dụng ma túy					1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
25	Mang, sử dụng ma túy					1	Xử lý theo quy định về xử lý HSSV sử dụng ma túy
26	Chứa chấp, môi giới hoạt động mại dâm					1	
27	Hoạt động mại dâm				1	Tái phạm	
28	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có			1	2	Tái phạm	Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
29	Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước					1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

TT	TÊN VỤ VIỆC VI PHẠM	SỐ LẦN (NGÀY) VI PHẠM HÌNH THỨC XỬ LÝ KỶ LUẬT HỌC KỶ					GHI CHÚ
		Kiểm điểm phê bình	Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập	Buộc thôi học	
30	Đưa phần tử xấu vào trong trường, ký túc xá gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường			1	2		Tùy theo mức độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học
31	Vi phạm luật pháp của nhà nước				1		Tùy mức độ của hồ sơ, biên bản vi phạm
32	Vi phạm các nội dung nghiêm cấm khác			1	Tái phạm		
33	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau				1	Tái phạm	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
34	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật				1	Tái phạm	Nếu nghiêm trọng, giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
35	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông			1	2	3	Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
36	Bỏ thực tập tốt nghiệp không lý do			1	2		Theo thông tin của doanh nghiệp nơi SV thực tập
37	Tự ý đưa thông tin lên mạng xã hội... ảnh hưởng đến cá nhân, tổ chức...			1	2	Tái phạm	Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật

5.2. BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN THEO TỪNG HỌC KỲ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 529/QĐ-LTT-CTCT ngày 27 tháng 5 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	TỰ ĐÁNH GIÁ	GVCN CVHT	QUẢN LÝ HSSV	GHI CHÚ
I	Tiêu chí 1 (Điểm tối đa 30^d)					
a.	Ý thức và thái độ trong học tập					
	- Đi học chuyên cần, đúng giờ đủ điều kiện dự thi các học phần (<i>Một học phần không đủ điều kiện trừ 1 điểm</i>)	10				
	- Đi học trễ 10 phút trở lên	- 1/2lần				
	- Bỏ tiết học	- 1/1lần				
	- Nghỉ học không phép từ 2 đến 4 ngày	-2				
	- Nghỉ học không phép từ 5 đến 10 ngày	-3				
	- Nghỉ học không phép từ 11 ngày trở lên	-5				
b.	Ý thức và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học (<i>Cùng với GVCN/CVHT/GVBM, lớp, khoa...</i>)					
	- Tham gia câu lạc bộ học thuật, học nhóm, hội thảo, tọa đàm	5				
	- Tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, xây dựng mô hình	5				
	- Tham quan thực tế tại doanh nghiệp	5/1lần				
c.	Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi					
	- Không vi phạm qui chế thi, kiểm tra	5				
	- Vi phạm qui chế thi, kiểm tra	-5				
d.	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập					
	- Được GVCN/CVHT và tập thể lớp công nhận có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	5				
đ.	Kết quả học tập					
	- Điểm TBCHT đạt từ 9 ^d , 00 đến cận 10 ^d	10				
	- Điểm TBCHT đạt từ 8 ^d , 00 đến cận 9 ^d , 00	9				
	- Điểm TBCHT đạt từ 7 ^d , 00 đến cận 8 ^d , 00	8				
	- Điểm TBCHT đạt từ 6 ^d , 00 đến cận 7 ^d , 00	7				
	- Điểm TBCHT đạt từ 5 ^d , 00 đến cận 6 ^d , 00	6				
	- Điểm TBCHT đạt dưới 5 ^d	5				

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	TỰ ĐÁNH GIÁ	GVCN CVHT	QUẢN LÝ HSSV	GHI CHÚ
	+ Tổng điểm các mục: a, b, c, d, đ không vượt quá 30 điểm					
II	Tiêu chí 2 (Điểm tối đa 25^d)					
a.	Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường					
	- Không vi phạm pháp luật, chủ trương của các cấp, thông báo của Nhà trường	5				
b.	Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường					
	- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai thông tin cá nhân, đăng ký nội & ngoại trú	5				
	- Tham gia đầy đủ Tuần sinh hoạt giáo dục định hướng (1 buổi +1 điểm)	5				
	- Tham gia đầy đủ giờ sinh hoạt chủ nhiệm lớp (vắng 1 buổi -1 điểm)	5				
	- Không vi phạm đồng phục, tác phong, ngôn phong (vi phạm 1 lần -1 điểm)	5				
	- Đeo thẻ HSSV khi vào trường (vi phạm 1 lần -1 điểm)	5				
	- Tham gia khám sức khỏe định kỳ	5				
	- Có ý thức chấp hành về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản chung (vi phạm 1 lần -2 điểm)	5				
	- Đóng học phí, BHYT, KTX đúng thời hạn (đóng trễ hạn -2 điểm/1 tháng)	5				
	- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trong việc lấy ý kiến phản hồi từ người học	5				
c.	Điểm trừ					
	- Bị kiểm điểm	-1				
	- Vi phạm kỷ luật ở mức khiển trách	-2				
	- Vi phạm kỷ luật ở mức cảnh cáo	-5				
	- Mang, tàng trữ, sử dụng thuốc lá, kể cả thuốc lá điện tử	-5				
	- Vi phạm bảo hộ lao động 01 lần	-5				
	- Vi phạm về vệ sinh môi trường	-2				
	- Vi phạm Luật an toàn giao thông	-10				
	- Vô lễ, đánh nhau	-5				
	+ Tổng điểm các mục: a, b, c không vượt quá 25 điểm					
III	Tiêu chí 3 (Điểm tối đa 25^d)					
a.	Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường					
	- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ,	4				

SỔ TAY GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	TỰ ĐÁNH GIÁ	GVCN CVHT	QUẢN LÝ HSSV	GHI CHÚ
	cổ vũ cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, khoa tổ chức (1 lần/2điểm)					
	- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Nhà trường tổ chức	5				
	- Tham gia các hoạt động ngoại khóa, hỗ trợ, cổ vũ cho các hoạt động lễ hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao do Thành phố tổ chức	10				
	- Tham gia các buổi báo cáo chuyên đề về tình hình chính trị, thời sự, xã hội do nhà trường tổ chức. Tham gia hoạt động về nguồn, tham gia di tích lịch sử	5				
b.	Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội					
	- Hỗ trợ các ngày hội tư vấn tuyển sinh	5				
	- Tham gia đội công tác xã hội	5				
	- Tham gia mùa hè xanh, chiến dịch tình nguyện	5				
	- Tham gia tiếp sức mùa thi, hỗ trợ HSSV	5				
	- Tham gia hiến máu nhân đạo (nếu tham gia tại địa phương phải có giấy xác nhận)	5				
	- Tham gia Chủ nhật xanh, lao động tình nguyện (01 buổi)	5				
	- Tham gia đóng góp, hỗ trợ các hoạt động tình nguyện như: giúp đồng bào bị bão lụt, xây nhà tình bạn, trung tâm khuyết tật	5				
c.	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội (TNXH) khác					
	- Tham gia các buổi tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các TNXH khác	3				
	- Tham gia phòng chống tiêu cực, TNXH, giúp đỡ người bị nạn, nạn của rơi...	5				
	+ Tổng điểm các mục: a, b, c không vượt quá 25 điểm					
	+ HSSV khuyết tật không thể tham gia các HĐ của tiêu chí 3 được tính tối đa: 15 điểm					
IV	Tiêu chí 4 (Điểm tối đa 20^d)					
a.	Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc					
	- UV.BCH Đoàn trường; UV.BTK.HSV; BTĐ khoa; Chi huy trưởng; Đội trưởng các đội nhóm cấp trường; Chủ nhiệm CLB cấp trường hoàn thành tốt nhiệm vụ	10				
	- Lớp trưởng; BTĐ lớp; Chi hội trưởng; UV.BCHĐ khoa; Chi huy phó; Đội phó các đội, nhóm, CLB cấp trường, khoa hoàn thành tốt nhiệm vụ	8				
	- Lớp phó; phó BT Đoàn; chi hội phó hoàn	6				

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	TỰ ĐÁNH GIÁ	GVCN CVHT	QUẢN LÝ HSSV	GHI CHÚ
	thành tốt nhiệm vụ					
	- Tổ trưởng; UV.BCH chi đoàn, Hội SV hoàn thành tốt nhiệm vụ	4				
	- CBL; CBD và trưởng, phó các đội nhóm, HSV được Nhà trường hoặc các đoàn thể khen thưởng vì có thành tích trong công tác lớp, đoàn, hội, đội, nhóm	5				
	- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn CBL, CBD (vắng 1 buổi -1 điểm)	5				
	- Cộng tác viên trưởng trực của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên	10				
	- Tham gia các câu lạc bộ đội nhóm	5				
	- HSSV tham gia các hoạt động trong và ngoài trường hoàn thành tốt nhiệm vụ	5				
	- HSSV hỗ trợ Ban cán sự lớp, Ban chấp hành Đoàn, GVCN/CVHT hoàn thành tốt nhiệm vụ của lớp (được GVCN/CVHT xác nhận)	5				
	- Đạt danh hiệu Học sinh 3 rèn luyện; Sinh viên 5 tốt cấp trường	5				
	- HSSV là ĐV được CBCS xác nhận: ĐV đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ	5				
	- HSSV là ĐV được CBCS xác nhận: ĐV đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ	3				
	- HSSV là Đoàn viên được cơ sở Đoàn xác nhận là Đoàn viên tích cực	5				
	- HSSV được kết nạp Đoàn	3				
	- HSSV được kết nạp Đảng	5				
b.	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các HĐ chung của lớp, khoa và Nhà trường					
	- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, VH, VN, TDTT của lớp, cấp khoa	5				
	- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, VH, VN, TDTT cấp trường	5				
	- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ các cuộc thi học thuật, VH, VN, TDTT cấp thành phố	10				
	- Trực tiếp tham gia, hỗ trợ công tác tuyển sinh của trường	5				
c.	Có thành tích trong NCKH, tham gia các cuộc thi, sáng kiến CTKT được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (BK, GK. . .)					
	- Tham gia các cuộc thi và đạt giải cấp khoa, trường	5				
	- Tham gia kỳ thi cấp khoa, trường nhưng không đạt giải	2				
	+ Tổng điểm các mục: a, b, c không vượt quá 20 điểm					
V	Điểm thưởng vượt khung: Được cộng vào					

SỔ TAY GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM	TỰ ĐÁNH GIÁ	GVCN CVHT	QUẢN LÝ HSSV	GHI CHÚ
	điểm tổng của 04 tiêu chí trên nhưng không vượt quá 100 điểm					
	- Tham gia đội tự quản KTX được xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ	20				
	- Tham gia đội an toàn giao thông được xác nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ	10				
	- Một học phần có điểm trung bình $\geq 8,0$: được +2 điểm	10				
	- Tham gia các cuộc thi và đạt giải cấp thành phố, toàn quốc	10				
	- Tham gia các cuộc thi cấp thành phố, toàn quốc nhưng không đạt giải	5				
	- Nhận giấy khen cấp Trường	5				
	- Nhận giấy khen cấp Thành phố	10				
	- Nhận giấy khen cấp Toàn quốc	15				
	TỔNG ĐIỂM CÁC NỘI DUNG					

5.3. KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI HỌC SINH SINH VIÊN VI PHẠM NỘI QUY KÝ TÚC XÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 530/QĐ-LTT-CTCT ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	TÊN VỤ VIỆC VI PHẠM	SỐ LẦN VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ LÝ				GHI CHÚ
		Kiểm điểm, Phê bình	Khiển trách	Cảnh cáo	Buộc ra khỏi KTX	
1	- Không thu xếp gọn gàng đồ dùng cá nhân - Không giữ vệ sinh chung - Đồng phục không đúng quy định - Viết, vẽ bậy lên tường và tài sản chung - Mất trật tự - Gây ồn ào - Nói tục, chửi thề, phát ngôn bừa bãi	1	2	≥ 5	≥ 7	- Làm kiểm điểm, cam kết không tái phạm

TT	TÊN VỤ VIỆC VI PHẠM	SỐ LẦN VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ LÝ				GHI CHÚ
		Kiểm điểm, Phê bình	Khiển trách	Cảnh cáo	Buộc ra khỏi KTX	
	- Bỏ trực phòng - Gây gổ mất đoàn kết - Không chấp hành nội quy	1	2	3	Tái phạm	- Làm kiểm điểm, cam kết không tái phạm
2	- Xúc phạm, có thái độ không đúng đắn với bạn bè	1	2	3	Tái phạm	- Làm kiểm điểm, cam kết không tái phạm
3	- Vô lễ với thầy, cô, cán bộ và nhân viên trường			1	Tái phạm	- Báo về gia đình
	- Có hành vi gây gổ, đe dọa, cán bộ, nhân viên của trường đang làm nhiệm vụ				1	- Báo về gia đình
	- Phá hoại làm hư hỏng tài sản KTX và các tài sản khác của trường		1	2	Tái phạm	- Làm kiểm điểm, cam kết không tái phạm
	- Mang, tàng trữ hoặc sử dụng thuốc lá (kể cả thuốc lá điện tử) trong KTX và các nơi cấm hút thuốc theo qui định			1	Tái phạm	- Báo về gia đình
4	- Uống rượu, bia/say rượu trong KTX			1	Tái phạm	- Báo về gia đình
	- Cờ bạc dưới mọi hình thức		1	2	Tái phạm	- Tùy theo mức độ có thể giao chính quyền xử lý, báo về gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV
5	- Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và lôi kéo người khác sử dụng ma túy				1	- Báo về địa phương nơi cư trú và gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV

SỔ TAY GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG

TT	TÊN VỤ VIỆC VI PHẠM	SỐ LẦN VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ LÝ				GHI CHÚ
		Kiểm điểm, Phê bình	Khiển trách	Cảnh cáo	Buộc ra khỏi KTX	
	- Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép		1	2	Tái phạm	- Báo về địa phương nơi cư trú và gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV
	- Mang, sử dụng ma túy				1	- Báo về địa phương nơi cư trú và gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV
6	- Trộm cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có			1	Tái phạm	- Báo về gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV
7	- Vi phạm pháp luật Nhà nước				1	- Giao chính quyền xử lý, báo về gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV
8	- Vi phạm các nội dung nghiêm cấm khác			1	Tái phạm	- Báo về gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV
9	- Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau				1	- Báo về gia đình, xử lý theo quy chế công tác HSSV
10	- Chứa chấp, môi giới, hoạt động mại dâm				1	- Báo chính quyền xử lý, xử lý theo quy chế công tác HSSV
11	- Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước				1	- Báo chính quyền xử lý, xử lý theo quy chế công tác HSSV
	- Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an				1	- Báo về địa phương nơi cư trú và gia đình, xử lý theo quy

TT	TÊN VỤ VIỆC VI PHẠM	SỐ LẦN VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ LÝ				GHI CHÚ
		Kiểm điểm, Phê bình	Khiển trách	Cảnh cáo	Buộc ra khỏi KTX	
	ninh, trật tự trong Nhà trường					chế công tác HSSV
	- Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật				1	- Báo về địa phương và gia đình. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật
12	- Vi phạm các quy định về an toàn giao thông			1	Tái phạm	- Báo về gia đình xử lý theo quy chế công tác HSSV

5.4. QUY ĐỊNH GIỜ LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH

5.4.1. Quy định giờ học lý thuyết

BUỔI SÁNG:	7h00	—————>	11h50
<i>Tiết 1:</i>	7h00	—————>	7h45
<i>Tiết 2:</i>	7h45	—————>	8h30
<i>Ra chơi:</i>	8h30	—————>	8h40
<i>Tiết 3:</i>	8h40	—————>	9h25
<i>Tiết 4:</i>	9h25	—————>	10h10
<i>Ra chơi:</i>	10h10	—————>	10h20
<i>Tiết 5:</i>	10h20	—————>	11h05
<i>Tiết 6:</i>	11h05	—————>	11h50
 BUỔI CHIỀU:	 12H30	 —————>	 17H20
<i>Tiết 7:</i>	12h30	—————>	13h15
<i>Tiết 8:</i>	13h15	—————>	14h00

<i>Ra chơi:</i>	14h00	————→	14h10
<i>Tiết 9:</i>	14h10	————→	14h55
<i>Tiết 10:</i>	14h55	————→	15h40
<i>Ra chơi:</i>	15h40	————→	15h50
<i>Tiết 11:</i>	15h50	————→	16h35
<i>Tiết 12:</i>	16h35	————→	17h20
BUỔI TỐI:	18H00	————→	21H15
<i>Tiết 13:</i>	18h00	————→	18h45
<i>Tiết 14:</i>	18h45	————→	19h30
<i>Ra chơi:</i>	19h30	————→	19h45
<i>Tiết 15:</i>	19h45	————→	20h30
<i>Tiết 16:</i>	20h30	————→	21h15

5.4.2. Quy định giờ học thực hành

BUỔI SÁNG:	7h00	————→	11h50
<i>Tiết 1:</i>	7h00	————→	7h45
<i>Tiết 2:</i>	7h45	————→	8h30
<i>Tiết 3:</i>	8h30	————→	9h15
<i>Ra chơi:</i>	9h15	————→	9h35
<i>Tiết 4:</i>	9h35	————→	10h20
<i>Tiết 5:</i>	10h20	————→	11h05
<i>Tiết 6:</i>	11h05	————→	11h50
BUỔI CHIỀU:	12H30	————→	17H20
<i>Tiết 7:</i>	12h30	————→	13h15

SỔ TAY GIÁO DỤC ĐỊNH HƯỚNG

Tiết 8:	13h15	————→	14h00
Tiết 9:	14h00	————→	14h45
<i>Ra chơi:</i>	14h45	————→	15h05
Tiết 10:	15h05	————→	15h50
Tiết 11:	15h50	————→	16h35
Tiết 12:	16h35	————→	17h20
BUỔI TỐI:	18H00	————→	21H15
<i>Tiết 13:</i>	18h00	————→	18h45
<i>Tiết 14:</i>	18h45	————→	19h30
<i>Ra chơi:</i>	19h30	————→	19h45
<i>Tiết 15:</i>	19h45	————→	20h30
<i>Tiết 16:</i>	20h30	————→	21h15